

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Hợp đồng bảo hiểm số: **4100578**
Bên mua bảo hiểm: **Nguyễn Quốc Đạt**
Người được bảo hiểm chính: **Nguyễn Huyền Châu**

Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“Dai-ichi Life Việt Nam”) chân thành cảm ơn Quý khách đã tin nhiệm tham gia bảo hiểm cùng chúng tôi.

Với phương châm “Khách hàng là trên hết”, chúng tôi không ngừng nỗ lực để mang lại cho Quý khách sự hài lòng với những Sản phẩm, dịch vụ và phong cách phục vụ của Dai-ichi Life Việt Nam. Dai-ichi Life Việt Nam xin trân trọng thông báo Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của Quý khách đã chính thức được phát hành.

Hợp đồng này xác nhận Dai-ichi Life Việt Nam đã nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm từ Bên mua bảo hiểm và đã chấp nhận bảo hiểm theo các Quy tắc và Điều khoản bảo hiểm cùng văn bản thỏa thuận (nếu có) kèm theo Hợp đồng này. Dai-ichi Life Việt Nam cam kết rằng nếu Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ các khoản phí đến hạn, Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm chi trả các Quyền lợi bảo hiểm quy định cụ thể theo các điều kiện, Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng này.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại các thông tin đã cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam đồng thời tham khảo kỹ về nội dung Hợp đồng bảo hiểm, những điều kiện, Quy tắc và Điều khoản cũng như các quyền lợi và nghĩa vụ để chắc chắn Hợp đồng bảo hiểm đã đáp ứng đúng nhu cầu của Quý khách.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý khách cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng kính chào,



Đặng Hồng Hải
Tổng Giám đốc



1577596526

CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm số: 4100578

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM ĐỒNG HÀNH THỊNH VƯỢNG

Ngày hiệu lực hợp đồng: 30/10/2024 Định kỳ đóng phí: Năm
Ngày đáo hạn: 30/10/2089 Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ (VNĐ): 25.009.000
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ (VNĐ): 25.009.000

Dai-ichi Life Việt Nam hân hạnh cung cấp giải pháp bảo vệ cho Quý khách và gia đình với các sản phẩm bảo hiểm như sau:

I. THÔNG TIN VỀ BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số giấy tờ tùy thân/GPKD
Bên mua bảo hiểm			
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	20/07/1984	001084022591
Người được bảo hiểm chính			
NGUYỄN HUYỀN CHÂU	NĐBH.1	Nữ	16/09/1989 001189030332
Người được song hành bảo vệ			
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	NĐBH.2	Nam	20/07/1984 001084022591
Người được bảo hiểm bổ sung			
NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI	NĐBH.3	Nam	04/05/2017 001217023009
NGUYỄN MINH TRANG	NĐBH.4	Nữ	25/11/2012 272251112HAN

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Sản phẩm chính	Người được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ (VNĐ)	Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm	Ngày kết thúc thời hạn đóng phí
Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung AN TÂM SONG HÀNH	NĐBH.1	750.000.000	15.150.000	30/10/2089	30/10/2089
Quyền Lợi Bảo Hiểm Cơ Bản					
Sản phẩm bổ sung/bổ trợ					
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	NĐBH.1	Theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm		30/10/2025	30/10/2025
Quyền lợi điều trị Nội trú Cao cấp			4.169.000		

BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu <i>Quyền lợi điều trị Nội trú Cao cấp</i>	NĐBH.3	Theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm	30/10/2025	30/10/2025	2.845.000
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu <i>Quyền lợi điều trị Nội trú Cao cấp</i>	NĐBH.4	Theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm	30/10/2025	30/10/2025	2.845.000

III. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Họ và tên	Số giấy tờ tùy thân	Mối quan hệ với Người được bảo hiểm chính	Tỷ lệ thụ hưởng
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	001084022591	Chồng	100%

Ghi chú:

Quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm: Xem chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm tương ứng.

Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ: Là tổng phí bảo hiểm dự tính đóng theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.

Thời hạn đóng phí: Thời hạn đóng phí tối đa bằng Thời hạn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên và có thể đóng phí linh hoạt từ năm hợp đồng thứ 05 trở đi với điều kiện giá trị Tài khoản hợp đồng vẫn còn đủ để thanh toán các Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có).

Bảo hiểm Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu: Thời hạn bảo hiểm là 01 (một) năm và được gia hạn hàng năm nếu không có bên nào thông báo chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bổ sung/bổ trợ này. Phí bảo hiểm của sản phẩm sẽ thay đổi hàng năm vào ngày gia hạn năm hợp đồng theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30/10/2024

THƯ BÁO**V/v: Phân bổ phí vào Giá trị tài khoản hợp đồng**Kính gửi Quý khách:**Nguyễn Quốc Đạt**

Ct1A Iris Garden 30 Trần Hữu Dực

Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm

TP. Hà Nội

Hợp đồng bảo hiểm số:**4100578**

Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“Dai-ichi Life Việt Nam”) xin chân thành cảm ơn Quý khách đã tin nhiệm tham gia bảo hiểm cùng chúng tôi.

Chúng tôi xin thông báo phí bảo hiểm phân bổ vào giá trị tài khoản hợp đồng của Quý khách sau khi hợp đồng được phát hành như sau:

- Tổng số tiền phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) đã nộp là **25.009.000** đồng.
- Chi tiết giá trị tài khoản hợp đồng:

Ngày giao dịch	Loại giao dịch	Số tiền (đồng)	Giá trị tài khoản hợp đồng (đồng)
	Số dư đầu kỳ		0
30/10/2024	Phí bảo hiểm được phân bổ	6.251.900	
30/10/2024	Phí bảo hiểm rủi ro	-795.700	
30/10/2024	Phí quản lý hợp đồng	-45.900	
	Số dư cuối kỳ		5.410.300

Chúng tôi cũng xin lưu ý cùng Quý khách: Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ thay đổi hàng tháng tùy thuộc vào số tiền Quý khách đóng, khoản khấu trừ hàng tháng và lãi suất công bố.

Trường hợp Quý khách cần trao đổi thêm, vui lòng liên hệ với các Văn phòng và Trung tâm Dịch vụ khách hàng Dai-ichi Life Việt Nam, hoặc Tổng đài dịch vụ Khách hàng, điện thoại: (028) 3810 0888. Chúng tôi luôn sẵn sàng phục vụ Quý khách.

Trân trọng kính chào,

Công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam

Thư này được in tự động từ hệ thống nên không có chữ ký và con dấu của công ty.



TÓM TẮT QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

AN TÂM SONG HÀNH

Đây là tài liệu tóm tắt các nội dung cơ bản của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung An Tâm Song Hành (QTĐK). Bản tóm tắt này chỉ để tham khảo nhằm giúp Quý khách thuận tiện trong việc tham chiếu và xem các quy định chi tiết của QTĐK. QTĐK với các quy định chi tiết là tài liệu được ưu tiên áp dụng. Đề nghị Quý khách đọc kỹ QTĐK của sản phẩm bảo hiểm này để đảm bảo hiểu rõ được các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của mình.

Giải thích các chữ viết tắt và từ ngữ trong tài liệu này:

HDBH	Hợp đồng bảo hiểm
BMBH	Bên mua bảo hiểm
NDBH	Người được bảo hiểm
NĐSHBV	Người được song hành bảo vệ
QTĐK	Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung với song hành bảo vệ – An Tâm Song Hành (được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 7425/BTC-QLBH ngày 07/07/2021)
Quý khách	Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người được song hành bảo vệ
STBH	Số tiền bảo hiểm

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Điều I và Điều 4.5 của QTĐK

- QUYỀN LỢI BẢO VỆ:

	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Quyền lợi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	NDBH tử vong; hoặc NDBH bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 66	- Với <u>Quyền lợi cơ bản</u>: Giá trị lớn hơn giữa 100% STBH (*) và Giá trị Tài khoản hợp đồng - Với <u>Quyền lợi nâng cao</u>: 100% STBH (*) và Giá trị Tài khoản hợp đồng. Quyền lợi nâng cao sẽ tự động chuyển đổi thành Quyền lợi cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng sau khi NDBH đạt 70 tuổi. (*) Nếu NDBH tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 3 tuổi, STBH sẽ được điều chỉnh với tỷ lệ thấp hơn 100% theo quy định Điều 1.5 của QTĐK.
Quyền lợi Tử vong do Tai nạn	NDBH tử vong do Tai nạn trước khi đạt 66 tuổi; hoặc NĐSHBV tử vong do Tai nạn trước khi NĐSHBV và NDBH đạt 66 tuổi	- Nếu tử vong do Tai nạn đặc biệt: nhận thêm 50% STBH, tối đa là 2,5 tỷ đồng - Nếu tử vong do Tai nạn: nhận thêm 20% STBH, tối đa là 1 tỷ đồng

Quyền lợi Chu toàn hậu sự	NĐBH tử vong sau 01 năm HĐBH có hiệu lực hoặc được khôi phục hiệu lực gần nhất và nguyên nhân tử vong không thuộc loại trừ bảo hiểm	Ứng trước 10% quyền lợi Tử vong, tối đa 30 triệu đồng/ NĐBH
Quyền lợi đảm bảo tăng STBH	NĐBH kết hôn/sinh con; hoặc Con của NĐBH vào học cấp 1/2/3, Cao đẳng hoặc Đại học <i>Điều kiện: NĐBH chưa đạt 50 tuổi và chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào</i>	Một lần yêu cầu (trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện) tăng thêm tối đa 50% STBH và không vượt quá 500 triệu đồng mà không cần thẩm định lại sức khỏe. <u>Lưu ý:</u> Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của HĐBH sẽ được điều chỉnh tương ứng.

- QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ:

Quyền lợi Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung	Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung hàng tháng. Lãi suất này được đảm bảo không thấp hơn lãi suất cam kết dưới đây:				
	Năm hợp đồng	1	2 - 10	11 - 15	16 - 25
	Mức lãi suất tối thiểu cam kết (%/năm)	3%	2%	1%	0,50%
Sản phẩm này không có rủi ro đầu tư vì có lãi suất cam kết.					

- QUYỀN LỢI KHÁC:

	ĐIỀU KIỆN NHẬN QUYỀN LỢI	QUYỀN LỢI
Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng	Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 04 và vào (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liên sau khi kết thúc mỗi 02 Năm hợp đồng sau đó <i>Điều kiện: Đóng phí đầy đủ và chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong 24 tháng liên kế trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.</i>	Nhận 2% Giá trị tài khoản hợp đồng trung bình của 24 tháng liên kế trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng
Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu	Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20 <i>Điều kiện: Đóng phí đầy đủ và chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong 120 tháng liên kế trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.</i>	Nhận 10% Giá trị tài khoản hợp đồng trung bình của 120 tháng liên kế trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng
Quyền lợi Đáo hạn	Vào Ngày đáo hạn hợp đồng <i>Điều kiện: HĐBH vẫn còn hiệu lực đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn hợp đồng</i>	Nhận 100% Giá trị tài khoản hợp đồng

II. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM*Quy định chi tiết tại Điều 2.3 của QTDK*

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ lý do nào sau đây:

Trường hợp tử vong	• Tự tử, thi hành án tử hình; • Hành vi cố ý của BMBH và/ hoặc Người thụ hưởng; • Hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật của NĐBH; • Nhiễm HIV/ AIDS, sử dụng ma túy, các chất gây nghiện; • (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo thỏa thuận giữa Dai-ichi Life Việt Nam và BMBH.
Trường hợp tử vong do Tai nạn/ Tai nạn đặc biệt	• Các trường hợp loại trừ khi Tử vong; • Sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định của pháp luật, sử dụng thuốc không có chỉ định hoặc sử dụng quá liều; • Tham gia các môn thể thao nguy hiểm; • Vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên chuyến bay thương mại; • Nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ.
Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	• Các trường hợp loại trừ khi Tử vong; • Thương tật hoặc bệnh tật tồn tại trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực HĐBH gần nhất; • Tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm.

III. THỜI HẠN BẢO HIỂM (THỜI HẠN HỢP ĐỒNG) VÀ THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ*Quy định chi tiết tại Điều 2.1 và Điều V của QTDK*

- **Thời hạn bảo hiểm:** từ 11 đến 100 năm. Thời hạn cụ thể trong Chứng nhận bảo hiểm.
- **Thời hạn đóng phí:** bằng Thời hạn bảo hiểm. BMBH cần đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên. Từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi, BMBH có thể đóng phí linh hoạt với điều kiện giá trị Tài khoản hợp đồng trừ các Khoản nợ lớn hơn 0.

IV. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC*Quy định chi tiết tại Điều 6.2 của QTDK*

Quý khách lưu ý phải kê khai đầy đủ và trung thực tất cả thông tin cần thiết để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm. Việc Dai-ichi Life Việt Nam thẩm định sức khỏe (nếu có) hoặc thu thập, xác minh tình trạng sức khỏe của Quý khách không thay thế nghĩa vụ này của Quý khách.

Trường hợp Quý khách vi phạm nghĩa vụ này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương đình chỉ một phần hoặc toàn bộ HĐBH và thu các Khoản nợ (nếu có). Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ trả Giá trị hoàn lại (nếu có) và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.

V. THỜI HẠN XEM XÉT (THỜI GIAN CÂN NHẮC THAM GIA BẢO HIỂM)

Quy định chi tiết tại Điều 2.2 của QTĐK.

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được HĐBH với điều kiện chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm nào, BMBH có quyền từ chối tham gia bảo hiểm hoặc yêu cầu chỉnh sửa HĐBH.

Nếu BMBH từ chối tham gia, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại phí bảo hiểm mà BMBH đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

VI. CÁC KHOẢN PHÍ ĐƯỢC TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Phụ lục 2 của QTĐK.

Quý khách sẽ chịu các loại phí: Phí ban đầu; Phí bảo hiểm rủi ro (Phí rủi ro); Phí quản lý hợp đồng; Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng; Phí tạm ứng; Phí quản lý quỹ.

VII. TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRƯỚC HẠN

Quy định chi tiết tại Điều 2.4 và Phụ lục 2 của QTĐK.

HĐBH được chấm dứt trước hạn theo yêu cầu của BMBH sau khi đã qua Thời hạn xem xét hoặc HĐBH đã mất hiệu lực quá 24 tháng, khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) cho BMBH.

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định tại Phụ lục 2 của QTĐK.

VIII. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC

Ngoài các nội dung nêu trên, Quý khách cần lưu ý một số nội dung sau:

- Tuân thủ nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ đóng phí trong HĐBH, nếu không HĐBH sẽ mất hiệu lực. Chi tiết được quy định tại Điều 5.1 và Điều 5.2 của QTĐK.
- Lưu giữ lại bằng chứng/chứng từ đóng phí như: phiếu thu do Dai-ichi Life Việt Nam phát hành, lệnh chuyển khoản, chứng từ chuyển tiền qua máy POS... ít nhất là cho đến khi nhận được thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam về việc đã nhận được phí bảo hiểm của Quý khách.
- Lưu giữ đầy đủ các tài liệu của HĐBH quy định tại Mục 6 Phụ lục 1 của QTĐK và các chứng từ khác (nếu có).
- Tham khảo chứng từ, thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều III của QTĐK.

Trường hợp cần trao đổi thêm bất kỳ thông tin liên quan về HĐBH, Quý khách vui lòng liên hệ với Tổng đài Dịch vụ Khách hàng, điện thoại (028) 38 100 888, bấm phím số 1 hoặc tra cứu thông tin tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/>.

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN TÂM SONG HÀNH

(Theo công văn số 7425/BTC-QLBH ngày 07/07/2021 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

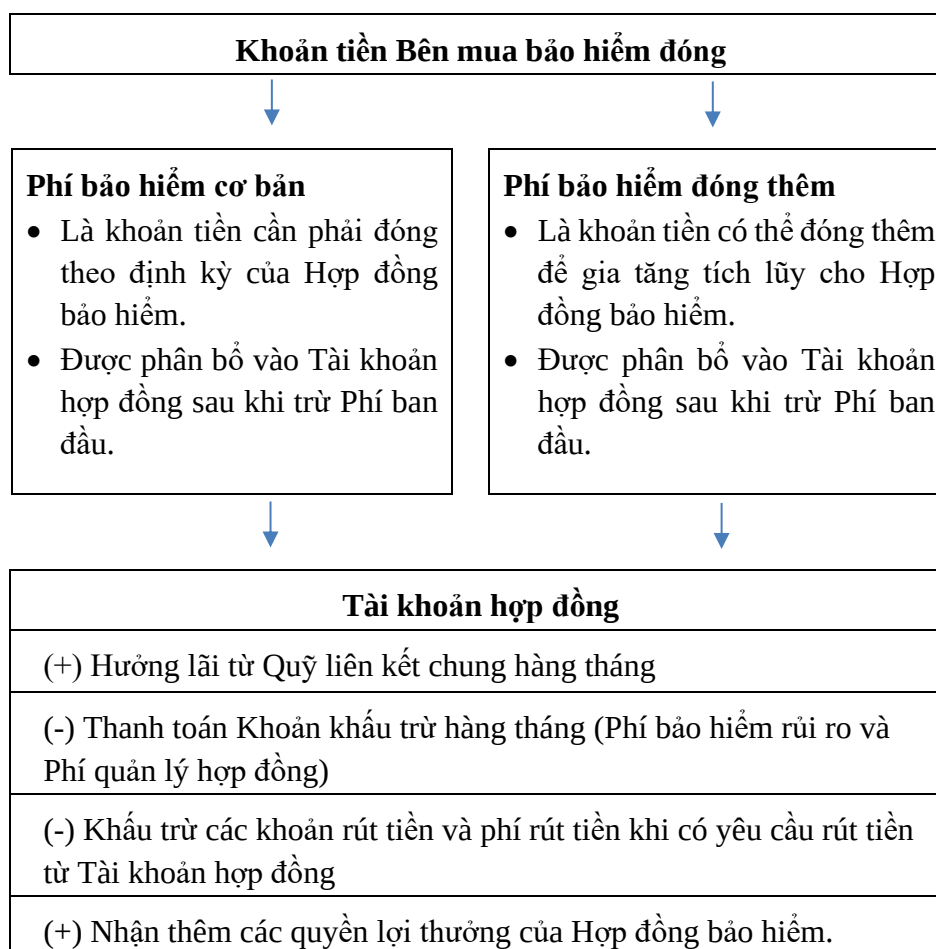
I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	2
1.1 Quyền lợi Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung.....	2
1.2 Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng.....	3
1.3 Quyền lợi Thưởng Duy trì hợp đồng.....	3
1.4 Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu	3
1.5 Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	3
1.6 Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn với lựa chọn Song hành bảo vệ	4
1.7 Quyền lợi Chu toàn hậu sự	5
1.8 Quyền lợi Đảm bảo tăng Số tiền bảo hiểm.....	5
II. CÁC QUY ĐỊNH CẦN LƯU Ý KHI THAM GIA BẢO HIỂM	6
2.1 Thời hạn bảo hiểm	6
2.2 Thời gian xem xét.....	6
2.3 Các trường hợp loại trừ bảo hiểm.....	6
2.4 Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.....	8
III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	8
3.1 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	8
3.2 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	8
3.3 Người nhận quyền lợi bảo hiểm	9
3.4 Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm.....	9
IV. MỘT SỐ QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	10
4.1 Đóng phí bảo hiểm đóng thêm	10
4.2 Rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng.....	10
4.3 Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại	10
4.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm.....	10
4.5 Chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm	11
V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO HIỂM	11
5.1 Quy định chung về phí bảo hiểm.....	11
5.2 Mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng.....	12
VI. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG.....	13
6.1 Bảo hiểm tạm thời	13
6.2 Trách nhiệm kê khai, cung cấp và bảo mật thông tin	13
6.3 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính.....	16
6.4 Cập nhật thông tin cá nhân	16
6.5 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng.....	16
6.6 Thay đổi Bên mua bảo hiểm.....	16
6.7 Giải quyết tranh chấp.....	17
PHỤ LỤC 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	18
PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ.....	22

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

1.1 Quyền lợi Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung

Tài khoản hợp đồng được hình thành từ các khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng vào theo sơ đồ dưới đây:



Tài khoản hợp đồng sẽ được hưởng lãi suất đầu tư tính theo ngày. Khoản lãi này sẽ được tự động cộng vào Tài khoản hợp đồng tại các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Lãi suất đầu tư là mức lãi suất thu được từ việc Dai-ichi Life Việt Nam sử dụng nguồn vốn của Quỹ liên kết chung để đầu tư, sau khi trừ Phí quản lý quỹ. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của quỹ căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư để dự báo tỷ suất lợi nhuận trong thời gian sắp tới sau khi khấu trừ chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư của quỹ. Lãi suất đầu tư được công bố theo định kỳ hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam (www.dai-ichi-life.com.vn) và trong mọi trường hợp không thấp hơn lãi suất đầu tư cam kết như sau:

Năm hợp đồng	1	2 đến 10	11 đến 15	16 đến 25	Từ 26 trở đi
Lãi suất đầu tư cam kết	3,00%	2,00%	1,00%	0,50%	0,25%

Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính:

- Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là lãi suất đầu tư đã được công bố thấp hơn kết quả thực tế, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả phần lãi chênh lệch trong năm tài chính tiếp theo.
- Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là lãi suất đầu tư đã được công bố cao hơn kết quả thực tế, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ giữ nguyên Giá trị tài khoản hợp đồng theo mức lãi suất công bố đã áp dụng.

1.2 Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng

Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng là toàn bộ giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm kết thúc ngày liền trước Ngày đáo hạn hợp đồng nếu Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn hợp đồng.

1.3 Quyền lợi Thưởng Duy trì hợp đồng

Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 04, và (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liền sau khi kết thúc mỗi 02 Năm hợp đồng sau đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ cộng vào Tài khoản hợp đồng một khoản thưởng tương đương 2% giá trị Tài khoản hợp đồng trung bình của 24 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng, với điều kiện:

- Phí bảo hiểm cơ bản của các Năm hợp đồng trước đó được đóng đầy đủ; và
- Hợp đồng bảo hiểm chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc chưa từng Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong thời hạn 24 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.

1.4 Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu

Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ cộng vào Tài khoản hợp đồng một khoản thưởng tương đương 10% giá trị Tài khoản hợp đồng trung bình của 120 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng, với điều kiện:

- Phí bảo hiểm cơ bản của các Năm hợp đồng trước đó được đóng đầy đủ; và
- Hợp đồng bảo hiểm chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc chưa từng Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong thời hạn 120 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.

1.5 Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đạt tuổi 66 hoặc tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả:

- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa 100% Số tiền bảo hiểm và giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: 100% Số tiền bảo hiểm cộng với giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Việc xác nhận Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm phải được thực hiện trước khi người này đạt tuổi 66.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 03 tuổi, thay vì chi trả như trên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả:

- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: Giá trị nào lớn hơn giữa (i) tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi dựa trên Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây và (ii) giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: Tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi dựa trên Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây cộng với giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả tương ứng theo tuổi:

Tuổi tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm được chi trả (% của Số tiền bảo hiểm)
0	25%
1	50%
2	75%

1.6 Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn với lựa chọn Song hành bảo vệ

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm được quyền tham gia **lựa chọn Song hành bảo vệ** bằng cách chỉ định một Người được song hành bảo vệ. Theo đó, bên cạnh Người được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ bảo vệ thêm Người được song hành bảo vệ với Quyền lợi Tử vong do Tai nạn, mà không tăng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm rủi ro.

Người được song hành bảo vệ phải được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm trước ngày xảy ra Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được song hành bảo vệ và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trong mọi trường hợp, Người được song hành bảo vệ chỉ được bảo vệ với Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn theo quy định tại Điều 1.6. này.

Với Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn, trước khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 66, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả 01 trong 02 mức quyền lợi dưới đây:

- 20% Số tiền bảo hiểm, tối đa là 01 (một) tỷ đồng, nếu Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn trước khi người này đạt tuổi 66; hoặc
- 50% Số tiền bảo hiểm, tối đa là 2,5 (hai phẩy năm) tỷ đồng, nếu Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn đặc biệt trước khi người này đạt tuổi 66.

Trong mọi trường hợp và trong suốt Thời hạn bảo hiểm, quyền lợi này chỉ phát sinh một lần duy nhất cho một sự kiện bảo hiểm cho dù sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm và/hoặc Người được song hành bảo vệ. Nếu có nhiều sự kiện bảo hiểm xảy ra cùng một lúc, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả duy nhất cho sự kiện bảo hiểm nào có mức quyền lợi cao nhất. Trong trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam đã chấp thuận chi trả quyền lợi này cho Người được song hành bảo vệ, Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục hiệu lực theo điều khoản hợp đồng.

1.7 Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Ngay khi Người nhận quyền lợi bảo hiểm nộp yêu cầu giải quyết Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước 10% Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong thực trả của sản phẩm này nhưng không vượt quá 30 triệu đồng tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính cho tất cả Hợp đồng bảo hiểm; nếu thỏa các điều kiện sau:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và sau 01 năm kể từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- Nguyên nhân tử vong ghi trên giấy chứng tử của Người được bảo hiểm không nằm trong những trường hợp loại trừ bảo hiểm quy định tại Điều 2.3.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này vào số tiền thực trả sau khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong của sản phẩm này.

Trong trường hợp số tiền thực trả theo quyết định giải quyết Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc từ chối thanh toán Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong của sản phẩm này của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

1.8 Quyền lợi Đảm bảo tăng Số tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm được một lần yêu cầu **tăng Số tiền bảo hiểm cho sản phẩm này mà không cần trải qua thẩm định sức khỏe** khi một trong các sự kiện đặc biệt sau xảy ra:

- Người được bảo hiểm kết hôn; hoặc
- Người được bảo hiểm sinh con; hoặc
- Con của Người được bảo hiểm bắt đầu vào học cấp 1, cấp 2, cấp 3, Cao đẳng hoặc Đại học.

Thời điểm và chi tiết áp dụng quyền lợi này:

- Bên mua bảo hiểm nộp yêu cầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện nói trên.
- Số tiền bảo hiểm tăng thêm tối đa 50% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm và không vượt quá 500 triệu đồng.

- Tại thời điểm nộp yêu cầu: Người được bảo hiểm chưa đạt 50 tuổi và chưa có bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào với Dai-ichi Life Việt Nam.
- Việc tăng Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận. Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.

II. CÁC QUY ĐỊNH CẦN LƯU Ý KHI THAM GIA BẢO HIỂM

2.1 Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm từ 11 năm đến 100 năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng của sản phẩm này. Thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.2 Thời gian xem xét

Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tham gia bảo hiểm, hoặc yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào. Trường hợp Bên mua bảo hiểm từ chối không tham gia bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

2.3 Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

- Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm Tử vong nếu sự kiện tử vong xảy ra do bất cứ lý do nào sau đây:
 - Hành động tự tử trong vòng 02 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), tùy ngày nào đến sau;
 - Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm. Trong trường hợp một hoặc một số người thụ hưởng có hành vi cố ý, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ trả tiền bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác tương ứng với phần thuộc về những người thụ hưởng này;
 - Hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào (các) hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật hoặc chống lại việc bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền của Người được bảo hiểm;
 - Bị thi hành án tử hình;
 - Nhiễm HIV/ Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh có liên quan đến HIV/ AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát;
 - Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện/ được chất gây nghiện theo danh mục chất gây nghiện/ được chất gây nghiện được quy định bởi pháp luật Việt Nam;

- (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo thỏa thuận giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, nếu có.

Trường hợp tử vong thuộc điều khoản loại trừ nói trên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại (nếu có); và
- Tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm này (không có lãi), trừ đi Khoản nợ.

b. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn nếu sự kiện tử vong do Tai nạn xảy ra thuộc loại trừ tại mục a. của Điều 2.3 này hoặc do một trong các lý do sau đây:

- Hành động tự tử;
- Sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định của pháp luật, sử dụng thuốc không có chỉ định của bác sĩ hoặc sử dụng thuốc quá liều so với chỉ định của bác sĩ hay bất cứ biến chứng nào phát sinh do các nguyên nhân này;
- Nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- Tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm, kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, ví dụ như: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe,...;
- Lên, xuống, vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện vận chuyển hàng không trừ trường hợp khi Người được bảo hiểm, với tư cách là một hành khách, đi trên các chuyến bay thương mại với các lịch trình thường xuyên trên các tuyến đường đã được xác lập.

c. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn nếu sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra thuộc loại trừ tại mục a. của Điều 2.3 này hoặc do một trong các lý do sau đây:

- Tình trạng thương tật hoặc bệnh tật dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có);
- Tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm, kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, ví dụ như: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe, ...

Trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc điều khoản loại trừ nói trên, Bên mua bảo hiểm có thể chọn 01 trong 02 cách sau:

- Tiếp tục duy trì hợp đồng. Khi đó, các quyền lợi bảo hiểm khác không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được giải quyết theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- Chấm dứt hiệu lực hợp đồng. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả giá trị nào lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại (nếu có); và
- Tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), trừ đi các khoản sau (nếu có): chi phí xét nghiệm y khoa, Phí bảo hiểm rủi ro của (các) sản phẩm bảo trợ và Khoản nợ.

2.4 Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

- Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn; khi đó, Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm là ngày Dai-ichi Life Việt Nam xác nhận bằng văn bản. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại, nếu có, cho Bên mua bảo hiểm.
- Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực quá 24 tháng từ ngày hợp đồng bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 5.2; khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại, nếu có, cho Bên mua bảo hiểm;
- Người được bảo hiểm của sản phẩm này tử vong;
- Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận chi trả;
- Ngày đáo hạn hợp đồng;
- Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

3.1 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người nhận quyền lợi bảo hiểm cần phải nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

3.2 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã điền thông tin đầy đủ và chính xác.
- Giấy tờ chứng minh sự kiện:
 - Chứng nhận hoặc xác nhận về tỷ lệ Thương tật của Hội Đồng Giám Định Y Khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp ở nước ngoài được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận (trong trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn);
 - Các bằng chứng y tế được Bác sĩ khám, chẩn đoán hoặc điều trị bao gồm bệnh án nằm viện, các khám nghiệm y tế phù hợp (được thực hiện theo yêu cầu của Bác sĩ), các bằng chứng về lâm sàng, khám nghiệm hình ảnh, kết quả giải phẫu và các xét nghiệm để chứng minh sự kiện bảo hiểm;
 - Trích lục khai tử đối với sự kiện tử vong;
 - Trong trường hợp yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải nộp thêm cho Dai-ichi Life Việt Nam một trong các giấy tờ sau đây: (i) Giấy báo tử; hoặc (ii) Kết luận giám định pháp y; hoặc (iii) Văn

bản xác nhận của Cơ quan Công an có thẩm quyền. Theo đó, giấy tờ này được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật và có cơ sở pháp lý để chứng minh nguyên nhân tử vong. Trường hợp giấy tờ mà người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cung cấp không chứng minh được nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.

- Trong mọi trường hợp, nếu người nhận quyền lợi bảo hiểm không cung cấp được giấy tờ hợp lệ theo quy định pháp luật để chứng minh sự kiện, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- Thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, chứng từ của nước ngoài để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam trong trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu. Nếu giấy tờ, chứng từ cần phải nộp có ngôn ngữ khác với tiếng Việt thì người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải dịch thuật và chứng thực các chứng từ yêu cầu bồi thường và gửi về cho Dai-ichi Life Việt Nam. Chi phí cho việc hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực, dịch thuật các giấy tờ, chứng từ này sẽ do người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán.
- Bằng chứng về quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm như di chúc hoặc giấy tờ xác nhận hợp pháp khác, và giấy tờ nhân thân của người có quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.

3.3 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm tử vong: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - (Những) Người thụ hưởng. Trường hợp một Người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm, những Người thụ hưởng còn lại sẽ có quyền đối với toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm theo tỷ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này;
 - Bên mua bảo hiểm;
 - (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.
- Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm còn sống: ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Bên mua bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chết trước Người được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Điều 6.6;
 - (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

3.4 Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm

Kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng 05 ngày làm việc đối với quyền lợi Đáo hạn hợp đồng và trong vòng 30 ngày đối với quyền lợi khác.

Nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi của Dai-ichi Life Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lãi trên số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà Dai-ichi Life Việt Nam đang áp dụng cho các khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.

IV. MỘT SỐ QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

4.1 Đóng phí bảo hiểm đóng thêm

Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm đóng thêm theo Nguyên tắc phân bổ phí bảo hiểm tại Điều 5.1. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi khấu trừ Phí ban đầu.

Trong mỗi Năm hợp đồng, Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và không được vượt quá 05 lần mức Phí bảo hiểm cơ bản hoặc mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2 Rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào bất kỳ lúc nào sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần từ giá trị Tài khoản hợp đồng.

- Số tiền rút tối đa: Trong mọi trường hợp, số dư giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi rút và trừ các Khoản nợ (nếu có), phải bằng hoặc lớn hơn 03 lần Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng: được phát sinh khi có yêu cầu rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng, và được quy định tại Phụ lục 2.
- Sau khi rút tiền: Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản, nếu giá trị Tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm thì Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm Số tiền bảo hiểm mới.

4.3 Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại

Nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.

- Số tiền tạm ứng tối đa: 80% Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu tạm ứng.
- Phí tạm ứng: là số tiền phát sinh từ các khoản tạm ứng tích lũy, và được áp dụng theo mức lãi suất cập nhật trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam.
- Sau khi tạm ứng:
 - Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ tổng số tiền tạm ứng và Phí tạm ứng từ bất kỳ khoản tiền nào mà Dai-ichi Life Việt Nam phải trả theo Hợp đồng bảo hiểm này.
 - Nếu tổng số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và Phí tạm ứng và bất kỳ khoản tiền nào khác mà hợp đồng bảo hiểm còn nợ vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam trả Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

4.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

- Sau khi thay đổi, Số tiền bảo hiểm phải nằm trong mức quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

Khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm cần phải:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam (không áp dụng với quyền lợi Đảm bảo tăng Số tiền bảo hiểm); và
- Không vượt quá 65 tuổi tại thời điểm yêu cầu.

4.5 Chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, việc chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm nâng cao sang Quyền lợi bảo hiểm cơ bản với cùng Số tiền bảo hiểm sẽ được thực hiện:

- tự động vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 tuổi;
- theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm vào các Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO HIỂM

5.1 Quy định chung về phí bảo hiểm

- a. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn để đảm bảo các quyền lợi bảo hiểm, cho dù không nhận được thông báo nhắc đóng phí.

Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm của bản thân với điều kiện giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ các Khoản nợ lớn hơn 0.

- b. Nguyên tắc phân bổ phí bảo hiểm

Trừ trường hợp thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, nguyên tắc phân bổ phí bảo hiểm như sau:

- i. Bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Hợp đồng bảo hiểm sẽ được phân bổ cho (các) khoản Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn, trừ trường hợp khoản tiền này không đủ đóng cho tròn 01 Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên.
- ii. Khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng dư ra sau khi đã được phân bổ theo mục (i) của điểm b này sẽ được xem là Phí dư. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ giữ lại toàn bộ hoặc một phần Phí dư để thực hiện phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Đóng cho tất cả (các) Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ còn lại của Năm hợp đồng hiện hành ngay khi đến hạn;

- Đóng cho tất cả (các) Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của Năm hợp đồng tiếp theo ngay khi đến hạn, với điều kiện rằng Phí dư được đóng trong khoảng thời gian 15 ngày trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo;

Phí dư sẽ không phát sinh bất kỳ khoản lãi nào cho đến khi được phân bổ theo quy định nêu trên. Bên mua bảo hiểm có quyền rút phần Phí dư chưa được phân bổ theo quy định tại điểm b này, mà không làm phát sinh bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến việc rút Phí dư.

- iii. Phần còn lại của Phí dư sau khi giữ lại theo quy định tại mục (ii) của điểm b này (nếu có) sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm.
- iv. Phần còn lại của Phí dư sau khi giữ lại và phân bổ theo quy định tại mục (ii) và mục (iii) của điểm b này sẽ được phân bổ cho (các) Năm hợp đồng tiếp theo theo nguyên tắc phân bổ của điểm b này.

5.2 Mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- a. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Phí bảo hiểm đến hạn vẫn chưa được đóng đầy đủ sau 60 ngày tính từ Ngày đến hạn nộp phí, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị mất hiệu lực.
- b. Ngoài ra, trong suốt Thời hạn bảo hiểm, nếu giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ các Khoản nợ nhỏ hơn 0, Bên mua bảo hiểm có 60 ngày để đóng phí bảo hiểm nhằm giúp giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ các Khoản nợ lớn hơn 0.

Sau 60 ngày này, nếu Bên mua bảo hiểm chưa thanh toán để giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ các Khoản nợ lớn hơn 0, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị mất hiệu lực, trừ trường hợp Hợp đồng bảo hiểm thỏa đủ tất cả các điều kiện sau:

- Đang trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên; và
 - Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ được đóng đầy đủ và đúng hạn; và
 - Hợp đồng bảo hiểm chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.
- c. Trong thời gian gia hạn đóng phí 60 ngày theo quy định tại Khoản a và Khoản b của Điều 5.2 này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng, đồng thời sẽ không tính lãi đối với các khoản phí chưa thanh toán. Ngày mà Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định tại Khoản a và Khoản b của Điều 5.2 này sẽ là ngày đầu tiên của thời hạn 60 ngày; Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng trong vòng 2 năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực, với điều kiện:
- Hợp đồng bảo hiểm được đóng phí bảo hiểm như sau:
 - Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: các kỳ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn và các Khoản nợ (nếu có);
 - Từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi: tối thiểu là một kỳ Phí bảo hiểm cơ bản quy ra theo định kỳ Quý sao cho giá trị Tài khoản hợp đồng lớn hơn 0 sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

Yêu cầu khôi phục sẽ có hiệu lực kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam xác nhận khôi phục hiệu lực.

VI. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Bảo hiểm tạm thời

Nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của 200.000.000 đồng hoặc (tổng) quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong không do Tai nạn của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này.

Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng lớn hơn 200.000.000 đồng hoặc Người được bảo hiểm tử vong thuộc một trong các điều khoản loại trừ bên dưới, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời, mà sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không tính lãi.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời: bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính; và kết thúc vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản, tùy ngày nào đến trước.

Loại trừ đối với bảo hiểm tạm thời: Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do hậu quả của bất kỳ lý do nào sau đây:

- Hành động tự tử; hoặc
- Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- Người được bảo hiểm chết do bị thi hành án tử hình; hoặc
- Sự kiện Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
- Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện/ được chất gây nghiện theo danh mục chất gây nghiện/ được chất gây nghiện được quy định bởi pháp luật Việt Nam.

6.2 Trách nhiệm kê khai, cung cấp và bảo mật thông tin

a. Trách nhiệm kê khai thông tin trung thực, đầy đủ và chính xác của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ

Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thăm định sức khỏe

(nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ theo quy định tại Điều này.

Nếu Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam, theo đó, nếu với thông tin chính xác thì Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương đình chỉ một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm và thu các Khoản nợ (nếu có) ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm và/ hoặc Người được song hành bảo vệ vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục duy trì hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận về việc thẩm định sức khỏe của Người được bảo hiểm, thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số tiền bảo hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có).

b. Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:

- Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
- Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
- Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
- Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (số Hợp đồng bảo hiểm, giá trị Tài khoản hợp đồng hoặc Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

c. Xác minh các khoản tiền đã đóng

Bên mua bảo hiểm phải cung cấp các chứng từ liên quan đến các khoản tiền đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này nếu có bất kỳ truy vấn nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nguồn gốc của các khoản thanh toán đó.

d. Miễn truy xét

Ngoại trừ các thông tin quan trọng ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không xem xét các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót sau 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất đối với những Hợp đồng bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực. Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm.

e. Trách nhiệm cung cấp, giải thích đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin cho Bên mua bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm. Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; Dai-ichi Life Việt Nam phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

f. Trách nhiệm bảo mật thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Việt Nam không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a thuộc Điều này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

6.3 Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính

Nếu có nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm: Phí bảo hiểm và/ hoặc Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với tuổi hoặc giới tính đúng.

Nếu theo tuổi hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn trả giá trị nào lớn hơn của giá trị Tài khoản hợp đồng hoặc tổng Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí y khoa.

6.4 Cập nhật thông tin cá nhân

Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm thay đổi thông tin liên hệ, thông tin cá nhân, nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam.

Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo trước cho Dai-ichi Life Việt Nam nếu (các) Người được bảo hiểm đi nước ngoài từ 3 tháng liên tục trở lên hoặc đã thay đổi nghề nghiệp để Dai-ichi Life Việt Nam thẩm định lại mức độ rủi ro và có quyết định liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này.

6.5 Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng, với sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.

6.6 Thay đổi Bên mua bảo hiểm

a. Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển nhượng sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi.

Một số lưu ý khi thực hiện yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm:

- Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển nhượng;
- Việc chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật;
- Bên nhận chuyển nhượng đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển nhượng.

Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và Bên được chuyển nhượng.

b. Bên mua bảo hiểm tử vong hoặc chấm dứt hoạt động

Nếu Bên mua bảo hiểm bị tử vong (trường hợp là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức): Hợp đồng bảo hiểm sẽ được kế thừa bởi Bên mua bảo hiểm mới được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người được bảo hiểm; hoặc

- Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm; hoặc
- Người khác theo theo chỉ định bằng văn bản hợp pháp của (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Theo đó, người được xác định nêu trên phải đáp ứng đủ tất cả điều kiện trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

6.7 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án tại Việt Nam nơi Dai-ichi Life Việt Nam hoặc Bên mua bảo hiểm có trụ sở hoặc nơi cư trú của Bên mua bảo hiểm để giải quyết.

PHỤ LỤC 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

(Phụ lục này là một phần của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)

- 1. Dai-ichi Life Việt Nam:** là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.
- 2. Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân từ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 3. Người được bảo hiểm:** là cá nhân được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm, đang sinh sống tại Việt Nam tại thời điểm nộp yêu cầu tham gia bảo hiểm, trong độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi tại Ngày hiệu lực hợp đồng. Tuổi tối đa khi kết thúc sản phẩm này là 100 tuổi.
- 4. Người được song hành bảo vệ:** là cá nhân từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi, đang sinh sống tại Việt Nam tại thời điểm được Bên mua bảo hiểm chỉ định để tham gia Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn với lựa chọn Song hành bảo vệ. Người được song hành bảo vệ phải có mối quan hệ bảo hiểm với Bên mua bảo hiểm và được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo vệ.
- 5. Người thụ hưởng:** là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.
- 6. Hợp đồng bảo hiểm:** là thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; các thông tin và bằng chứng khác liên quan đến Người được bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp; Chứng nhận bảo hiểm; các Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm; tài liệu minh họa bán hàng và các điều khoản riêng hay các xác nhận sửa đổi bổ sung (nếu có). Hợp đồng bảo hiểm được thể hiện dưới dạng bằng Hợp đồng bảo hiểm giấy hoặc Hợp đồng bảo hiểm điện tử.
- 7. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm:** là yêu cầu bảo hiểm Dai-ichi Life Việt Nam phát hành, trong đó thể hiện các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp thuận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 8. Chứng nhận bảo hiểm:** là chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 9. Số tiền bảo hiểm:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đã chọn, được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và làm căn cứ để chi trả các quyền lợi bảo hiểm.
- 10. Phí bảo hiểm cơ bản:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho mỗi Năm phí bảo hiểm và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận khác (nếu có). Phí bảo hiểm cơ bản được xác định phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, Thời hạn bảo hiểm, tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm. Phí bảo hiểm cơ bản bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có).

- 11. Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ:** là Phí bảo hiểm cơ bản phải đóng theo định kỳ đóng phí được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 12. Phí bảo hiểm đóng thêm:** là khoản tiền được đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản tính đến hết Năm hợp đồng hiện hành.
- 13. Tuổi:** là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất vừa qua.
- 14. Thời hạn bảo hiểm:** là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng.
- a. Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và ngày này được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam cấp Chứng nhận bảo hiểm.
- b. Ngày đáo hạn hợp đồng:** là ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 15. Ngày đến hạn nộp phí:** là ngày đến hạn nộp phí bảo hiểm theo định kỳ nộp phí được ghi trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- 16. Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 17. Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 18. Năm hợp đồng:** là một năm dương lịch tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 19. Năm hợp đồng hiện hành:** là Năm hợp đồng mà một sự kiện hoặc một giao dịch bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.
- 20. Năm phí bảo hiểm:** là năm mà Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đủ.
- 21. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** là trường hợp:
- a. Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
- Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và thị lực một mắt; hoặc
 - Một chân và thị lực một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên, mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn (các) bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (các) bộ phận cơ thể phải được thực hiện sau 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị thương tật từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh hoặc một tổ chức y tế hợp pháp ở nước ngoài được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được tính kể từ ngày cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

22. Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra với Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ, do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của người này. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải xảy ra trong thời gian sản phẩm này có hiệu lực, gây ra Thương tật hoặc tử vong trong vòng 180 ngày tính từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: đau ốm, bệnh tật, ngộ độc, nhiễm các loại vi rút/ vi khuẩn/ nấm/ ký sinh trùng, nhiễm trùng, biến chứng. Tai nạn phải xảy ra trong thời gian sản phẩm có hiệu lực.

23. Tai nạn đặc biệt: là sự kiện bảo hiểm thỏa điều kiện Tai nạn, đồng thời xảy ra với Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ khi người này:

- là hành khách có mua vé, đang đi trên các phương tiện công cộng (đường bộ/ đường thủy/ đường hàng không) theo lịch trình thường xuyên và trên những tuyến đường định sẵn, không bao gồm xe ta-xi hay bất kỳ phương tiện thuê nào được sử dụng như phương tiện đi lại cá nhân; hoặc
- đang ở trong thang máy công cộng (không bao gồm thang cuốn, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình đang xây dựng); hoặc
- do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại: nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh chữa bệnh, trung tâm thể thao và trung tâm thương mại.

24. Tài khoản hợp đồng: là tài khoản mà số tiền được tích lũy từ các khoản phí bảo hiểm trừ đi Phí ban đầu, các Khoản khấu trừ hàng tháng, các loại phí khác có liên quan (nếu có) và cộng vào các khoản lãi hoặc thưởng khác (nếu có).

- 25. Giá trị hoàn lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và Khoản nợ (nếu có).
- 26. Khoản nợ:** là khoản tiền bao gồm các khoản tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm, Phí tạm ứng chưa hoàn trả, các khoản phí đến hạn và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này. Dai-ichi Life Việt Nam có quyền khấu trừ các khoản nợ này trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn.
- 27. Quỹ Liên kết chung:** là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm và các khoản phí đóng thêm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.

Dai-ichi Life Việt Nam sử dụng Quỹ liên kết chung để đầu tư với chính sách đầu tư thận trọng, tập trung chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các kênh đầu tư an toàn khác. Thông tin về Quỹ liên kết chung sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam.

PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ

(Phụ lục này là một phần của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)

Ngoại trừ Phí tạm ứng, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ có thể thay đổi các loại phí áp dụng dưới đây sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Thay đổi sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước thời điểm áp dụng.

- 1. Phí ban đầu:** là các khoản phí mà Dai-ichi Life Việt Nam được phép khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo bảng sau:

Năm phí bảo hiểm	Tỷ lệ % áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ % áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	75%	2%
2	30%	
3	25%	
4	20%	
5	10%	
Kể từ năm thứ 6 trở đi	3%	1%

Khi có sự tăng lên của Phí bảo hiểm cơ bản do tăng Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính hoặc sản phẩm bổ trợ hoặc tham gia thêm (các) sản phẩm bổ trợ, phần Phí bảo hiểm cơ bản tăng thêm này sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trong 12 tháng đầu tiên với tỷ lệ Phí ban đầu của Năm hợp đồng thứ nhất. Sau đó phần phí tăng thêm này sẽ áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu theo Năm hợp đồng hiện hành của Hợp đồng bảo hiểm.

- 2. Phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng. Phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên độ tuổi đạt được, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, và tương ứng với Số tiền bảo hiểm và lựa chọn Quyền lợi Bảo hiểm cơ bản hoặc Quyền lợi bảo hiểm nâng cao.

Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro có thể được thay đổi. Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn để nhận lại Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

- 3. Phí quản lý hợp đồng:** là khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ thời điểm hợp đồng đang còn hiệu lực và cho đến Ngày đáo hạn hợp đồng.

Phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định như sau:

Năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	Từ năm 2028 trở đi
Phí quản lý hợp đồng (nghìn đồng/tháng)	36,5	39,4	42,5	45,9	49,5	53,4	57,6	60,0

4. **Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:** là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tùy thuộc vào Năm hợp đồng và là tỷ lệ phần trăm trên giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó. Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được áp dụng như sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 3	Từ năm thứ 4 đến 6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ phí	90%	75%	60%	40%	20%	0%

5. **Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng:** là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng, được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng} = \frac{\text{Khoản tiền Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút}}{\text{Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút}} \times \text{Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại thời điểm rút}$$

6. **Phí tạm ứng:** là số tiền phát sinh từ số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại. Phí tạm ứng được tính dựa trên số tiền tạm ứng tích lũy với mức lãi suất được Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm. Mức lãi suất này sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam.
7. **Phí quản lý quỹ:** tối đa là 2%/năm tính trên giá trị Tài khoản hợp đồng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết chung. Dai-ichi Life Việt Nam khấu trừ Phí quản lý quỹ này trước khi công bố lãi suất đầu tư áp dụng cho các Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung.



TÓM TẮT QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU
VỚI PHÍ BẢO HIỂM ĐƯỢC PHÂN BỐ

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

Đây là tài liệu tóm tắt các nội dung cơ bản của Quy tắc và Điều khoản bảo hiểm bổ sung/bán kèm bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu với phí bảo hiểm được phân bổ (QTĐK). Bản tóm tắt này chỉ để tham khảo nhằm giúp Quý khách thuận tiện trong việc tham chiếu và xem các quy định chi tiết của QTĐK. QTĐK với các quy định chi tiết là tài liệu được ưu tiên áp dụng. Đề nghị Quý khách đọc kỹ QTĐK của sản phẩm bảo hiểm này để đảm bảo hiểu rõ được các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của mình.

Giải thích các chữ viết tắt và từ ngữ trong tài liệu này:

HDBH	Hợp đồng bảo hiểm
BMBH	Bên mua bảo hiểm
NDBH	Người được bảo hiểm
QTĐK	Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung/bán kèm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu với Phí bảo hiểm được phân bổ (<i>được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 11916/BTC-QLBH ngày 30/09/2020 và Công văn số 11277/BTC-QLBH ngày 01/11/2022</i>)
Quý khách	Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm
STBH	Số tiền bảo hiểm

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Điều 1.7 và Điều 2 của QTĐK

	QUYỀN LỢI VÀ ĐIỀU KIỆN NHẬN QUYỀN LỢI
Quyền lợi Điều trị nội trú	Phạm vi địa lý: Toàn cầu Đồng chi trả: 20% hoặc 0% tùy theo lựa chọn Chi trả chi phí khám và điều trị thực tế của NDBH thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi Điều trị nội trú trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm, sau khi trừ đi khoản Đồng chi trả.
Quyền lợi Điều trị ngoại trú <i>(nếu BMBH lựa chọn tham gia thêm)</i>	Phạm vi địa lý: Việt Nam Chi trả chi phí khám và điều trị ngoại trú thực tế của NDBH thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi Điều trị ngoại trú trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm.
Quyền lợi Chăm sóc răng <i>(nếu BMBH lựa chọn tham gia thêm)</i>	Phạm vi địa lý: Việt Nam Chi trả chi phí khám và điều trị nha khoa thực tế của NDBH thuộc phạm vi bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi Chăm sóc răng trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với Chương trình bảo hiểm Cao cấp.

Giới hạn chi trả	- Các Quyền lợi bảo hiểm được chi trả không vượt quá (các) mức giới hạn phụ cho từng hạng mục/quyền lợi theo quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm. - Tổng số tiền chi trả tối đa cho quyền lợi điều trị nội trú và quyền lợi điều trị ngoại trú (nếu có) cho một Bệnh tật/Thương tật không vượt quá Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/Thương tật theo quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm trong suốt thời gian NDBH tham gia sản phẩm bảo hiểm này.
-------------------------	--

II. THỜI HẠN LOẠI TRỪ VÀ ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Điều 1.12 và Điều 3 của QTĐK

THỜI HẠN LOẠI TRỪ	Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian sau: 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm quyền lợi điều trị nội trú, quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng và 10 (mười) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực của sản phẩm này; và 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm của năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm này cho danh sách những Bệnh tật được liệt kê tại Điều 1.12 của QTĐK.
ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ lý do nào sau đây: - Tình trạng tồn tại trước; - Bệnh động kinh, tràn dịch não, cắt bao quy đầu, hẹp/dài bao quy đầu và các biến chứng, vẹo vách ngăn mũi; - Tình trạng liên quan đến HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục (STD); - Đề giảm nhẹ các triệu chứng tuổi già, mãn kinh, hoặc dậy thì sớm, rối loạn chức năng tình dục hoặc điều trị rối loạn sinh lý hoặc thay đổi giới tính; - Chi phí, dịch vụ hoặc điều trị y tế liên quan đến: sự bất thường của thị lực, trợ giúp thị giác, kiểm tra thính lực; mua/sử dụng các thiết bị chỉnh hình, hỗ trợ chức năng, lắp ghép nhân tạo như chân, tay giả, máy trợ thính hoặc các thiết bị có tính chất tương tự; nha khoa; liên quan đến vô sinh, mang thai, sinh đẻ, sảy thai, phá thai, kế hoạch hóa gia đình; nghiện rượu và chất có cồn, thuốc lá, ma túy, chất gây nghiện; rối loạn thần kinh, suy nhược thần kinh, rối loạn giấc ngủ, tâm thần, lo âu, nhân cách, nói, tự kỷ, stress, các rối loạn về ăn, biếng ăn, tăng động giảm chú ý (ADHD),...; phẫu thuật thẩm mỹ, điều trị liên quan đến việc làm đẹp hoặc các biến chứng; các vấn đề về cân nặng, dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, khoáng chất, vitamin, nước mắt nhân tạo, sữa, chất dinh dưỡng bổ sung,...; phẫu thuật chỉnh hình; điều trị phòng ngừa, tiêm chủng; kiểm tra, tầm soát, khám sức khỏe tổng quát, chăm sóc dưỡng bệnh; tự tử hoặc tự gây thương tích; - Điều trị y tế đang trong giai đoạn thử nghiệm;

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Tồn thất hoặc thương tích phát sinh từ hành động của NDBH dưới ảnh hưởng của sử dụng chất có cồn, thuốc gây mê, chất gây nghiện; • Hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật theo Bộ luật hình sự, chống lại việc bắt giữ của cơ quan thẩm quyền, tham gia ẩu đả của NDBH; • Tham gia các môn thể thao/hoạt động nguy hiểm, vận động viên chuyên nghiệp; • Điều trị không liên quan, không cần thiết và hợp lý về mặt y tế. |
|--|

III. THỜI HẠN BẢO HIỂM (THỜI HẠN HỢP ĐỒNG) VÀ THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ

Quy định chi tiết tại Điều 1.3 của QTĐK

- **Thời hạn bảo hiểm:** 01 năm và được gia hạn hàng năm, nếu không có bên nào thông báo chấm dứt hiệu lực của sản phẩm này. Thời gian gia hạn tối đa là vào Ngày gia hạn năm hợp đồng ngay sau khi NDBH đạt 75 tuổi với quyền lợi Điều trị nội trú và 65 tuổi với quyền lợi Điều trị ngoại trú, quyền lợi Chăm sóc răng.
- **Thời hạn đóng phí:** bằng Thời hạn bảo hiểm.

IV. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC

Quy định chi tiết tại phần Mở đầu của QTĐK và Điều khoản quy định về Nghĩa vụ cung cấp thông tin tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm chính

Quý khách lưu ý phải kê khai đầy đủ và trung thực tất cả thông tin cần thiết để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm. Việc Dai-ichi Life Việt Nam thẩm định sức khỏe (nếu có) hoặc thu thập, xác minh tình trạng sức khỏe của Quý khách không thay thế nghĩa vụ này của Quý khách.

Trường hợp Quý khách vi phạm nghĩa vụ này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương đình chỉ một phần hoặc toàn bộ HĐBH và thu các Khoản nợ (nếu có). Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm.

V. CÁC KHOẢN PHÍ ĐƯỢC TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Điều 4 của QTĐK

Quý khách sẽ chịu các loại phí/chi phí: Phí ban đầu và Phí bảo hiểm rủi ro.

VI. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC

Ngoài các nội dung nêu trên, Quý khách cần lưu ý một số nội dung sau:

- Tuân thủ nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ đóng phí trong HĐBH, nếu không HĐBH sẽ mất hiệu lực.
- Tham khảo chứng từ, thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 7 của QTĐK.
- Việc chấm dứt trước thời hạn đối với sản phẩm này sẽ thực hiện theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính.

Trường hợp cần trao đổi thêm bất kỳ thông tin liên quan về Hợp đồng bảo hiểm, Quý khách vui lòng liên hệ với Tổng đài Dịch vụ Khách hàng, điện thoại (028) 38 100 888, bấm phím số 1 hoặc tra cứu thông tin tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/>.

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU VỚI PHÍ BẢO HIỂM ĐƯỢC PHÂN BỐ

(Theo công văn số 11916 /BTC-QLBH ngày 30/09/2020 và công văn số 11277/BTC-QLBH ngày 01/11/2022 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA	2
ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	8
ĐIỀU 3: CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	9
ĐIỀU 4: PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ	11
ĐIỀU 5: THAY ĐỔI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	11
ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HIỆU LỰC SẢN PHẨM	12
ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	13
BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	15

Quy tắc và Điều khoản này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm nếu Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản của Hợp đồng bảo hiểm giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm có kèm theo Quyền lợi bảo hiểm bổ sung “Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe toàn cầu với phí bảo hiểm được phân bổ”.

Quy tắc và Điều khoản này bao gồm những thỏa thuận bổ sung giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu được bảo hiểm bổ sung các quyền lợi bảo hiểm cụ thể vào Hợp đồng bảo hiểm.

Sản phẩm bảo hiểm bổ sung này sẽ được áp dụng theo Quy tắc và Điều khoản này. Nếu có những khác biệt giữa Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung này với Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính thì quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung này sẽ được ưu tiên áp dụng. Bất kỳ nội dung nào không được đề cập, quy định trong Quy tắc và Điều khoản này sẽ được áp dụng theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm chính.

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trong Quy tắc và Điều khoản này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- 1.1 Người được bảo hiểm:** là người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này, được ghi tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có). Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này là Người được bảo hiểm của sản phẩm chính hoặc có thể là người khác nếu có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm và theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.2 Độ tuổi tham gia bảo hiểm:** Độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm (tính theo sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm xét tại ngày bắt đầu hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung) là:
 - 0 (không) đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi với quyền lợi điều trị nội trú;
 - 0 (không) đến 60 (sáu mươi) tuổi với quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng.
 Tuổi tối đa khi kết thúc là:
 - 75 (bảy mươi lăm) tuổi với quyền lợi điều trị nội trú;
 - 65 (sáu mươi lăm) tuổi với quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng.
- 1.3 Thời hạn bảo hiểm:** là 1 (một) năm kể từ ngày sản phẩm bảo hiểm bổ sung này bắt đầu hiệu lực và được gia hạn hàng năm nếu không có bên nào thông báo về việc chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này trước thời điểm gia hạn; với điều kiện Bên mua bảo hiểm nộp đủ và đúng hạn các khoản phí bảo hiểm đến hạn và chấp nhận các điều khoản và điều kiện của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.
- 1.4 Ngày gia hạn năm hợp đồng:** là ngày lặp lại hàng năm của ngày sản phẩm bảo hiểm bổ sung bắt đầu hiệu lực nếu sản phẩm bảo hiểm bổ sung này được gia hạn. Nếu năm không có ngày này, ngày cuối tháng tương ứng sẽ là Ngày gia hạn năm hợp đồng.
- 1.5 Chương trình bảo hiểm:** Tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm vào thời điểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có), Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn một trong các Chương trình bảo hiểm sau đây: Cao Cấp, Đặc Biệt hoặc Phổ Thông.

Mỗi Chương trình bảo hiểm bao gồm: (i) quyền lợi điều trị nội trú với mức Đồng chi trả theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và (ii) (các) quyền lợi lựa chọn thêm (nếu có tham gia): quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng.

1.6 Đồng chi trả (áp dụng cho quyền lợi điều trị nội trú): là mức chi phí tương đương 20% (hai mươi phần trăm) hoặc 0% (không phần trăm) chi phí y tế thực tế thuộc phạm vi bảo hiểm của quyền lợi điều trị nội trú mà Người được bảo hiểm và/ hoặc Bên mua bảo hiểm phải chi trả theo Quy tắc và Điều khoản này, tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm vào thời điểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có).

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả phần chi phí y tế thực tế còn lại thuộc phạm vi bảo hiểm và không vượt quá giới hạn chi trả tối đa trong Bảng liệt kê quyền lợi tương ứng theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, sau khi lần lượt trừ các khoản sau: (i) chi phí y tế đã được thanh toán bởi đơn vị bảo hiểm khác (nếu có) và (ii) khoản Đồng chi trả (tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm).

1.7 Phạm vi địa lý: là quốc gia và/ hoặc vùng lãnh thổ, mà Dai-ichi Life Việt Nam đồng ý chi trả các chi phí y tế thực tế thuộc phạm vi bảo hiểm, phát sinh khi Người được bảo hiểm khám và điều trị Bệnh tật/ Thương tật, cụ thể như sau:

- Toàn cầu: với quyền lợi điều trị nội trú;
- Việt Nam: với quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng.

1.8 Bảng liệt kê quyền lợi: là Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm, với chi tiết quyền lợi bảo hiểm tương ứng với từng Chương trình bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được đính kèm Quy tắc và Điều khoản này.

1.9 Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/ Thương tật: là tổng quyền lợi chi trả tối đa trong suốt thời gian tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này cho tất cả quyền lợi điều trị nội trú và ngoại trú, cho một Người được bảo hiểm với cùng một Bệnh tật/ Thương tật và các biến chứng, di chứng có liên quan đến Bệnh tật/ Thương tật này. Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/ Thương tật được quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi theo Chương trình bảo hiểm.

1.10 Phí bảo hiểm: là số tiền Bên mua bảo hiểm thanh toán cho Dai-ichi Life Việt Nam vào ngày đến hạn nộp phí. Phí bảo hiểm được tính toán dựa trên tuổi đạt được của Người được bảo hiểm, Chương trình bảo hiểm và quyết định thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này hoặc vào (các) Ngày gia hạn năm hợp đồng.

1.11 Mức phí bảo hiểm: là biểu phí của sản phẩm theo tuổi đạt được và Chương trình bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

1.12 Thời hạn loại trừ: là thời gian mà các sự kiện bảo hiểm của các quyền lợi điều trị nội trú và/ hoặc quyền lợi điều trị ngoại trú và/ hoặc quyền lợi chăm sóc răng do Bệnh tật xảy ra không được chi trả. Thời gian loại trừ này được áp dụng như sau:

a. 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm quyền lợi điều trị nội trú, quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng và 10 (mười) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này;

và:

b. 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm của năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này cho những Bệnh tật sau:

- Nang, polyp, u lành tính hay ác tính, ung thư, tăng trưởng bất thường của tế bào;
- Trĩ;
- Tất cả các chứng thoát vị;

- Các Biến chứng thai sản;
- Viêm khớp, thoái hóa khớp, loãng xương, vẹo cột sống và tất cả các hình thức của bệnh thoái hóa xương;
- Mộng, hạt kết mạc góc mắt, đục thủy tinh thể;
- Cắt amidan hoặc nạo VA;
- Các loại sỏi;
- Suy giãn tĩnh mạch;
- Lạc nội mạc tử cung;
- Các tình trạng của tuyến tiền liệt;
- Loét dạ dày, loét tá tràng;
- Viêm gan các loại, xơ gan;
- Viêm xoang;
- Các bệnh tim, bệnh mạch vành, huyết áp cao hoặc thấp;
- Đái tháo đường/ tăng đường huyết;
- Tất cả các hình thức tổn thương (có yêu cầu phẫu thuật) của dây chằng hoặc sụn chêm;
- Parkinson;
- Lupus ban đỏ;
- Suy thận (ngoại trừ suy thận cấp);
- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD);
- Các bệnh liên quan đến hệ thống tái tạo máu (bao gồm thay máu, lọc máu, chạy thận nhân tạo, bệnh suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mãn tính);
- Bệnh tự miễn và rối loạn chuyển hóa.

1.13 Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày tính từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: Bệnh tật, đau ốm, nhiễm các loại vi rút/ vi khuẩn/ nấm/ ký sinh trùng, nhiễm trùng, biến chứng.

1.14 Thương tật: là thương tích trên thân thể của Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra.

1.15 Bệnh tật: là tình trạng sức khỏe kém hoặc tình trạng thể chất kém của Người được bảo hiểm so với tình trạng sức khỏe bình thường, do bệnh hoặc đau ốm gây ra được chẩn đoán bởi Bác sĩ.

1.16 Bệnh viện: là cơ sở khám chữa bệnh được thành lập và hoạt động theo luật pháp của nước sở tại; và phải đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- Được thành lập nhằm tiếp nhận, chăm sóc, khám và điều trị y tế cho người bị ốm đau, Bệnh tật, Thương tật;
- Có đầy đủ năng lực và phương tiện để thực hiện các ca chẩn đoán, phẫu thuật y khoa;

- Có đầy đủ điều kiện cho hoạt động điều trị nội trú và theo dõi bệnh nhân bao gồm cả cơ sở phẫu thuật chuyên ngành;
- Có lưu giữ đầy đủ bệnh án và hồ sơ của bệnh nhân theo tiêu chuẩn quy định của cơ quan có thẩm quyền;
- Không phải là nhà bảo sanh, nhà điều dưỡng, dưỡng bệnh, nơi cho người già an dưỡng hay các cơ sở khác chủ yếu dành cho việc điều trị người mắc bệnh tâm thần, người mắc bệnh phong, người nghiện rượu, người nghiện chất ma túy hoặc người nghiện chất kích thích.

1.17 Phòng khám: là một cơ sở khám chữa bệnh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo luật pháp của nước sở tại và không có chức năng lưu bệnh nhân qua đêm.

1.18 Khoa/ phòng chăm sóc đặc biệt (ICU): là một khoa hoặc một bộ phận của bệnh viện, và phải đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- Được thành lập để cung cấp chương trình chăm sóc và điều trị đặc biệt;
- Dành riêng cho các bệnh nhân trong điều kiện nguy kịch đòi hỏi sự theo dõi và kiểm tra y tế liên tục của Bác sĩ;
- Được trang bị các thiết bị, thuốc, phương tiện cấp cứu khác để có thể can thiệp ngay khi cần thiết.

Để tránh nhầm lẫn, theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung này, Khoa/ phòng chăm sóc đặc biệt (ICU) không phải là khoa/ phòng hậu phẫu hoặc khoa/ phòng cấp cứu.

1.19 Cần thiết và hợp lý về mặt y tế: điều trị được xem là Cần thiết và hợp lý về mặt y tế khi đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- Theo đúng chẩn đoán của Bác sĩ để điều trị cho Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm;
- Theo đúng chỉ dẫn y khoa của Y học hiện đại hoặc theo đúng chỉ dẫn y khoa của Y học thay thế trong trường hợp Người được bảo hiểm điều trị ngoại trú bằng Y học thay thế;
- Không phải chủ yếu vì sự tiện lợi của bệnh nhân hoặc gia đình của bệnh nhân hoặc Bác sĩ điều trị;
- Không nhằm mục đích thử nghiệm, điều tra, nghiên cứu, thẩm mỹ, phòng ngừa hoặc sàng lọc;
- Theo đúng tiêu chuẩn được chấp nhận chung để chăm sóc cho các bệnh nhân, và được xem là thích hợp cho việc điều trị Bệnh tật/ Thương tật của bệnh nhân.

1.20 Chi phí điều trị tối thiểu: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ chi trả cho mỗi lần điều trị ngoại trú (ngoại trừ Y học thay thế) hoặc chăm sóc răng khi chi phí y tế thực tế thuộc phạm vi bảo hiểm của mỗi lần điều trị lớn hơn mức Chi phí điều trị tối thiểu. Chi phí điều trị tối thiểu được quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này và vẫn sẽ áp dụng ngay cả khi chi phí y tế thực tế thuộc phạm vi bảo hiểm đã được thanh toán một phần bởi đơn vị bảo hiểm khác.

1.21 Bác sĩ: là người có bằng cấp chuyên môn Bác sĩ y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo quy định của pháp luật tại nước mà Bác sĩ đó hành nghề. Bác sĩ không được là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của Người được bảo hiểm và/ hoặc của Bên mua bảo hiểm.

1.22 Nha sĩ: là người có bằng cấp chứng nhận và được phép hành nghề nha khoa trong phạm vi giấy phép theo quy định của pháp luật.

- 1.23 Y tá/ Điều dưỡng:** là người có bằng cấp chứng nhận và được phép thực hiện các nhiệm vụ của y tá hoặc điều dưỡng trong phạm vi giấy phép theo quy định của pháp luật.
- 1.24 Chuyên gia nắn khớp xương:** là người được cấp giấy phép, chuyên về thao tác cấu trúc cơ xương với mục đích là khôi phục lại chức năng bình thường bằng việc điều chỉnh những vùng đang biểu lộ cấu trúc hoặc chức năng bất thường.
- 1.25 Chuyên gia vật lý trị liệu:** là người được cấp giấy phép điều trị những rối loạn vật lý thông qua các kỹ thuật thao tác hoặc chuyển động và đề ra những bài tập tăng cường và những lời khuyên thích hợp.
- 1.26 Bệnh nhân nội trú:** là người được nhập viện theo yêu cầu của Bác sĩ của Bệnh viện và Cần thiết và hợp lý về mặt y tế phải lưu trú trong Bệnh viện ít nhất 12 (mười hai) giờ để điều trị Bệnh tật/ Thương tật, có làm thủ tục nhập viện và xuất viện, có thanh toán chi phí giường bệnh, có tên trong sổ bệnh nhân nội trú của Bệnh viện; bao gồm cả trường hợp Bệnh nhân nội trú tử vong dưới 12 (mười hai) giờ sau khi nhập viện.
- 1.27 Bệnh nhân ngoại trú:** là người được điều trị Bệnh tật/ Thương tật ở Phòng khám, khoa điều trị ngoại trú của Bệnh viện, hoặc phòng cấp cứu hoặc trải qua một phương thức điều trị mà không Cần thiết và hợp lý về mặt y tế phải lưu trú trong Bệnh viện như Bệnh nhân nội trú.
- 1.28 Điều trị nha khoa:** là bất kỳ sự kiểm tra, thăm khám, điều trị và phẫu thuật liên quan đến những bệnh của răng và nướu hoặc hàm trong trường hợp có liên quan đến răng, ngoại trừ răng giả, cầu răng và cấy implant; và được thực hiện bởi Nha sĩ.
- 1.29 Y học hiện đại (Tây y):** là ứng dụng các kiến thức khoa học sức khỏe, các nghiên cứu về y sinh học và công nghệ y học để chẩn đoán và chữa trị Bệnh tật/ Thương tật thông qua thuốc men, phẫu thuật hoặc bằng các phương pháp trị liệu tiên tiến khác.
- 1.30 Y học thay thế:** là các cách khám, chẩn đoán và điều trị khác Y học hiện đại, như là phương pháp y học cổ truyền của Việt Nam hay Trung Quốc và những phương pháp tương tự được thực hiện tại Bệnh viện hoặc Phòng khám được thành lập hợp pháp theo quy định của nước sở tại.
- 1.31 Tình trạng nguy cấp:** là tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm thay đổi đột ngột, bất ngờ, không lường trước do Bệnh tật/ Thương tật, đòi hỏi phải có sự điều trị y tế khẩn cấp, ngay lập tức theo ý kiến Bác sĩ để giúp Người được bảo hiểm không chết, hoặc không bị tổn hại trầm trọng đến sức khỏe hoặc thể chất, hoặc để duy trì dấu hiệu sinh tồn về tuần hoàn và hô hấp. Mức độ trầm trọng sẽ được đánh giá theo hoàn cảnh của từng địa phương, bản chất của điều trị cấp cứu và sự có sẵn các phương tiện cấp cứu của từng địa phương.
- 1.32 Tình trạng tồn tại trước:** là
- Tình trạng Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm đã được Bác sĩ tư vấn, khám, chẩn đoán hoặc điều trị trước ngày có hiệu lực và/ hoặc ngày khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này; hoặc
 - Tình trạng bệnh hoặc tiền sử bệnh được ghi nhận trong bệnh án hoặc hồ sơ y tế tại Bệnh viện hoặc Phòng khám hoặc các thông tin do Người được bảo hiểm tự kê khai; hoặc
 - Các dấu hiệu hoặc triệu chứng có liên quan đến Bệnh tật/ Thương tật khiến cho Người được bảo hiểm phải điều trị, chẩn đoán hoặc chữa bệnh có từ trước ngày có hiệu lực và/ hoặc ngày khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này được ghi nhận trong bệnh án/ sổ khám bệnh/ phiếu khám bệnh/ phiếu chỉ định/ đơn thuốc hoặc bất kỳ tài liệu nào theo ghi nhận của nhân viên y tế.

- 1.33 Tình trạng bẩm sinh, khuyết tật khi sinh:** là một sự bất thường về mặt thể chất hoặc tinh thần, được hình thành trên thai nhi trong quá trình mang thai hoặc do di truyền hoặc do gen, cũng như những bất thường về mặt thể chất hoặc tinh thần phát triển sau đó do những nhân tố hoặc những tình trạng xuất hiện hoặc không xuất hiện vào lúc sinh ra, cho dù Người được bảo hiểm có nhận biết được tình trạng đó hay không.
- 1.34 Biến chứng thai sản:** là một trong các biến chứng sau:
- Thai lưu từ tuần thứ 20 (hai mươi) của thai kì trở đi;
 - Thai trứng;
 - Thai ngoài tử cung;
 - Thuyên tắc ối;
 - Vỡ tử cung;
 - Băng huyết sau khi sinh;
 - Sốt nhau thai trong tử cung sau khi sinh có gây biến chứng nhiễm trùng;
 - Phá thai điều trị bao gồm các trường hợp phá thai do các bệnh lý di truyền/ dị tật bẩm sinh của thai nhi hoặc phải chấm dứt thai kì để bảo vệ tính mạng của người mẹ theo chỉ định của Bác sĩ;
 - Biến chứng của các nguyên nhân trên.
- 1.35 Tiền phòng:** là chi phí cho phòng, giường đơn và các chi phí y tế khác của Bệnh viện nơi Người được bảo hiểm điều trị.
- 1.36 Điều trị cấp cứu do Tai nạn:** bao gồm các dịch vụ trong phòng cấp cứu tại Bệnh viện/ Phòng khám để điều trị cho Tình trạng nguy cấp của Người được bảo hiểm khi xảy ra Tai nạn.
- 1.37 Điều trị tổn thương răng do Tai nạn:** là việc điều trị khẩn cấp trong vòng tối đa 7 (bảy) ngày tính từ ngày xảy ra Tai nạn gây mất mát hoặc tổn thương cho răng lành mạnh tự nhiên.
- 1.38 Điều trị trước và sau khi nằm viện (30/60):** bao gồm:
- **Điều trị trước khi nhập viện:** là lần điều trị gần nhất trước ngày nhập viện điều trị nội trú, có liên quan trực tiếp đến một tình trạng y tế cần phải nhập viện để điều trị theo chẩn đoán của Bác sĩ. Lần Điều trị trước khi nhập viện này bao gồm việc khám kiểm tra, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh theo yêu cầu của Bác sĩ điều trị và thuốc được kê đơn, và được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày nhập viện.
 - **Điều trị sau khi xuất viện:** là lần điều trị tiếp theo ngay sau khi xuất viện theo chỉ định của Bác sĩ điều trị, có liên quan trực tiếp đến việc điều trị nội trú trước đó, nhưng không vượt quá 60 (sáu mươi) ngày tính từ ngày xuất viện. Việc điều trị tiếp theo bao gồm khám kiểm tra, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh theo yêu cầu của Bác sĩ điều trị, và thuốc được kê đơn.
- 1.39 Điều dưỡng tại nhà:** là việc điều dưỡng chăm sóc tại nhà ngay sau khi Người được bảo hiểm xuất viện, được thực hiện bởi Y tá/ Điều dưỡng và phải có chỉ định của Bác sĩ điều trị.
- 1.40 Điều trị ung thư:** là việc điều trị bệnh ung thư bằng các phương pháp xạ trị, hóa trị (bằng cách truyền và tiêm), bao gồm điều trị nội trú, trong ngày hoặc ngoại trú.
- 1.41 Lọc máu ngoài thận (Lọc thận):** là quá trình để loại bỏ dịch và các chất thải ra khỏi máu và để điều chỉnh lại việc mất cân bằng điện giải do suy thận và phải được thực hiện bởi máy lọc nhân tạo tại Bệnh viện.
- 1.42 Chi phí điều trị ngoại trú theo Y học hiện đại (Tây y):** bao gồm chi phí thăm khám tại các Bệnh viện/ Phòng khám của Bác sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, Chuyên gia vật lý trị liệu, Chuyên gia nắn khớp

xương theo chỉ định của Bác sĩ điều trị; và các chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của Bác sĩ và thuốc được kê toa.

- 1.43 Chi phí xe cấp cứu:** là chi phí vận chuyển cấp cứu và chăm sóc trong quá trình vận chuyển Người được bảo hiểm đang trong Tình trạng nguy cấp tới Bệnh viện/ Phòng khám gần nhất hoặc từ một Bệnh viện/ Phòng khám đến một Bệnh viện khác trên xe cấp cứu của Bệnh viện/ Phòng khám, trung tâm cấp cứu, dịch vụ cấp cứu hợp pháp theo quy định của nước sở tại.
- 1.44 Phẫu thuật:** là một phương pháp y khoa để điều trị Bệnh tật hoặc Thương tật do những yêu cầu Cần thiết và hợp lý về mặt y tế được chỉ định và thực hiện bởi Bác sĩ có chuyên môn phù hợp nhằm mục đích điều trị Bệnh tật/ Thương tật, tổn thương và được thực hiện trong phòng phẫu thuật của Bệnh viện.
- 1.45 Chi phí phẫu thuật:** là chi phí liên quan đến việc Phẫu thuật, bao gồm cả chi phí đánh giá tiền phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu thuật bình thường, chi phí gây mê, chi phí phòng mổ, dụng cụ và trang thiết bị phẫu thuật; và bộ phận giả theo tiêu chuẩn được lắp trong quá trình phẫu thuật.
- 1.46 Phẫu thuật thẩm mỹ và/ hoặc phẫu thuật chỉnh hình:** là phẫu thuật được thực hiện chỉ để cải thiện hoặc nâng cao vẻ bề ngoài của Người được bảo hiểm thông qua các kỹ thuật giải phẫu và y khoa vì bất kỳ lý do nào.
- 1.47 Thể thao hoặc các hoạt động nguy hiểm:** là các môn thể thao hoặc các hoạt động như: săn bắn động vật, tất cả các hình thức đua (không phải bằng chân), đua xe go-kart, đua xe đường trường và thử nghiệm xe, trượt băng, trượt patin, trượt tuyết, trượt tuyết trên ván trượt, trượt ván, quyền anh, võ thuật và môn đấu vật, nhảy dù (ngoại trừ những tình huống để bảo tồn mạng sống), đi lên xuống hoặc di chuyển trên một khí cầu, bay lượn, nhảy bungee, lặn có bình dưỡng khí và thiết bị thở dưới nước, dù lượn, dù kéo, bóng bầu dục, đua ngựa, đua ngựa vượt rào, polo/ mã cầu, leo đá hoặc leo núi (có hoặc không có sử dụng dây thừng hoặc thiết bị khác).
- 1.48 Lần thăm khám:** là một lần Người được bảo hiểm đến khám tại Bệnh viện hoặc Phòng khám; được Bác sĩ khám lâm sàng, chỉ định làm các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thủ thuật thăm dò và kê đơn thuốc liên quan trực tiếp đến triệu chứng bệnh, Bệnh tật/ Thương tật nhằm mục đích điều trị cho lần khám này. (Những lần tái khám ngay sau đó theo chỉ định của Bác sĩ (cho dù không còn Bệnh/ Thương tật và không cần điều trị nữa) sẽ được xem là một Lần thăm khám mới.

Các trường hợp dưới đây sẽ được tính là một Lần thăm khám:

- nhiều Bác sĩ, nhiều chuyên khoa cùng hội chẩn cho một người bệnh theo quy chế Bệnh viện; và/ hoặc
- người bệnh khám một chuyên khoa nhiều lần trong 1 (một) ngày cho dù thăm khám tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh khác nhau nhưng cùng 1 (một) kết quả chẩn đoán Bệnh tật/ Thương tật; và/ hoặc
- người bệnh phải khám nhiều chuyên khoa khác nhau ở cùng một cơ sở khám chữa bệnh do các Bác sĩ chỉ định trong 1 (một) ngày.

ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Các quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 2.1, Điều 2.2 và Điều 2.3 được chi trả nếu thuộc phạm vi bảo hiểm sau:

- Việc điều trị Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm (i) là việc điều trị Cần thiết và hợp lý về mặt y tế, (ii) xảy ra trong thời gian sản phẩm bảo hiểm bổ sung này có hiệu lực và bắt đầu sau Thời hạn loại trừ được quy định tại Điều 1.12, và (iii) trong Phạm vi địa lý được quy định tại Điều 1.7; và

- Chi phí y tế thực tế khám và điều trị Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm (i) được quy định chi tiết trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm, và (ii) không vượt quá Mức giới hạn chi trả tối đa theo quy định tại Điều 2.4.

2.1 Quyền lợi điều trị nội trú

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả chi phí khám và điều trị thực tế của Người được bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi điều trị nội trú trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm, sau khi đã trừ đi khoản Đồng chi trả.

2.2 Quyền lợi điều trị ngoại trú (áp dụng khi Bên mua bảo hiểm lựa chọn tham gia thêm)

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả chi phí khám và điều trị ngoại trú thực tế của Người được bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi điều trị ngoại trú trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm.

2.3 Quyền lợi chăm sóc răng (áp dụng khi Bên mua bảo hiểm lựa chọn tham gia thêm)

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả chi phí khám và điều trị nha khoa thực tế của Người được bảo hiểm theo quy định chi tiết của quyền lợi chăm sóc răng trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm.

2.4 Mức giới hạn chi trả

(Các) quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 2.1, Điều 2.2 và Điều 2.3 được chi trả không vượt quá (các) mức giới hạn phụ cho từng hạng mục/ quyền lợi theo quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả cho quyền lợi điều trị nội trú theo Điều 2.1 và quyền lợi điều trị ngoại trú (nếu có) theo Điều 2.2 cho một Bệnh tật/ Thương tật không vượt quá Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/ Thương tật theo quy định trong Bảng liệt kê quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn Chương trình bảo hiểm.

ĐIỀU 3: CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thanh toán quyền lợi điều trị nội trú theo quy định tại Điều 2.1 và quyền lợi điều trị ngoại trú theo quy định tại Điều 2.2 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung này, nếu việc điều trị Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm phát sinh từ hoặc là hậu quả của bất kỳ trường hợp hoặc sự việc nào sau đây:

1. Các tình trạng tồn tại trước mà Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm cố tình không khai báo và nếu biết được các thông tin này, Dai-ichi Life Việt Nam đã không chấp thuận; hoặc các tình trạng tồn tại trước có khai báo và không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận vào thời điểm thẩm định sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.
2. Bệnh động kinh, tất cả các hình thức của tràn dịch não, cắt bao quy đầu, tất cả các hình thức của hẹp, dài bao quy đầu và các biến chứng của chúng, tất cả các trường hợp vẹo vách ngăn mũi.
3. Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STD); các tình trạng có liên quan đến HIV, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ của mình tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát.
4. Điều trị hoặc phòng ngừa để giảm nhẹ các triệu chứng thông thường liên quan đến tuổi già, sự mãn kinh hoặc dậy thì sớm, rối loạn chức năng tình dục hoặc điều trị rối loạn sinh lý hoặc thay đổi giới tính.
5. Tất cả các chi phí, dịch vụ hoặc điều trị y tế liên quan đến:

- a. Sự bất thường của thị lực bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở tất cả các hình thức lác mắt (lệ), kính đeo mắt, kính sát tròng, phẫu thuật điều trị tật khúc xạ hoặc lão thị và bất kỳ chi phí nào có liên quan đến việc điều trị trợ giúp thị giác; kiểm tra thính lực;
 - b. Mua hoặc sử dụng các thiết bị chỉnh hình, hỗ trợ chức năng, lắp ghép nhân tạo như chân, tay giả, máy trợ thính hoặc các thiết bị có tính chất tương tự;
 - c. Chẩn đoán, chăm sóc hoặc điều trị nha khoa trừ điều trị tổn thương răng do Tai nạn trong thời gian hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này, hoặc trừ trường hợp có tham gia quyền lợi chăm sóc răng của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này;
 - d. Vô sinh, mang thai, sinh đẻ, sảy thai, phá thai, kế hoạch hóa gia đình hoặc bất kỳ nguyên nhân nào có liên quan đến thai sản, việc triệt sản hoặc kiểm tra việc triệt sản, ngoại trừ các trường hợp điều trị Biến chứng thai sản được liệt kê tại Điều 1.34 và thỏa điều kiện trong Bảng liệt kê quyền lợi theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này;
 - e. Chứng nghiện rượu và chất có cồn, nghiện thuốc lá, ma túy, được chất gây nghiện hoặc các chất gây nghiện khác được quy định bởi luật pháp của nước sở tại;
 - f. Các rối loạn thần kinh, suy nhược thần kinh, rối loạn giấc ngủ, mất ngủ, các rối loạn tâm thần, rối loạn lo âu, các vấn đề về tâm thần, các rối loạn nhân cách, các rối loạn về nói, tự kỷ, stress (căng thẳng), các rối loạn về ăn, biếng ăn và các tình trạng rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD);
 - g. Phẫu thuật thẩm mỹ, điều trị liên quan đến việc làm đẹp hoặc các biến chứng của việc điều trị này bao gồm các vấn đề về da, viêm nang lông (trứng cá), râm da (hay nám da, sạm da), tàn nhang, mụn thịt, tăng/ giảm hoặc rối loạn sắc tố da, gàu;
 - h. Giảm cân và tăng cân, thừa cân, béo phì, suy nhược cơ thể, suy dinh dưỡng, các biến chứng về rụng tóc, sẹo, tiếp nhận hoặc sử dụng chất/ thuốc có số đăng ký là mỹ phẩm hoặc thực phẩm chức năng, vitamin, khoáng chất, nước mắt nhân tạo, sữa, chất dinh dưỡng bổ sung, các chương trình kiểm soát cân nặng;
 - i. Phẫu thuật chỉnh hình, trừ khi bị thương tích do Tai nạn và phẫu thuật chỉnh hình là cần thiết để khôi phục lại chức năng của Người được bảo hiểm;
 - j. Điều trị phòng ngừa, tiêm chủng hoặc chủng ngừa, ngoại trừ vắc xin bệnh dại cần thiết sau khi bị động vật tấn công hoặc chích ngừa uốn ván cần thiết sau khi bị Tai nạn hoặc bị Thương tật;
 - k. Kiểm tra, tầm soát, khám sức khỏe tổng quát, chăm sóc dưỡng bệnh bao gồm cả chữa bệnh bằng cách nghỉ ngơi và việc phục hồi;
 - l. Hành động tự tử hoặc cố ý tự gây thương tích của Người được bảo hiểm dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí.
6. Điều trị y tế đang trong giai đoạn thử nghiệm chưa được công nhận ở cả trong nước và quốc tế.
 7. Tất cả tổn thất hoặc thương tích phát sinh từ hành động của Người được bảo hiểm dưới ảnh hưởng của chất có cồn, thuốc gây mê, được chất gây nghiện hoặc chất gây nghiện được quy định bởi luật pháp của nước sở tại; trừ trường hợp việc sử dụng thuốc theo chỉ định của Bác sĩ.
 8. Thương tật do hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Bộ luật hình sự hoặc chống lại việc bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền của Người được bảo hiểm; hoặc Thương tật do các hành vi tham gia đấu đá của Người được bảo hiểm, trừ khi chứng minh được đó là hành động cứu người hoặc phòng vệ chính đáng.

9. Thương tật trong khi Người được bảo hiểm tham gia các môn thể thao với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp (bao gồm cả việc luyện tập cho môn thể thao đó) và tham gia các môn Thể thao hoặc các hoạt động nguy hiểm.
10. Bất kỳ sự điều trị, thuốc hoặc các đồ dùng y tế nào không liên quan đến chẩn đoán và chẩn đoán không liên quan đến Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm hoặc không theo sự Cần thiết và hợp lý về mặt y tế.

ĐIỀU 4: PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ

- 4.1** Phí bảo hiểm sau khi khấu trừ Phí ban đầu sẽ được tham gia đầu tư và tích lũy trong Quỹ đầu tư của sản phẩm bảo hiểm chính. Giá trị này được tích lũy chung, đồng thời chịu mọi chi phí liên quan đến Quỹ đầu tư của sản phẩm bảo hiểm chính.

4.1.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung. Tỷ lệ phí ban đầu của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này sẽ bằng Tỷ lệ phí ban đầu của sản phẩm bảo hiểm chính.

4.1.2 Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Quỹ đầu tư của sản phẩm bảo hiểm chính. Phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên độ tuổi đạt được, Chương trình bảo hiểm, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp/ việc làm của Người được bảo hiểm.

- 4.2** Dai-ichi Life Việt Nam có thể thay đổi Mức phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này vào bất kỳ Ngày gia hạn năm hợp đồng nào trong tương lai với sự chấp thuận của Bộ Tài chính về Mức phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro mới. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo trước 60 (sáu mươi) ngày cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản trước khi việc thay đổi này bắt đầu có hiệu lực. Mức phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro mới cũng sẽ được áp dụng đối với các Hợp đồng bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận việc thay đổi này, Bên mua bảo hiểm có thể thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu chấm dứt sản phẩm bảo hiểm bổ sung này. Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam gửi văn bản thông báo về việc thay đổi Mức phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro, nếu Dai-ichi Life Việt Nam không nhận được yêu cầu nêu trên thì được xem là Bên mua bảo hiểm đã chấp nhận việc thay đổi này.

ĐIỀU 5: THAY ĐỔI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 5.1** Vào các Ngày gia hạn năm hợp đồng, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thực hiện các điều chỉnh sau:

- Tăng/ giảm Chương trình bảo hiểm; hoặc
- Thay đổi mức Đồng chi trả với quyền lợi điều trị nội trú; hoặc
- Tăng/ giảm/ tham gia mới/ hủy bỏ quyền lợi lựa chọn thêm như: quyền lợi điều trị ngoại trú, quyền lợi chăm sóc răng (nếu có).

Việc điều chỉnh Chương trình bảo hiểm sẽ theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm và chỉ có hiệu lực tính từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Sau khi thay đổi, các quyền lợi bảo hiểm và Phí bảo hiểm sẽ điều chỉnh tương ứng.

5.2 Trường hợp tăng Chương trình bảo hiểm, quyền lợi điều trị nội trú sẽ được chi trả theo quy định như sau:

5.2.1 Trong năm thứ nhất tính từ ngày yêu cầu tăng Chương trình bảo hiểm gần nhất được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận:

- Nếu Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm xảy ra trước ngày yêu cầu tăng Chương trình bảo hiểm được chấp thuận (dù Người được bảo hiểm đã điều trị hay chưa điều trị), Bệnh tật/ Thương tật đó sẽ tiếp tục được chi trả theo Chương trình bảo hiểm trước khi tăng.
- Nếu Bệnh tật/ Thương tật của Người được bảo hiểm xảy ra tính từ ngày yêu cầu tăng Chương trình bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận, Bệnh tật/ Thương tật đó sẽ được chi trả quyền lợi theo Chương trình bảo hiểm mới.

5.2.2 Tính từ năm hiệu lực thứ hai của sự điều chỉnh: mức chi trả sẽ theo quyền lợi mới.

5.3 Trường hợp giảm Chương trình bảo hiểm, quyền lợi điều trị nội trú và các quyền lợi lựa chọn thêm (nếu có tham gia) sẽ được chi trả theo Chương trình bảo hiểm mới.

5.4 Dai-ichi Life Việt Nam có quyền thay đổi quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này vào bất kỳ Ngày gia hạn năm hợp đồng nào trong tương lai với sự chấp thuận của Bộ Tài chính về quyền lợi bảo hiểm mới. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo trước 60 (sáu mươi) ngày cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản trước khi việc thay đổi quyền lợi bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Quyền lợi bảo hiểm mới cũng sẽ được áp dụng đối với các Hợp đồng bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận việc thay đổi quyền lợi bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu chấm dứt sản phẩm bảo hiểm bổ sung này. Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam gửi văn bản thông báo về việc thay đổi quyền lợi bảo hiểm, nếu Dai-ichi Life Việt Nam không nhận được yêu cầu nêu trên thì được xem là Bên mua bảo hiểm đã chấp nhận việc thay đổi quyền lợi bảo hiểm.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HIỆU LỰC SẢN PHẨM

6.1 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm, đồng thời có quyền chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này hoặc có quyền từ chối gia hạn hiệu lực của sản phẩm bổ sung này tại Ngày gia hạn năm hợp đồng tiếp theo, trong trường hợp có bằng chứng rõ ràng rằng Người được bảo hiểm và/ hoặc Bên mua bảo hiểm có ý:

- Yêu cầu bồi thường không trung thực; hoặc
- kê khai không trung thực về Tình trạng tồn tại trước của Người được bảo hiểm, mà theo đó, nếu với thông tin chính xác, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm hoặc không chấp thuận khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.

Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thu Phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hiệu lực, đồng thời không thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã chấp thuận chi trả trước đó.

- 6.2** Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối gia hạn sản phẩm bảo hiểm bổ sung này vì bất kỳ lý do nào và sẽ thông báo trước Ngày gia hạn năm hợp đồng 30 (ba mươi) ngày cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản.
- 6.3** Sản phẩm bảo hiểm bổ sung này sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các sự kiện sau xảy ra:
- Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
 - Hợp đồng bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc
 - Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy bỏ sản phẩm bảo hiểm bổ sung này; hoặc
 - Khi Dai-ichi Life Việt Nam từ chối việc tiếp tục duy trì sản phẩm bảo hiểm bổ sung này theo quy định tại Điều 6.1 hoặc Bên mua bảo hiểm từ chối gia hạn sản phẩm bảo hiểm bổ sung này; hoặc
 - Vào Ngày gia hạn năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 75 (bảy mươi lăm).
- 6.4** Quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng sẽ chấm dứt vào Ngày gia hạn năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 (sáu mươi lăm).
- 6.5** Sản phẩm bảo hiểm bổ sung này hoặc các quyền lợi lựa chọn thêm cũng có thể chấm dứt do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm chính.

ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

7.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm sản phẩm bảo hiểm bổ sung này cho Người được bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm dưới 18 (mười tám) tuổi, cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm sẽ nhận thay quyền lợi bảo hiểm.

7.2 Để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải:

- Cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam gồm:
 - Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã điền thông tin đầy đủ và chính xác.
 - Các chứng từ liên quan đến chẩn đoán và điều trị: đơn thuốc, kết quả xét nghiệm, phiếu phẫu thuật (trong trường hợp phẫu thuật), giấy xuất viện, giấy xác nhận cần Điều dưỡng tại nhà, sổ khám bệnh hoặc giấy chứng nhận y khoa do Bác sĩ điều trị hoặc Bác sĩ ký tên có ghi rõ chẩn đoán và việc điều trị được áp dụng.
 - Bản tường trình tai nạn của Người được bảo hiểm trong trường hợp Tai nạn.
 - Các chứng từ liên quan đến việc thanh toán chi phí y tế hợp lệ và hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính, Cục Thuế như hóa đơn tài chính,... Các giấy tờ này phải là bản chính và sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam lưu giữ để làm căn cứ giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
- Nộp yêu cầu bồi thường trong vòng 12 (mười hai) tháng tính từ ngày xuất viện hoặc ngày điều trị ngoại trú, chăm sóc răng. Các yêu cầu bồi thường nộp muộn quá 12 (mười hai) tháng tính từ ngày xuất viện hoặc ngày điều trị sẽ không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

- Thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, chứng từ của nước ngoài để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam trong trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu. Nếu giấy tờ, chứng từ cần phải nộp có ngôn ngữ khác với tiếng Việt thì người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải dịch thuật và chứng thực các chứng từ yêu cầu bồi thường và gửi về cho Dai-ichi Life Việt Nam. Chi phí cho việc hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực, dịch thuật các giấy tờ, chứng từ này sẽ do người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán.
- Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện kiểm tra y tế. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện kiểm tra y tế sẽ do Dai-ichi Life Việt Nam chịu trách nhiệm chi trả theo hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ.

7.3 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các yêu cầu hợp lệ cho Người được bảo hiểm trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo yêu cầu. Trong trường hợp cần điều tra thêm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền kéo dài ngày chi trả nhưng không trễ hơn 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu.

7.4 Trong trường hợp tranh chấp liên quan đến yêu cầu chi trả bồi thường bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp thêm bằng chứng bổ sung có liên quan đến tiền sử bệnh hoặc triệu chứng bệnh được ghi nhận trong hồ sơ bệnh đang được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Mọi chi phí liên quan đến việc cung cấp các tài liệu bổ sung sẽ do Dai-ichi Life Việt Nam chịu trách nhiệm chi trả theo hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải tuân theo những kết quả/ bằng chứng cuối cùng này.

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM		Phổ Thông	Đặc Biệt	Cao Cấp
Quyền lợi tối đa của một Bệnh tật/ Thương tật (cho quyền lợi điều trị nội trú và quyền lợi điều trị ngoại trú)		300.000.000	600.000.000	1.000.000.000
		trong suốt thời gian tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung		
QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ				
Đồng chi trả		20% hoặc 0% tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm		
Phạm vi địa lý		Toàn cầu		
PHẦN I - VIỆN PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ Y TẾ				
1. Chi phí phẫu thuật nội trú	Tối đa	25.000.000/ lần Phẫu thuật	50.000.000/ lần Phẫu thuật	75.000.000/ lần Phẫu thuật
		cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
2. Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú	Tối đa	15.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật	33.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật	60.000.000/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật
a. Chi phí xét nghiệm chẩn đoán theo yêu cầu của Bác sĩ, chẩn đoán hình ảnh				
b. Thuốc được kê đơn				
c. Máu và huyết tương				
d. Thuê xe lăn				
e. Phí chuyên môn				
f. Phí khám bệnh hằng ngày của Bác sĩ				
g. Điều trị trước và sau khi nằm viện (30/60)				
h. Phẫu thuật ngoại trú				
3. Tiền phòng	Tối đa	1.500.000/ ngày	2.500.000/ ngày	3.000.000/ ngày
		45 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
4. Giường cho người thân khi chăm sóc cho Người được bảo hiểm là trẻ em dưới 18 tuổi	Tối đa	500.000/ ngày	750.000/ ngày	1.000.000/ ngày
		10 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
5. Khoa/ phòng chăm sóc đặc biệt (ICU)	Tối đa	2.100.000/ ngày	3.150.000/ ngày	5.250.000/ ngày
		15 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
6. Điều dưỡng tại nhà	Tối đa	250.000/ ngày	350.000/ ngày	500.000/ ngày
		30 ngày/ năm cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		
7. Điều trị tổn thương răng do Tai nạn	Tối đa	3.000.000/ năm	5.000.000/ năm	7.500.000/ năm
		cho mỗi Tai nạn		
PHẦN II - CHI PHÍ CẤP CỨU				
1. Điều trị cấp cứu do Tai nạn	Tối đa	2.100.000/ năm	5.250.000/ năm	10.500.000/ năm
		cho mỗi Tai nạn		
2. Chi phí xe cấp cứu	Tối đa	3.000.000/ năm	5.000.000/ năm	100% chi phí thực tế
		cho mỗi Bệnh tật/ Thương tật		

PHẦN III - CÁC QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ ĐẶC BIỆT				
GIỚI HẠN BẢO HIỂM đối với các quyền lợi bảo hiểm trong Phần III	Tối đa	Quyền lợi này được chi trả theo mức giới hạn cho từng hạng mục của Phần I, Phần II nêu trên và mức giới hạn của Phần III này.		
1. Điều trị ung thư (hóa trị/ xạ trị)	Tối đa	100% chi phí thực tế	100% chi phí thực tế	100% chi phí thực tế
2. Cấy ghép bộ phận cho Người được bảo hiểm (người nhận bộ phận) và người hiến tạng cho Người được bảo hiểm	Tối đa	150.000.000	300.000.000	500.000.000
Chi phí y tế liên quan đến cấy ghép bộ phận của người hiến tạng cho Người được bảo hiểm không được vượt quá 50% giới hạn của quyền lợi này.		cho mỗi bộ phận được cấy ghép, bao gồm: thận, tim, gan và tủy xương; trong suốt thời gian tham gia sản phẩm		
3. Lọc máu ngoài thận (Lọc thận)	Tối đa	5.000.000/ năm	10.000.000/ năm	15.000.000/ năm
4. Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh	Tối đa	15.000.000	25.000.000	35.000.000
		cho tất cả bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh trong suốt thời gian tham gia sản phẩm		
5. Điều trị Biến chứng thai sản <u>Lưu ý:</u> Quyền lợi này chỉ được chi trả khi Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này trước khi mang thai.	Tối đa	15.000.000	25.000.000	35.000.000
		cho mỗi Biến chứng thai sản trong suốt thời gian tham gia sản phẩm		
QUYỀN LỢI LỰA CHỌN THÊM				
QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ				
Phạm vi địa lý		Việt Nam		
GIỚI HẠN BẢO HIỂM	Tối đa	5.000.000/ năm	10.000.000/ năm	15.000.000/ năm
1. Điều trị ngoại trú theo Y học hiện đại (Tây y)	Tối đa	1.000.000/ lần thăm khám	2.000.000/ lần thăm khám	4.000.000/ lần thăm khám
	Tối thiểu	210.000/ lần thăm khám	210.000/ lần thăm khám	210.000/ lần thăm khám
2. Y học thay thế	Tối đa	1.500.000/ năm	2.500.000/ năm	4.000.000/ năm
QUYỀN LỢI CHĂM SÓC RĂNG				
Phạm vi địa lý		Không áp dụng	Không áp dụng	Việt Nam
GIỚI HẠN BẢO HIỂM	Tối đa			10.500.000/ năm
Điều trị nha khoa (sự kiểm tra, thăm khám, điều trị và phẫu thuật liên quan đến những bệnh của răng và nướu hoặc hàm trong trường hợp có liên quan đến răng, ngoại trừ răng giả, cầu răng và cây implant)	Tối thiểu			210.000/ lần thăm khám



YÊU CẦU BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Số Hợp đồng bảo hiểm:

004100578

PHẦN 1: THÔNG TIN BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH**1A. BÊN MUA BẢO HIỂM (BMBH) LÀ CÁ NHÂN**

Họ và tên:	NGUYỄN QUỐC ĐẠT		
Ngày tháng năm sinh:	20/07/1984	Nơi sinh:	Hà Nội
Số CCCD/CMND/Hộ Chiếu:	001084022591	Giới tính:	Nam
Tình trạng hôn nhân:	Đã lập gia đình	Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú: (tại quốc gia mang quốc tịch)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Địa chỉ liên lạc: (chỉ liên lạc với BMBH theo địa chỉ tại Việt Nam)	Ct1a Iris Garden 30 Trần Hữu Dực, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Điện thoại di động:	0936229688	Điện thoại nhà riêng:	
Email:	Dat.nq2@shb.com.vn		
Nghề nghiệp/Việc làm hiện tại:	Dịch vụ/Ngân hàng/Bảo hiểm/Thuế/Tài chính-Giám đốc, Quản lý		
Mô tả chi tiết công việc:			
Chức vụ (nếu có):	Giám đốc		
Nghề nghiệp/Việc làm khác:	☒ Không ☐ Có		
Thu nhập bình quân cá nhân:	400.000.000 (VNĐ/năm)		
BMBH có thực hiện khai báo thuế tại Hoa Kỳ không?	☐ Có ☒ Không		

1B. NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH (NDBH)

Họ và tên:	NGUYỄN HUYỀN CHÂU		
Ngày tháng năm sinh:	16/09/1989	Giới tính:	Nữ
Số CCCD/CMND/HC/ĐDCN/GKS:	001189030332	Nơi sinh:	Hà Nội
Tình trạng hôn nhân:	Đã lập gia đình	Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú: (tại quốc gia mang quốc tịch)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		

EA01209759

Điện thoại di động:	0909239863
Nghề nghiệp/Việc làm hiện tại:	Giáo dục-Giáo viên, Giáo viên thể dục/giáo dục quốc phòng
Mô tả chi tiết công việc:	
Chức vụ (nếu có):	Giáo viên
Nghề nghiệp/Việc làm khác:	☒ Không ☐ Có
Thu nhập bình quân:	300.000.000 (VNĐ/năm)
Mối quan hệ của Bên mua bảo hiểm với Người được bảo hiểm:	Chồng

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM ĐỒNG HÀNH THỊNH VƯỢNG

2A. BẢO HIỂM CHÍNH	Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung An Tâm Song Hành		
Số tiền bảo hiểm (VNĐ):	750.000.000	Quyền lợi bảo hiểm:	Cơ bản
Thời hạn bảo hiểm (năm):	65	Thời hạn đóng phí (năm):	65

2B. BẢO HIỂM BỔ SUNG/BỔ TRỢ DÀNH CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (bao gồm Người được bảo hiểm chính và (các) Người được bảo hiểm bổ sung)

Chi tiết sản phẩm bổ sung/bổ trợ theo Tài liệu minh họa bán hàng và các thỏa thuận bổ sung khác đính kèm.

Vui lòng đính kèm **Tờ khai sức khỏe** của từng Người được bảo hiểm bổ sung. Tờ khai sức khỏe là một phần không thể tách rời của yêu cầu bảo hiểm này.

PHẦN 3: CHI TIẾT ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Định kỳ đóng phí:	Năm
Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ (VNĐ):	25.009.000
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ (VNĐ):	25.009.000

PHẦN 4: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CCCD/CMND/HC/ĐDCN/GKS	Địa chỉ	Mối quan hệ với NDBH	Tỷ lệ % thụ hưởng
Nguyễn Quốc Đạt	20/07/1984	Nam	001084022591	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Chồng	100

PHẦN 5: THÔNG TIN VỀ VIỆC THAM GIA BẢO HIỂM

Ngoài yêu cầu bảo hiểm này, BMBH/NĐBH đã từng hoặc đang có Yêu cầu/ ☐ Có ☒ Không
Hợp đồng bảo hiểm nào khác với Dai-ichi-Life Việt Nam hoặc với bất kỳ
Công ty bảo hiểm nhân thọ nào khác không? (Kể cả Yêu cầu/Hợp đồng bảo
hiểm bị hủy/từ chối/mất hiệu lực).

PHẦN 6: THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE**THÔNG TIN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH (NĐBH)**

Họ và tên:

1.a Chiều cao: (cm) Cân nặng: (kg)

1.b Trong 6 tháng qua, cân nặng của NĐBH có thay đổi quá 5kg không? ☐ Có ☒ Không

2.a NĐBH đã từng hoặc đang sử dụng bia, rượu hoặc thức uống có cồn nào khác không? ☐ Có ☒ Không

2.b NĐBH có đang được điều trị bằng bất kỳ loại thuốc nào không? ☐ Có ☒ Không

2.c NĐBH đã bao giờ sử dụng chất gây nghiện, chất kích thích, ma túy hoặc bất kỳ chất gây nghiện nào khác không? ☐ Có ☒ Không

3. NĐBH đã từng hoặc đang thăm khám hoặc điều trị hoặc được chẩn đoán bệnh nào sau đây không?

3.a Bệnh về hệ tim mạch/tuần hoàn: ☐ Có ☒ Không

- Tăng huyết áp, Con đau thắt ngực, Bệnh tim thiếu máu cục bộ,
- Rối loạn nhịp tim (nhịp nhanh, chậm, rung nhĩ, rung thất, ngoại tâm thu),
- Hẹp/hở/sa/rách van tim, Nhồi máu cơ tim,
- Bệnh cơ tim phì đại, Bệnh cơ tim giãn, Suy vành, Cầu cơ mạch vành,
- Bệnh tim do thấp (thấp tim), Bệnh tim bẩm sinh, Suy tim,
- Phình/dị dạng/bóc tách/thuyên tắc/hẹp/huyết khối/xơ vữa mạch máu,
- Cơ thiếu máu não thoáng qua, Tai biến mạch máu não/đột quỵ.

3.b Bệnh về hệ hô hấp: ☐ Có ☒ Không

- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn (mãn) tính (COPD), Giãn phế quản,
- Hen suyễn, Tràn dịch màng phổi, Xơ phổi/xẹp phổi.

3.c Bệnh về hệ nội tiết: ☐ Có ☒ Không

- Tiểu đường (đái tháo đường), Tăng đường huyết, Đái tháo nhạt,
- Cường giáp, Viêm giáp, Phì đại tuyến ức, Cường/suy tuyến yên,
- Cường/suy/tăng sản tuyến thượng thận,
- Hội chứng Cushing, Cường Aldosterone.

3.d Bệnh về tâm thần/thần kinh: ☐ Có ☒ Không

- Chậm phát triển tâm thần, Tâm thần phân liệt, Loạn thần,
- Rối loạn hoang tưởng,
- Rối loạn tâm thần hành vi do rượu,
- Rối loạn lưỡng cực, Trầm cảm, Rối loạn dạng cơ thể,
- Alzheimer, Động kinh, Loạn trương lực cơ, Parkinson,

- Trần dịch não, Teo não, Bại não, Thoái hóa não,
- Viêm não/màng não, Yếu/liệt chân tay, Rung giật cơ/múa giật,
- Viêm tủy sống, Rong tủy sống, Rò dịch não tủy, Hẹp ống sống.

3.e Bệnh ở tai, mắt, mũi và họng:	☐ Có	☒ Không
- Điếc/mất thính lực một hoặc hai tai, Thủng màng nhĩ, Viêm tai giữa, - Viêm xương chũm/Cholesteatoma, Bong/rách/thoái hóa võng mạc, - Liệt vận nhãn, Sụp mí, Viêm/teo thần kinh thị, Mù một hoặc hai mắt, - Đục thủy tinh thể (cườm khô), Glaucoma (cườm nước), Viêm xoang, - Viêm hắc võng mạc, Viêm/loét giác mạc, Viêm màng bồ đào, Câm.		
3.f Bệnh sốt rét, Bệnh lao?	☐ Có	☒ Không
3.g Bệnh về hệ tiêu hóa, gan, mật, tụy:	☐ Có	☒ Không
- Hẹp/teo thực quản, Thực quản Barrett, Hẹp môn vị, Bệnh Crohn, - Bệnh trĩ, Suy gan, Viêm gan, Xơ gan, Sỏi mật, Sỏi tụy, Viêm tụy, - Viêm/loét dạ dày - tá tràng, Viêm/loét đại tràng - trực tràng.		
3.h Bệnh về hệ tiết niệu và sinh dục (bao gồm tử cung và buồng trứng):	☐ Có	☒ Không
- Hội chứng thận hư, Nang thận/thận đa nang, - Sỏi tiết niệu (sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo), - Teo thận, Suy thận, Bệnh thận mạn (mãn) tính, Viêm thận, - Lạc nội mạc tử cung, Sa sinh dục, Thai trứng, - Viêm tử cung bao gồm viêm cổ tử cung, - Tinh hoàn ỷn/xoắn tinh hoàn.		
3.i Bệnh lây qua đường tình dục (STDs), HIV/AIDS:	☐ Có	☒ Không
- Giang mai, Herpes, Sùi mào gà, - Xét nghiệm HIV dương tính/AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải).		
3.j Bệnh về máu, huyết học:	☐ Có	☒ Không
- Thiếu máu, Thalassemia, Bệnh đa hồng cầu, - Bệnh bạch cầu, Giảm tiểu cầu, Tăng tiểu cầu, - Suy tủy, Lách to, Rối loạn đông máu.		
3.k Bệnh về da, cơ, xương hoặc khớp:	☐ Có	☒ Không
- Vẩy nến, Loạn dưỡng cơ, Đau dây thần kinh tọa, - Đứt/rách/giãn dây chằng khớp gối, Gout, Loãng xương, - Thoái hóa cột sống, Thoái hóa khớp, Thoát vị đĩa đệm, - Viêm cột sống, Viêm khớp.		
3.l Bệnh ung thư, u, bướu, nhân, nhân xơ, nang, polyp, tăng sinh, loạn sản?	☐ Có	☒ Không
3.m Bệnh tự miễn, bệnh hệ thống:	☐ Có	☒ Không
- Kawasaki, Lupus ban đỏ hệ thống, - Nhược cơ, Viêm da cơ/viêm đa cơ, Viêm mạch tự miễn, - Xơ cứng bì/xơ cứng rải rác.		

- 3.n Dị tật/khiếm khuyết/mất khả năng hoạt động bộ phận của cơ thể do bẩm sinh, mắc phải hoặc tai nạn, nhiễm độc hóa chất? Hoặc đã từng trải qua cuộc phẫu thuật? ☐ Có ☒ Không

4. NĐBH vui lòng cho biết:

- 4.a Ngoài các thông tin đã khai báo tại mục 1, 2, 3 nêu trên, trong 3 năm qua, NĐBH đã bao giờ thăm khám, điều trị bất kỳ bệnh lý hoặc dấu hiệu/triệu chứng nào khác hoặc thực hiện/được khuyên nên thực hiện bất kỳ việc xét nghiệm nào không (ví dụ như: xét nghiệm máu/nước tiểu, XQuang, siêu âm, CT Scan/MRI, điện tâm đồ, chụp mạch máu, điện tâm đồ gắng sức, nội soi hoặc sinh thiết)? ☐ Có ☒ Không

- 4.b Cha, Mẹ hoặc anh/chị/em của NĐBH có ai đã từng hoặc đang mắc bệnh hoặc tử vong vì bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, bệnh thận, bệnh tâm thần, ung thư, Parkinson, Alzheimer trước 60 tuổi không? ☐ Có ☒ Không

5. Nếu là PHỤ NỮ, vui lòng trả lời câu hỏi này:

- 5.a NĐBH có đang mang thai? ☐ Có ☒ Không

- 5.b NĐBH có biến chứng thai kỳ trong các lần thai sản? ☐ Có ☒ Không

PHẦN 7: SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Tôi (Bên mua bảo hiểm) xác nhận đồng ý các nội dung như sau:

- Sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm được phát hành theo Yêu cầu bảo hiểm này.
- Đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ: (i) quy định của Điều Kiện Và Điều Khoản Giao Dịch Điện Tử tại Phần 10 của Yêu cầu bảo hiểm này; (ii) quy định của pháp luật liên quan đến Giao Dịch Điện Tử.
- Dai-ichi Life Việt Nam được quyền gửi Thông Tin Đăng Nhập và/hoặc Mã Xác Thực và/hoặc các thông tin cần thiết khác để sử dụng hình thức Giao Dịch Điện Tử, và thực hiện Giao Dịch Điện Tử thông qua địa chỉ thư điện tử (email) và/hoặc số điện thoại mà tôi đã cung cấp tại Phần 1 của Yêu cầu bảo hiểm này và tại (các) yêu cầu thay đổi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận tại từng thời điểm.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam kèm theo các giấy tờ liên quan khi có sự thay đổi/bổ sung về thông tin cá nhân của BMBH. Theo đó:
 - Đối với Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ cư trú ra khỏi lãnh thổ Việt Nam:* Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam. Việc Dai-ichi Life Việt Nam xem xét và phản hồi (chấp thuận hoặc không chấp thuận) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, hoặc trong một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam vào từng thời điểm, kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ hợp lệ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin của BMBH.
 - Đối với các thông tin cá nhân khác của BMBH, thông tin địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại:* Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm BMBH thông báo hợp lệ và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin.

Tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) trong trường hợp không thông báo thông tin thay đổi tới Dai-ichi Life Việt Nam, và việc chậm trễ thông báo sự thay đổi, bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý đối với các Giao Dịch Điện Tử đã thực hiện trước khi việc thay đổi, bổ sung thông tin được thực hiện. Đồng thời, trường hợp có bất kỳ các vấn đề nào phát sinh (nếu có) trong thời gian Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện việc xem xét và phản hồi đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin của Tôi nêu trên, Tôi hiểu và đồng ý rằng Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thực hiện việc xử lý, giải quyết dựa trên các thông tin gần nhất trước thời điểm thay đổi, bổ sung này.

5. Mọi giao dịch hợp pháp được thực hiện dưới hình thức Giao Dịch Điện Tử đều có giá trị pháp lý và là cơ sở để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

PHẦN 8: CAM KẾT CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

1. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được tư vấn, giải thích đầy đủ và nhận thức rõ các quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và đồng ý với tất cả các Quy tắc và điều khoản sản phẩm của Hợp đồng bảo hiểm được giao kết trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm này. Tôi/Chúng tôi xác nhận tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.
2. Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tất cả các thông tin trên đây cũng như bất cứ thông tin nào khác cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam đều là đầy đủ và đúng sự thật.
Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Tôi/Chúng tôi phải có trách nhiệm thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam bất kỳ sự thay đổi nào về tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm, trước khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành. Nếu Tôi/Chúng tôi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin đã kê khai tại yêu cầu bảo hiểm này hoặc Tôi/Chúng tôi đã từng/đang thăm khám, điều trị, thực hiện các xét nghiệm hoặc được chẩn đoán các bệnh nêu tại Phần 6 - "Thông tin về sức khỏe" nhưng không kê khai, kê khai không đầy đủ, không chính xác, thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.
3. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Hợp đồng bảo hiểm sẽ bắt đầu có hiệu lực khi yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận; Phí bảo hiểm được đóng đúng, đủ theo thỏa thuận, và ngày hiệu lực được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm được phát hành.
4. Tôi/Chúng tôi đồng ý cho phép Cơ quan bảo hiểm, Công ty bảo hiểm, Bác sĩ hoặc cơ sở y tế đã điều trị hoặc tư vấn sức khỏe cho Tôi/Chúng tôi được quyền cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam, Công ty Tái bảo hiểm hoặc tòa án có liên quan bất kỳ thông tin nào về yêu cầu bảo hiểm/bồi thường hoặc tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm khi được yêu cầu. Bản sao của hồ sơ này có giá trị như bản gốc. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin là quyền và không phải nghĩa vụ bắt buộc của Dai-ichi Life Việt Nam.
5. Liên quan đến quy định về thuế tại Hoa Kỳ, khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, Tôi/Chúng tôi đồng ý và cho Dai-ichi Life Việt Nam được tiết lộ thông tin mà Tôi/Chúng tôi đã cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam. Tôi/Chúng tôi đồng ý cung cấp thêm thông tin trong thời gian hợp lý khi Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu.
6. Yêu cầu bảo hiểm này được xem là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm khi yêu cầu bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

PHẦN 9: THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM/NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Họ và tên:	Trần Thị Thùy Anh
Mã số:	1002310
Chi nhánh/Phòng giao dịch:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội-PGD Hoang Quoc Viet
Mã chi nhánh:	90900085

PHẦN 10: ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (ĐK&ĐKGDDT)

1. Định nghĩa

- 1.1. “**Giao Dịch Điện Tử (GDĐT)**” là các giao dịch được thực hiện trực tiếp bởi Bên mua bảo hiểm (BMBH) hoặc bởi Dai-ichi Life Việt Nam hay các lệnh được gửi đến Dai-ichi Life Việt Nam hoặc BMBH thông qua Phương Tiện Điện Tử.
- 1.2. “**Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử (DVGDDT)**” là các dịch vụ được cung cấp bởi Dai-ichi Life Việt Nam cho BMBH để thực hiện GDĐT.
- 1.3. “**Phương Tiện Điện Tử (PTĐT)**” là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự (bao gồm nhưng không giới hạn như internet, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, thư điện tử, nhắn tin qua điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác).
- 1.4. “**Hệ Thống Thông Tin (HTTT)**” là hệ thống được tạo lập để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các xử lý khác đối với Thông điệp Dữ Liệu (bao gồm nhưng không giới hạn các chương trình, ứng dụng phần mềm được thiết lập tại địa chỉ <https://kh.dai-ichi-life.com.vn> và/hoặc tại các máy chủ; điện thoại; máy fax; thiết bị truyền dữ liệu, ghi âm hay các thiết bị khác).
- 1.5. “**Thông điệp Dữ Liệu (TDDL)**” là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng PTĐT.
- 1.6. “**Mã Xác Thực**” là chuỗi ký tự (chữ số, chữ cái, dấu, ký tự đặc biệt) được HTTT tạo ra hoặc ghi nhận để gắn với người thực hiện GDĐT tại mỗi lần thực hiện GDĐT nhằm phục vụ việc xác thực.
- 1.7. “**Chứng Từ Điện Tử (CTĐT)**” là các dữ liệu được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng PTĐT khi thực hiện GDĐT; bao gồm chứng từ, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, thông tin giao dịch và các loại thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.
- 1.8. “**Người Dùng (ND)**” là BMBH cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của BMBH tổ chức để thực hiện GDĐT.
- 1.9. “**Thông Tin Đăng Nhập (TTĐN)**” bao gồm Mã Truy Cập và Mật Khẩu Truy Cập.
- 1.10. “**Mật Khẩu Truy Cập (MKTC)**” bao gồm tất cả cụm từ, mật mã, chữ số, ký hiệu hoặc các biện pháp xác thực khác được bảo mật, và được cung cấp cho ND hoặc được ND đăng ký với Dai-ichi Life Việt Nam để xác thực việc truy cập vào HTTT.
- 1.11. “**Rủi Ro Của GDĐT**” là những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện GDĐT khiến cho GDĐT không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng với yêu cầu ban đầu của BMBH hoặc Dai-ichi Life Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro:
 - i. Rủi ro hệ thống phần cứng hoặc hệ thống phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng được thiết kế, xuất phát từ các nguyên nhân lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người, ...;
 - ii. Rủi ro đường truyền điện thoại, internet, thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện GDĐT;
 - iii. Rủi ro hệ thống máy tính, PTĐT của ND hoặc Dai-ichi Life Việt Nam bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus, bị tiết lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về GDĐT (bao gồm Thông Tin Đăng Nhập, Mã Xác Thực, số điện thoại, thư điện tử, ...)

- iv. Rủi ro tài khoản/PTĐT của ND hoặc Dai-ichi Life Việt Nam bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;
- v. Rủi ro có liên quan đến hành vi tiết lộ mật khẩu, mã OTP hoặc thông tin bảo mật khác của ND cho bên thứ ba, hoặc ND truy cập vào đường dẫn, liên kết không phải do Dai-ichi Life Việt Nam quản lý.
- vi. Bất kỳ GDĐT nào thực hiện ngoài ý muốn của ND do ND chưa hiểu rõ cách thức thực hiện giao dịch mà bản thân ND đã đăng ký với Dai-ichi Life Việt Nam, do sai sót trong quá trình ND thao tác với các PTĐT hoặc các lý do chủ quan khác.
- vii. Các rủi ro khác liên quan đến sự kiện bất khả kháng.

2. Trách nhiệm của Người Dùng

- 2.1. Tự mình chịu mọi thiệt hại phát sinh từ hoặc có liên quan đến (các) Rủi Ro Của GDĐT do lỗi của ND gây ra và/hoặc được xác định là do lỗi của ND theo quy định pháp luật có liên quan. Ngoài ra, ND chịu toàn bộ thiệt hại phát sinh từ hoặc có liên quan đến hành vi tiết lộ Thông Tin Đăng Nhập hoặc Mã Xác Thực hoặc thông tin của PTĐT hoặc thông tin bảo mật khác của ND cho bên thứ ba, hoặc ND truy cập vào đường dẫn, liên kết không phải do Dai-ichi Life Việt Nam quản lý và/hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật có liên quan.
- 2.2. Chịu trách nhiệm bảo mật toàn bộ các thông tin, bảo quản các PTĐT liên quan đến GDĐT và thực hiện tất cả biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất để ngăn ngừa sự sử dụng trái phép các thông tin, Mã Xác Thực, TTĐN và PTĐT. Cho mục đích này, ND cam kết không bao giờ tiết lộ thông tin, Mã Xác Thực và TTĐN hoặc đưa PTĐT cho bất kỳ ai bằng bất cứ hình thức nào, dù vô tình hay cố ý, tại bất kỳ nơi nào và vào bất kỳ thời điểm nào. ND đồng ý tự mình chịu trách nhiệm, thiệt hại, tổn thất đối với mọi GDĐT được thực hiện thông qua Mã Xác Thực và TTĐN.
- 2.3. Thông báo ngay lập tức cho Dai-ichi Life Việt Nam theo cách thức quy định tại Mục 3.3 sau đây nếu tính bảo mật của Mã Xác Thực và TTĐN bị vi phạm.
- 2.4. Thay đổi MKTC ban đầu trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày được cung cấp. Dai-ichi Life Việt Nam được miễn trừ trách nhiệm với mọi thiệt hại phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc không đổi MKTC ban đầu theo Điều 2.4 này.
- 2.5. Thực hiện tất cả biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo tính an toàn, tính bảo mật, tính tương thích cho PTĐT mà ND sử dụng để kết nối truy cập vào HTTT, bao gồm không giới hạn cài đặt và thường xuyên cập nhật chương trình diệt virus, cập nhật phiên bản ứng dụng mới nhất, thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam khi phát hiện hoặc nghi ngờ có hiện tượng truy cập trái phép vào HTTT, hoặc nghi ngờ TTĐN không còn bảo mật.

3. Trách nhiệm của Dai-ichi Life Việt Nam

- 3.1. Nỗ lực tối đa để bảo đảm sự an toàn về mặt kỹ thuật nhằm bảo mật các dữ liệu được truyền tải trong GDĐT.
- 3.2. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với các trường hợp, bao gồm trường hợp bị nhiễm vi-rút, hành vi phá hoại ác ý từ bên thứ ba gây ra đối với PTĐT và/hoặc HTTT cũng như các trang web liên kết của Dai-ichi Life Việt Nam; lỗi, sai sót, gián đoạn, chậm trễ trong hoạt động hay truyền dữ liệu, lỗi hệ thống hay đường truyền, mất điện; Sự kiện bất khả kháng.
- 3.3. Khóa quyền sử dụng của ND ngay khi Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo trực tiếp thông qua số Hotline (028) 3810 0888 của Dai-ichi Life Việt Nam (sau khi đã hoàn tất các bước xác minh thông tin khách hàng) hoặc bằng văn bản của ND đến địa chỉ: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, tùy hình thức được Dai-ichi Life Việt Nam áp dụng.
- 3.4. Chấm dứt việc sử dụng DVGDĐT trong vòng tối đa 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của ND về việc chấm dứt sử dụng DVGDĐT.

4. Nguyên tắc xác định lỗi và trách nhiệm:

Trừ trường hợp được miễn trừ trách nhiệm theo quy định tại ĐK&ĐKGDDT này và/hoặc trường hợp bất khả kháng và/hoặc theo quy định pháp luật có liên quan, Bên được xác định có lỗi trong việc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định tại ĐK&ĐKGDDT này và/hoặc quy định pháp luật có liên quan thì sẽ phải chịu toàn bộ trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh và bồi thường thiệt hại tương ứng với phạm vi lỗi đó (nếu có).

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều khoản

Dai-ichi Life Việt Nam có quyền sửa đổi, bổ sung ĐK&ĐKGDDT này bất cứ lúc nào nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho ND bằng các hình thức như: gửi thư thông qua địa chỉ thư điện tử (email), số điện thoại mà ND cung cấp. Theo đó, ĐK&ĐKGDDT được sửa đổi, bổ sung sẽ được công bố trên website của Dai-ichi Life Việt Nam và/hoặc HTTT, và/hoặc niêm yết tại các văn phòng của Dai-ichi Life Việt Nam, và/hoặc bất cứ phương thức nào phù hợp với quy định pháp luật. ĐK&ĐKGDDT sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu ND tiếp tục thực hiện GDĐT sau khi ĐK&ĐKGDDT sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

6. Thời gian hiệu lực

ĐK&ĐKGDDT này có hiệu lực kể từ ngày BMBH ký Yêu cầu bảo hiểm đến khi có sự kiện pháp lý làm chấm dứt việc sử dụng DVGDDT.



BẢNG ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH & BÁO CÁO TƯ VẤN KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm: NGUYỄN QUỐC ĐẠT

Yêu cầu bảo hiểm số: EA01209759

A. THÔNG TIN BÊN MUA BẢO HIỂM

Nghề nghiệp/Việc làm hiện tại: Dịch vụ/Ngân hàng/Bảo hiểm/Thuế/Tài chính- Tuổi: 40
Giám đốc, Quản lý

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình Tuổi dự tính nghỉ hưu: 65 Số người phụ thuộc: 2

B. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH

Thu nhập bình quân hằng năm của Bên mua bảo hiểm: 400.000.000 đồng

Số tiền phí Bảo hiểm Bên mua bảo hiểm đóng hàng năm cho (các) hợp đồng bảo hiểm hiện hữu tại Dai-ichi Life Việt Nam và (các) Công ty bảo hiểm nhân thọ khác, nếu có: 0 đồng

C. PHÂN TÍCH NHU CẦU THAM GIA BẢO HIỂM CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Nhu cầu		Số tiền mong muốn	Số tiền đã có (Bao gồm bảo hiểm, khoản tiết kiệm, đầu tư)	Khoản chênh lệch cần thêm
Tạo dựng tài sản	Nhà cửa	0	0	0
	Xe cộ	0	0	0
	Tiền để lại cho con cháu	0	0	0
Tích lũy tài chính	Học vắn cho con	0	0	0
	Hưu trí an nhàn	0	0	0
	Du lịch	0	0	0
	Nhu cầu khác	0	0	0
Bảo vệ tài chính	Rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	0	0	0
	Rủi ro tai nạn	0	0	0
	Rủi ro bệnh tật	1.000.000.000	100.000.000	900.000.000
TỔNG NHU CẦU		1.000.000.000	100.000.000	900.000.000

D. THỐNG NHẤT GIẢI PHÁP BẢO HIỂM

Trên cơ sở khả năng tài chính tại Mục B ở trên và Nhu cầu tham gia bảo hiểm tại Mục C của Tài liệu này, với tiêu chí số phí bảo hiểm cơ bản mỗi năm cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại Dai-ichi Life Việt Nam và (các) Công ty bảo hiểm nhân thọ khác **không** được vượt quá **22%** tổng thu nhập hàng năm của Bên mua bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm thống nhất giải pháp tham gia bảo hiểm với nội dung như sau:

Tên sản phẩm	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Người được bảo hiểm
Chương trình bảo hiểm Đồng Hành Thịnh Vượng	750.000.000	65	NGUYỄN HUYỀN CHÂU
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	-	Gia hạn hàng năm	NGUYỄN MINH TRANG
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	-	Gia hạn hàng năm	NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	-	Gia hạn hàng năm	NGUYỄN HUYỀN CHÂU

- Tổng phí bảo hiểm cơ bản: **25.009.000** đồng
- Tổng phí bảo hiểm dự tính đóng: **25.009.000** đồng
- Thời gian đóng phí dự kiến: **65** năm

E. NỘI DUNG THÔNG TIN BÊN MUA BẢO HIỂM ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN

- Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm, đặc biệt là các Quyền lợi của sản phẩm với điều kiện nhận, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, thông tin về các khoản phí;
- Tài liệu minh họa bán hàng;
- Dành cho sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị*: khảo sát và xác định mức độ chấp nhận rủi ro theo 5 nhóm như trong Bảng câu hỏi đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro; giới thiệu các Quỹ Liên kết đơn vị, mức độ rủi ro của các Quỹ, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư mà khách hàng có thể gặp phải tương ứng với từng nhóm khách hàng;
- Thống nhất giải pháp bảo hiểm trên cơ sở nhu cầu khả năng tài chính.

F. XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi/Chúng tôi đã được giải thích rõ ràng, đầy đủ về Quy tắc và Điều khoản sản phẩm, quyền lợi bảo hiểm với điều kiện nhận, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ khi giao kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm, thông tin về các khoản phí. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng đã được giải thích và nhận thức rõ về quyền lợi và các đặc thù của sản phẩm bảo hiểm; đã được giải đáp rõ ràng cho các thắc mắc liên quan đến sản phẩm bảo hiểm; đã được tư vấn các nội dung tại Mục E nêu trên.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận giải pháp bảo hiểm phù hợp với khả năng tài chính tại Mục D nêu trên.
- Dành cho khách hàng tham gia sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị*: Tôi/Chúng tôi hiểu đây là sản phẩm thuộc dòng Liên kết đơn vị, nên Tôi/Chúng tôi được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ (các) Quỹ đã lựa chọn.



Mẫu DC-122023

DAI-ICHI LIFE

Gắn bỏ dài lâu.

**PHIẾU XÁC NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU BẢO HIỂM DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ**Cho Yêu cầu bảo hiểm nhân thọ số: **E A 0 1 2 0 9 7 5 9**

Chúng tôi, là Bên mua bảo hiểm (BMBH), (những) Người được bảo hiểm (NDBH) và Người được song hành bảo vệ (NDSHBV) ký tên tại “PHẦN KÝ TÊN” dưới đây của Phiếu xác nhận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử này (“Phiếu xác nhận”) với xác nhận và đồng ý rằng:

- Chúng tôi xác nhận đã được Đại lý bảo hiểm/ Nhân viên tư vấn (ĐLBH/ NVTV) giới thiệu, tư vấn chi tiết, đầy đủ và nhận thức rõ về (i) quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và đặc thù của bảo hiểm nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm của Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam (DLVN); (ii) minh họa kế hoạch đóng phí; thống nhất giải pháp tài chính với các sản phẩm bảo hiểm trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH); (iii) tham gia bảo hiểm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính; (iv) khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro, giới thiệu Quỹ đầu tư và mức độ rủi ro của Quỹ (đối với sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị); Chúng tôi xác nhận tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc; và
- Chúng tôi đã trực tiếp cung cấp, kiểm tra, xác nhận tính chính xác và đồng ý với toàn bộ nội dung của tất cả thông tin trong HSYCBH bao gồm (i) phần cam kết, (các) yêu cầu bảo hiểm điều chỉnh/bổ sung cho HSYCBH, Tờ khai sức khỏe, (ii) Bảng minh họa/Tài liệu minh họa quyền lợi sản phẩm bảo hiểm, Đánh giá khả năng tài chính và Báo cáo tư vấn khách hàng, Bảng câu hỏi đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư, và (iii) các chứng từ/thông tin khác được nộp cho HSYCBH. Theo đó, chúng tôi không che giấu bất cứ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến sự đánh giá và chấp thuận HSYCBH trước khi nộp hồ sơ hoặc xác nhận thông tin thông qua bất kỳ ứng dụng nào của DLVN để nộp HSYCBH dữ liệu điện tử; và
- Chúng tôi hiểu và đồng ý về việc tạm ứng từ giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm tự động theo quy định tại Điều 8 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm (chỉ áp dụng với sản phẩm An Phúc Hưng Thịnh Toàn Diện); và
- Chúng tôi đã đọc, được ĐLBH/ NVTV trình bày, hiểu rõ và đồng ý thực hiện giao dịch nộp HSYCBH dữ liệu điện tử để tham gia bảo hiểm với DLVN; và
- Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Phiếu xác nhận này, HSYCBH và các chứng từ/thông tin khác được nộp hoặc xác nhận cho HSYCBH là cơ sở pháp lý cho đề nghị tham gia bảo hiểm với DLVN và là một phần cấu thành không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) nếu được DLVN chấp thuận bảo hiểm; và
- Chúng tôi hiểu rằng sau khi HĐBH được phát hành, DLVN sẽ gửi bộ HĐBH cho Bên mua bảo hiểm. Trong Thời hạn xem xét lại (21 ngày), chúng tôi có trách nhiệm kiểm tra lại tính chính xác của toàn bộ các thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin trong HSYCBH, HSYCBH bổ sung (nếu có), quy định của (các) Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm nhằm đảm bảo HĐBH được phát hành đáp ứng đúng nhu cầu của chúng tôi; và
- Chúng tôi cũng đồng ý rằng chữ ký dưới đây sẽ là chữ ký mẫu trong tất cả giao dịch liên quan đến HĐBH được phát hành theo HSYCBH và Phiếu xác nhận này, trừ khi chúng tôi có yêu cầu thay đổi chữ ký và được DLVN cập nhật. Đồng thời, chúng tôi chấp nhận thực hiện giao dịch điện tử phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam đối với bất kỳ giao dịch nào liên quan đến HSYCBH/HĐBH được phát hành.

PHẦN KÝ TÊN (Vui lòng ký, ghi rõ Họ tên và chỉ sử dụng bút bi màu xanh hoặc màu đen.)Ngày ký: **2 4 / 1 0 / 2 0 2 4** (dd/mm/yyyy)

BÊN MUA BẢO HIỂM	NDBH CHÍNH	NDSHBV
 Nguyễn Quốc Đạt	 Nguyễn Huyền Châu	 Nguyễn Quốc Đạt
NDBH BỔ SUNG 1	NDBH BỔ SUNG 2	NDBH BỔ SUNG 3
 Nguyễn Quốc Đạt	 Nguyễn Quốc Đạt	 Nguyễn Quốc Đạt
ĐLBH/ NVTV		
 Trần Thị Thùy Anh		

Ghi chú:

- Nộp kèm Giấy đồng ý xử lý dữ liệu cá nhân.
- Nộp kèm **GIẤY CHẤP THUẬN CỦA CHA, MẸ, NGƯỜI GIÁM HỘ** nếu BMBH KHÔNG phải là cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của NDBH chính, NDBH bổ sung, NDSHBV dưới 18 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ.

Số Yêu cầu bảo hiểm (YCBH)/ Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH): **EA01209759**

Bên mua bảo hiểm (BMBH): Nguyễn Quốc Đạt..... CCCD/CMND/HC/GPKD số: 001084022591

Chúng tôi là Bên mua bảo hiểm (BMBH), (những) Người được bảo hiểm (NDBH)/Người được bảo hiểm bổ sung (NDBHBS)/Người được song hành bảo vệ (NDSHBV), (những) Người thụ hưởng (NTH) quyền lợi bảo hiểm, Cha/Mẹ/Người giám hộ hợp pháp của trẻ dưới 18 tuổi, tự nguyện đồng ý và xác nhận rằng:

- (i) Trong quá trình tư vấn, giao kết, thực hiện YCBH/HĐBH, giải quyết quyền lợi bảo hiểm và các công việc khác liên quan, Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm xử lý Dữ liệu cá nhân (DLCN) của Chúng tôi đúng mục đích và tuân thủ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 về bảo vệ DLCN. Chúng tôi xác nhận đã được Dai-ichi Life Việt Nam thông báo về việc xử lý DLCN, đã đọc và đồng ý cho phép Dai-ichi Life Việt Nam được quyền xử lý DLCN bao gồm DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm phù hợp với các mục đích (*Mục đích: 1-Định danh và nhận biết Khách hàng; 2-Giao kết HĐBH; 3-Thực hiện HĐBH; 4-Quản lý, đánh giá hoạt động kinh doanh và tuân thủ của Dai-ichi Life Việt Nam*) cụ thể tại ô ký tên bên dưới và toàn bộ nội dung của Quy định bảo vệ và xử lý Dữ liệu cá nhân được đăng tải trên trang chủ của Dai-ichi Life Việt Nam: <https://www.dai-ichi-life.com.vn> (“**Quy định BV&XLDLCN**”); và
- (ii) Bằng việc ký vào ô bên dưới, Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho BMBH sẽ thay mặt Chúng tôi đưa ra yêu cầu/thực hiện các thủ tục về xử lý DLCN của Chúng tôi liên quan đến Hồ sơ YCBH/HĐBH với Dai-ichi Life Việt Nam.

Đối tượng	Họ và tên	Đồng ý với Mục đích trong Quy định BV&XLDLCN (Đánh dấu X)	Ký tên (nếu từ đủ 18 tuổi trở lên)	Cha/Mẹ/Người giám hộ hợp pháp của trẻ đồng ý với các nội dung trên và xác nhận trẻ đã “đánh dấu X” vào cột (3) (nếu từ 7 tuổi đến dưới 18 tuổi)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
BMBH	<u>Nguyễn Quốc Đạt</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4	<u>[Signature]</u>	
NDBH	<u>Nguyễn Huyền Châu</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4	<u>[Signature]</u>	Họ tên: CCCD: Mối quan hệ:
NDSHBV	<u>Nguyễn Quốc Đạt</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4	<u>[Signature]</u>	Họ tên: CCCD: Mối quan hệ:
NDBHBS	<u>Nguyễn Minh Trang</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4		Họ tên: <u>Nguyễn Quốc Đạt</u> CCCD: <u>001084022591</u> Mối quan hệ: <u>Bố ruột</u>
NDBHBS	<u>Nguyễn Phúc Minh Khôi</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4		Họ tên: <u>Nguyễn Quốc Đạt</u> CCCD: <u>001084022591</u> Mối quan hệ: <u>Bố ruột</u>
NDBHBS		☐ Mục đích 1, 2, 3 ☐ Mục đích 4		Họ tên: CCCD: Mối quan hệ:
NTH	<u>Nguyễn Quốc Đạt</u>	☒ Mục đích 1, 2, 3 ☒ Mục đích 4	<u>[Signature]</u>	Họ tên: CCCD: Mối quan hệ:
NTH		☐ Mục đích 1, 2, 3 ☐ Mục đích 4		Họ tên: CCCD: Mối quan hệ: <u>GATYH</u>

Ngày: 24/10/2024

Bên mua bảo hiểm (Ký tên, ghi rõ họ và tên) <u>[Signature]</u> <u>Nguyễn Quốc Đạt</u>	Đại lý bảo hiểm/ Nhân viên tư vấn (Ký tên, ghi rõ họ và tên) <u>Trần Thị Thuý Anh</u> Mã số: <u>1002310</u> PKD/CN/PGD: <u>STB</u>
--	--

Lưu ý kèm bản sao Giấy khai sinh/Giấy tờ giám hộ của trẻ và CCCD/CMND/Hộ chiếu của cha, mẹ/Người giám hộ

Mẫu NB01-122023

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.



PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG THÔNG TIN

Số Yêu cầu bảo hiểm/

Hợp đồng bảo hiểm:

Bên mua bảo hiểm:

Nguyễn Quốc Đạt

LƯU Ý: - Nộp kèm bản sao giấy tờ tùy thân (CCCD/CMND/HC/Giấy khai sinh) của (những) Người thụ hưởng (NTH) và (những) Người được bảo hiểm (NDBH) tham gia sản phẩm bảo hiểm bồi trợ (nếu có).
- NTH cần có mối quan hệ với NDBH chính, gồm: Bên mua bảo hiểm, NDBH chính, vợ, chồng, con, cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp, anh/chị/em ruột, cô/dì/chú/bác ruột, ông nội/bà nội, ông ngoại/bà ngoại, cháu ruột.
- Tỷ lệ thụ hưởng là số nguyên. Tổng tỷ lệ thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của tất cả NTH được chỉ định là 100%.

Tôi/Chúng tôi, Bên mua bảo hiểm (BMBH)/Người được bảo hiểm (NDBH) của Yêu cầu bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm nêu trên đề nghị Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện yêu cầu điều chỉnh/thay đổi sau:

☐ THÔNG TIN NHÂN THÂN:	☐ BMBH	☐ NDBH	☐ NDBH bổ sung
Họ và tên:	Giới tính:	Ngày tháng năm sinh:	
Số CCCD/GKS:	Ngày cấp:	Nơi cấp:	
Nghề nghiệp/Việc làm:			
Chức vụ/Mô tả chi tiết:			
☒ THÔNG TIN LIÊN HỆ:	☒ BMBH	☐ NDBH	☐ NDBH bổ sung
Số điện thoại di động:	Email: dat.nq2@gmail.com		
Địa chỉ liên lạc: Số nhà & tên đường:			
Phường/Xã:	Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành Phố:	

☐ Tham gia hoặc thay đổi sản phẩm bảo hiểm:	☐ NDBH	☐ NDBH bổ sung (Nộp kèm Tờ khai sức khỏe)
Tên sản phẩm bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm
		Họ tên Người được bảo hiểm

☐ Tham gia hoặc thay đổi Quỹ đầu tư và tỷ lệ phân bổ (Dành cho sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị):
☐ Tăng trưởng.....% ☐ Phát triển.....% ☐ Bảo toàn.....% ☐ Dẫn đầu.....% ☐ Tài chính năng động.....%

☐ Bổ sung hoặc thay đổi Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm:																								
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Họ và Tên</th> <th>Ngày tháng năm sinh</th> <th>Số CCCD/CMND/HC/GKS</th> <th>Giới tính</th> <th>Mối quan hệ với NDBH</th> <th>Tỷ lệ thụ hưởng (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CMND/HC/GKS	Giới tính	Mối quan hệ với NDBH	Tỷ lệ thụ hưởng (%)																		
Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CMND/HC/GKS	Giới tính	Mối quan hệ với NDBH	Tỷ lệ thụ hưởng (%)																			

☐ Thông tin khác:

Tôi/Chúng tôi xác nhận:

- Tất cả thông tin trên đây là đầy đủ, đúng sự thật và hiểu rằng yêu cầu này chỉ có hiệu lực kể từ ngày được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận.
- Thông tin liên hệ, thông tin nhân thân có thay đổi sẽ được cập nhật cho (các) Hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có) của BMBH/NDBH.

Ngày: 29/10/2024

Bên mua bảo hiểm (ký tên, ghi rõ Họ và tên)	Người được bảo hiểm (ký tên, ghi rõ Họ và tên)	NDBH bổ sung (ký tên, ghi rõ Họ và tên)

(Nếu NDBH/NDBH bổ sung chưa đủ 18 tuổi thì cha/mẹ hoặc Người giám hộ hợp pháp của NDBH/NDBH bổ sung ký thay)

Phản ghi thông tin nộp hồ sơ		
Đại lý bảo hiểm/Nhân viên tư vấn (ký tên, ghi rõ Họ và tên)	Người nộp Phiếu yêu cầu (ký tên, ghi rõ Họ và tên)	Dành cho Dịch vụ Khách hàng
Trần Thị Thủy Anh	Trần Thị Thủy Anh	RECEIVED 29 OCT 2024
Mã số: 1002310	Số CCCD: 02119201283D	
PKD/CN/PGD: SHB	Điện thoại: 0966219292	

CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

GATYH.....

Trụ sở chính: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (+84-028) 3810 0888 | Fax: (+84-028) 3997 3000 | www.dai-ichi-life.com.vn

PHIẾU CHỈ ĐỊNH/THAY ĐỔI NGƯỜI ĐƯỢC SONG HÀNH BẢO VỆ

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.



Số yêu cầu bảo hiểm:	EA01209759
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	NGUYỄN QUỐC ĐẠT
Người được bảo hiểm chính (NĐBH):	NGUYỄN HUYỀN CHÂU

Tôi, Bên mua bảo hiểm của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nêu trên, đề nghị chỉ định/thay đổi thông tin Người được song hành bảo vệ (NĐSHBV):

Họ và tên:	NGUYỄN QUỐC ĐẠT
Ngày tháng năm sinh:	20/07/1984
Số CMND/CCCD/GKS/Hộ chiếu:	001084022591
Giới tính:	Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Mối quan hệ với BMBH:	Bản thân
Địa chỉ liên lạc hiện tại:	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Điện thoại:	Di động: 0936229688
	Nhà riêng:
Email:	Dat.nq2@shb.com.vn

NĐSHBV có phải làm việc tiếp xúc hoặc vận chuyển chất cháy nổ/hóa chất độc hại, làm việc ngoài trời ở độ cao trên 4m, làm việc trên giàn khoan, ngoài biển, làm việc trong hầm mỏ dưới mặt đất, lặn biển, múa lân sư rồng, cascadeur, chăm sóc/huấn luyện thú dữ, phóng viên chiến trường, lái xe/phụ xế xe đầu kéo, khai thác/cưa xẻ/vận chuyển gỗ?

☐ Có

☒ Không

Lưu ý:

- Phiếu chỉ định NĐSHBV là một phần không thể tách rời của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.
- Trách nhiệm bảo hiểm chỉ bắt đầu kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm bằng văn bản.

EA01209759

TỜ KHAI SỨC KHỎE

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.



Số Hồ sơ Yêu cầu bảo hiểm

EA01209759

PHẦN 1: CHI TIẾT CÁ NHÂN

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỔ SUNG (NDBH)

Họ và tên:	NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI		
Ngày tháng năm sinh:	04/05/2017	Nơi sinh	Hà Nội
Số CCCD/CMND/HC/ĐDCN/GKS:	001217023009	Giới tính	Nam
Tình trạng hôn nhân:	Độc thân	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú: (tại quốc gia mang quốc tịch)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Địa chỉ liên lạc: (Chỉ liên lạc với BMBH theo địa chỉ tại Việt Nam)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Điện thoại di động:	0909239863	Điện thoại nhà riêng	
Email:	Huyenchau2206@gmail.com		
Nghề nghiệp/Việc làm hiện tại:	Giáo dục-Học sinh, Sinh viên (trừ sinh viên học viện quân sự), Học viên		
Mô tả chi tiết công việc:			
Chức vụ (nếu có):	Học sinh		
Nghề nghiệp/Việc làm khác:	☐ Có ☒ Không		
Nếu NDBH < 18 tuổi: Hiện đang học lớp:	2	Trường	Lê Quý Đôn
Mối quan hệ của Người được bảo hiểm và Người được bảo hiểm sản phẩm chính	Con		

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ VIỆC THAM GIA BẢO HIỂM

Ngoài yêu cầu bảo hiểm này, NDBH đã từng hoặc đang có Yêu cầu/Hợp đồng bảo hiểm nào khác với Dai-ichi-Life Việt Nam hoặc với bất kỳ Công ty bảo hiểm nhân thọ nào khác không? (Kể cả Yêu cầu/Hợp đồng bảo hiểm bị hủy/từ chối/mất hiệu lực). ☐ Có ☒ Không

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE

1.a Chiều cao: (cm)	121	Cân nặng: (kg)	23
1.b Trong 6 tháng qua, cân nặng của NDBH có thay đổi quá 5kg không?	☐ Có ☒ Không		
2.a NDBH đã từng hoặc đang sử dụng bia, rượu hoặc thức uống có cồn nào khác không?	☐ Có ☒ Không		

2.b NĐBH có đang được điều trị bằng bất kỳ loại thuốc nào không?	☐ Có	☒ Không
2.c NĐBH đã bao giờ sử dụng chất gây nghiện, chất kích thích, ma túy hoặc bất kỳ chất gây nghiện nào khác không?	☐ Có	☒ Không
3. NĐBH đã từng hoặc đang thăm khám hoặc điều trị hoặc được chẩn đoán bệnh nào sau đây không?		
3.a Bệnh về hệ tim mạch/tuần hoàn:	☐ Có	☒ Không
- Tăng huyết áp, Con đau thắt ngực, Bệnh tim thiếu máu cục bộ, - Rối loạn nhịp tim (nhANH, chậm, rung nhĩ, rung thất, ngoại tâm thu), - Hẹp/hở/sa/rách van tim, Nhồi máu cơ tim, - Bệnh cơ tim phì đại, Bệnh cơ tim giãn, Suy vành, Cầu cơ mạch vành, - Bệnh tim do thấp (thấp tim), Bệnh tim bẩm sinh, Suy tim, - Phình/dị dạng/bóc tách/thuyên tắc/hẹp/huyết khối/xơ vữa mạch máu, - Con thiếu máu não thoáng qua, Tai biến mạch máu não/đột quy.		
3.b Bệnh về hệ hô hấp:	☐ Có	☒ Không
- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn (mãn) tính (COPD), Giãn phế quản, - Hen suyễn, Tràn dịch màng phổi, Xơ phổi/xẹp phổi.		
3.c Bệnh về hệ nội tiết:	☐ Có	☒ Không
- Tiểu đường (đái tháo đường), Tăng đường huyết, Đái tháo nhạt, - Cường giáp, Viêm giáp, Phì đại tuyến ức, Cường/suy tuyến yên, - Cường/suy/tăng sản tuyến thượng thận, - Hội chứng Cushing, Cường Aldosterone.		
3.d Bệnh về tâm thần/thần kinh:	☐ Có	☒ Không
- Chậm phát triển tâm thần, Tâm thần phân liệt, Loạn thần, - Rối loạn hoang tưởng, - Rối loạn tâm thần hành vi do rượu, - Rối loạn lưỡng cực, Trầm cảm, Rối loạn dạng cơ thể, - Alzheimer, Động kinh, Loạn trương lực cơ, Parkinson, - Tràn dịch não, Teo não, Bại não, Thoái hóa não, - Viêm não/màng não, Yếu/liệt chân tay, Rung giật cơ/múa giật, - Viêm tủy sống, Rong tủy sống, Rò dịch não tủy, Hẹp ống sống.		
3.e Bệnh ở tai, mắt, mũi và họng:	☐ Có	☒ Không
- Điếc/mất thính lực một hoặc hai tai, Thủng màng nhĩ, Viêm tai giữa, - Viêm xương chũm/Cholesteatoma, Bong/rách/thoái hóa võng mạc, - Liệt vận nhãn, Sụp mi, Viêm/teo thần kinh thị, Mù một hoặc hai mắt, - Đục thủy tinh thể (cườm khô), Glaucoma (cườm nước), Viêm xoang, - Viêm hốc võng mạc, Viêm/loét giác mạc, Viêm màng bồ đào, Câm.		
3.f Bệnh sốt rét, Bệnh lao?	☐ Có	☒ Không

3.g Bệnh về hệ tiêu hóa, gan, mật, tụy:	☐ Có	☒ Không
- Hẹp/teo thực quản, Thực quản Barrett, Hẹp môn vị, Bệnh Crohn, - Bệnh trĩ, Suy gan, Viêm gan, Xơ gan, Sỏi mật, Sỏi tụy, Viêm tụy, - Viêm/loét dạ dày - tá tràng, Viêm/loét đại tràng - trực tràng.		
3.h Bệnh về hệ tiết niệu và sinh dục (bao gồm tử cung và buồng trứng):	☐ Có	☒ Không
- Hội chứng thận hư, Nang thận/thận đa nang, - Sỏi tiết niệu (sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo), - Teo thận, Suy thận, Bệnh thận mạn (mãn) tính, Viêm thận, - Lạc nội mạc tử cung, Sa sinh dục, Thai trứng, - Viêm tử cung bao gồm viêm cổ tử cung, - Tinh hoàn ẩn/xoắn tinh hoàn.		
3.i Bệnh lây qua đường tình dục (STDs), HIV/AIDS:	☐ Có	☒ Không
- Giang mai, Herpes, Sùi mào gà, - Xét nghiệm HIV dương tính/AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải).		
3.j Bệnh về máu, huyết học:	☐ Có	☒ Không
- Thiếu máu, Thalassemia, Bệnh đa hồng cầu, - Bệnh bạch cầu, Giảm tiểu cầu, Tăng tiểu cầu, - Suy tủy, Lách to, Rối loạn đông máu.		
3.k Bệnh về da, cơ, xương hoặc khớp:	☐ Có	☒ Không
- Vẩy nến, Loạn dưỡng cơ, Đau dây thần kinh tọa, - Đứt/rách/giãn dây chằng khớp gối, Gout, Loãng xương, - Thoái hóa cột sống, Thoái hóa khớp, Thoát vị đĩa đệm, - Viêm cột sống, Viêm khớp.		
3.l Bệnh ung thư, u, bướu, nhân, nhân xơ, nang, polyp, tăng sinh, loạn sản?	☐ Có	☒ Không
3.m Bệnh tự miễn, bệnh hệ thống:	☐ Có	☒ Không
- Kawasaki, Lupus ban đỏ hệ thống, - Nhược cơ, Viêm da cơ/viêm đa cơ, Viêm mạch tự miễn, - Xơ cứng bì/xơ cứng rải rác.		
3.n Dị tật/khiếm khuyết/mất khả năng hoạt động bộ phận của cơ thể do bẩm sinh, mắc phải hoặc tai nạn, nhiễm độc hóa chất? Hoặc đã từng trải qua cuộc phẫu thuật?	☐ Có	☒ Không
4. NĐBH vui lòng cho biết:		
4.a Ngoài các thông tin đã khai báo tại mục 1, 2, 3 nêu trên, trong 3 năm qua, NĐBH đã bao giờ thăm khám, điều trị bất kỳ bệnh lý hoặc dấu hiệu/triệu chứng nào khác hoặc thực hiện/được khuyên nên thực hiện bất kỳ việc xét nghiệm nào không (ví dụ như: xét nghiệm máu/nước tiểu, XQuang, siêu âm, CT Scan/MRI, điện tâm đồ, chụp mạch máu, điện tâm đồ gắng sức, nội soi hoặc sinh thiết)?	☐ Có	☒ Không

4.b Cha, Mẹ hoặc anh/chị/em của NĐBH có ai đã từng hoặc đang mắc bệnh ☐ Có ☒ Không hoặc tử vong vì bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, bệnh thận, bệnh tâm thần, ung thư, Parkinson, Alzheimer trước 60 tuổi không?

5. Nếu là PHỤ NỮ, vui lòng trả lời câu hỏi này:

5.a NĐBH có đang mang thai? ☐ Có ☐ Không

5.b NĐBH có biến chứng thai kỳ trong các lần thai sản? ☐ Có ☐ Không

6. Nếu NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM DƯỚI 10 TUỔI, vui lòng trả lời câu hỏi này:

6.a NĐBH có bị bệnh/tổn thương hoặc khuyết tật lúc chào đời không? ☐ Có ☒ Không
NĐBH có mắc bệnh bẩm sinh hoặc Hội chứng Down không?

6.b NĐBH được sinh vào tuần thai thứ: ☐ Nhỏ hơn 37 tuần ☒ Từ 37 đến 41 tuần ☐ Trên 41 tuần

6.c NĐBH được sinh: ☒ Sinh một ☐ Sinh đôi ☐ Sinh đa thai

6.d Ngay sau khi sinh, NĐBH cân nặng: kg, ở bệnh viện: ngày.

6.e NĐBH có bỏ sót mũi tiêm nào so với chương trình tiêm chủng quốc gia ☐ Có ☒ Không không?

PHẦN 4: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

(Vui lòng đọc kỹ trước khi ký tên trên Phiếu xác nhận Yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử)

- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được tư vấn, giải thích đầy đủ và nhận thức rõ các quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và đồng ý với tất cả các Quy tắc và điều khoản sản phẩm của Hợp đồng bảo hiểm được giao kết trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm này. Tôi/Chúng tôi xác nhận tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.
- Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tất cả các thông tin trên đây cũng như bất cứ thông tin nào khác cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam đều là đầy đủ và đúng sự thật.
Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Tôi/Chúng tôi phải có trách nhiệm thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam bất kỳ sự thay đổi nào về tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm, trước khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành. Tôi/Chúng tôi khẳng định tất cả các câu trả lời là hoàn toàn chính xác. Nếu Tôi/Chúng tôi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin đã kê khai tại yêu cầu bảo hiểm này hoặc Tôi/Chúng tôi đã từng/đang thăm khám, điều trị, thực hiện các xét nghiệm hoặc được chẩn đoán các bệnh nêu tại Phần 3 - "Thông tin về sức khỏe" nhưng không kê khai, thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý cho phép Cơ quan bảo hiểm, Công ty bảo hiểm, Bác sĩ hoặc cơ sở y tế đã điều trị hoặc tư vấn sức khỏe cho Tôi/Chúng tôi được quyền cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam, Công ty Tái bảo hiểm hoặc tòa án có liên quan bất kỳ thông tin nào về yêu cầu bảo hiểm/bồi thường hoặc tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm khi được yêu cầu. Bản sao của hồ sơ này có giá trị như bản gốc. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin là quyền và không phải nghĩa vụ bắt buộc của Dai-ichi Life Việt Nam.

4. Tờ khai sức khỏe này được xem là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm khi yêu cầu bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

PHẦN 5: THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM/NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Họ và tên:	Trần Thị Thùy Anh
Mã số:	1002310
Chi nhánh/Phòng giao dịch:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội-PGD Hoang Quoc Viet
Mã chi nhánh:	90900085

TỜ KHAI SỨC KHỎE

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.



Số Hồ sơ Yêu cầu bảo hiểm

EA01209759

PHẦN 1: CHI TIẾT CÁ NHÂN

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỔ SUNG (NDBH)

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TRANG		
Ngày tháng năm sinh:	25/11/2012	Nơi sinh	Hà Nội
Số CCCD/CMND/HC/ĐDCN/GKS:	272	Giới tính	Nữ
Tình trạng hôn nhân:	Độc thân	Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú: (tại quốc gia mang quốc tịch)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Địa chỉ liên lạc: (Chỉ liên lạc với BMBH theo địa chỉ tại Việt Nam)	Tổ 13, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội		
Điện thoại di động:	0909239863	Điện thoại nhà riêng	
Email:	Huyenchau2206@gmail.com		
Nghề nghiệp/Việc làm hiện tại:	Giáo dục-Học sinh, Sinh viên (trừ sinh viên học viện quân sự), Học viên		
Mô tả chi tiết công việc:			
Chức vụ (nếu có):	Học sinh		
Nghề nghiệp/Việc làm khác:	☐ Có ☒ Không		
Nếu NDBH < 18 tuổi: Hiện đang học lớp:	6	Trường	Lê Quý Đôn
Mối quan hệ của Người được bảo hiểm và Người được bảo hiểm sản phẩm chính	Con		

PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ VIỆC THAM GIA BẢO HIỂM

Ngoài yêu cầu bảo hiểm này, NDBH đã từng hoặc đang có Yêu cầu/Hợp đồng bảo hiểm nào khác với Dai-ichi-Life Việt Nam hoặc với bất kỳ Công ty bảo hiểm nhân thọ nào khác không? (Kể cả Yêu cầu/Hợp đồng bảo hiểm bị hủy/từ chối/mất hiệu lực). ☐ Có ☒ Không

PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ SỨC KHỎE

1.a Chiều cao: (cm)	149	Cân nặng: (kg)	39
1.b Trong 6 tháng qua, cân nặng của NDBH có thay đổi quá 5kg không?	☐ Có	☒ Không	
2.a NDBH đã từng hoặc đang sử dụng bia, rượu hoặc thức uống có cồn nào khác không?	☐ Có	☒ Không	

2.b NĐBH có đang được điều trị bằng bất kỳ loại thuốc nào không?	☐ Có	☒ Không
2.c NĐBH đã bao giờ sử dụng chất gây nghiện, chất kích thích, ma túy hoặc bất kỳ chất gây nghiện nào khác không?	☐ Có	☒ Không
3. NĐBH đã từng hoặc đang thăm khám hoặc điều trị hoặc được chẩn đoán bệnh nào sau đây không?		
3.a Bệnh về hệ tim mạch/tuần hoàn:	☐ Có	☒ Không
- Tăng huyết áp, Con đau thắt ngực, Bệnh tim thiếu máu cục bộ, - Rối loạn nhịp tim (nhANH, chậm, rung nhĩ, rung thất, ngoại tâm thu), - Hẹp/hở/sa/rách van tim, Nhồi máu cơ tim, - Bệnh cơ tim phì đại, Bệnh cơ tim giãn, Suy vành, Cầu cơ mạch vành, - Bệnh tim do thấp (thấp tim), Bệnh tim bẩm sinh, Suy tim, - Phình/dị dạng/bóc tách/thuyên tắc/hẹp/huyết khối/xơ vữa mạch máu, - Con thiếu máu não thoáng qua, Tai biến mạch máu não/đột quy.		
3.b Bệnh về hệ hô hấp:	☐ Có	☒ Không
- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn (mãn) tính (COPD), Giãn phế quản, - Hen suyễn, Tràn dịch màng phổi, Xơ phổi/xẹp phổi.		
3.c Bệnh về hệ nội tiết:	☐ Có	☒ Không
- Tiểu đường (đái tháo đường), Tăng đường huyết, Đái tháo nhạt, - Cường giáp, Viêm giáp, Phì đại tuyến ức, Cường/suy tuyến yên, - Cường/suy/tăng sản tuyến thượng thận, - Hội chứng Cushing, Cường Aldosterone.		
3.d Bệnh về tâm thần/thần kinh:	☐ Có	☒ Không
- Chậm phát triển tâm thần, Tâm thần phân liệt, Loạn thần, - Rối loạn hoang tưởng, - Rối loạn tâm thần hành vi do rượu, - Rối loạn lưỡng cực, Trầm cảm, Rối loạn dạng cơ thể, - Alzheimer, Động kinh, Loạn trương lực cơ, Parkinson, - Tràn dịch não, Teo não, Bại não, Thoái hóa não, - Viêm não/màng não, Yếu/liệt chân tay, Rung giật cơ/múa giật, - Viêm tủy sống, Rong tủy sống, Rò dịch não tủy, Hẹp ống sống.		
3.e Bệnh ở tai, mắt, mũi và họng:	☐ Có	☒ Không
- Điếc/mất thính lực một hoặc hai tai, Thủng màng nhĩ, Viêm tai giữa, - Viêm xương chũm/Cholesteatoma, Bong/rách/thoái hóa võng mạc, - Liệt vận nhãn, Sụp mi, Viêm/teo thần kinh thị, Mù một hoặc hai mắt, - Đục thủy tinh thể (cườm khô), Glaucoma (cườm nước), Viêm xoang, - Viêm hắc võng mạc, Viêm/loét giác mạc, Viêm màng bồ đào, Câm.		
3.f Bệnh sốt rét, Bệnh lao?	☐ Có	☒ Không

3.g Bệnh về hệ tiêu hóa, gan, mật, tụy:	☐ Có	☒ Không
- Hẹp/teo thực quản, Thực quản Barrett, Hẹp môn vị, Bệnh Crohn, - Bệnh trĩ, Suy gan, Viêm gan, Xơ gan, Sỏi mật, Sỏi tụy, Viêm tụy, - Viêm/loét dạ dày - tá tràng, Viêm/loét đại tràng - trực tràng.		
3.h Bệnh về hệ tiết niệu và sinh dục (bao gồm tử cung và buồng trứng):	☐ Có	☒ Không
- Hội chứng thận hư, Nang thận/thận đa nang, - Sỏi tiết niệu (sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo), - Teo thận, Suy thận, Bệnh thận mạn (mãn) tính, Viêm thận, - Lạc nội mạc tử cung, Sa sinh dục, Thai trứng, - Viêm tử cung bao gồm viêm cổ tử cung, - Tinh hoàn ỉn/xoắn tinh hoàn.		
3.i Bệnh lây qua đường tình dục (STDs), HIV/AIDS:	☐ Có	☒ Không
- Giang mai, Herpes, Sùi mào gà, - Xét nghiệm HIV dương tính/AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải).		
3.j Bệnh về máu, huyết học:	☐ Có	☒ Không
- Thiếu máu, Thalassemia, Bệnh đa hồng cầu, - Bệnh bạch cầu, Giảm tiểu cầu, Tăng tiểu cầu, - Suy tủy, Lách to, Rối loạn đông máu.		
3.k Bệnh về da, cơ, xương hoặc khớp:	☐ Có	☒ Không
- Vẩy nến, Loạn dưỡng cơ, Đau dây thần kinh tọa, - Đứt/rách/giãn dây chằng khớp gối, Gout, Loãng xương, - Thoái hóa cột sống, Thoái hóa khớp, Thoát vị đĩa đệm, - Viêm cột sống, Viêm khớp.		
3.l Bệnh ung thư, u, bướu, nhân, nhân xơ, nang, polyp, tăng sinh, loạn sản?	☐ Có	☒ Không
3.m Bệnh tự miễn, bệnh hệ thống:	☐ Có	☒ Không
- Kawasaki, Lupus ban đỏ hệ thống, - Nhược cơ, Viêm da cơ/viêm đa cơ, Viêm mạch tự miễn, - Xơ cứng bì/xơ cứng rải rác.		
3.n Dị tật/khiếm khuyết/mất khả năng hoạt động bộ phận của cơ thể do bẩm sinh, mắc phải hoặc tai nạn, nhiễm độc hóa chất? Hoặc đã từng trải qua cuộc phẫu thuật?	☐ Có	☒ Không
4. NĐBH vui lòng cho biết:		
4.a Ngoài các thông tin đã khai báo tại mục 1, 2, 3 nêu trên, trong 3 năm qua, NĐBH đã bao giờ thăm khám, điều trị bất kỳ bệnh lý hoặc dấu hiệu/triệu chứng nào khác hoặc thực hiện/được khuyên nên thực hiện bất kỳ việc xét nghiệm nào không (ví dụ như: xét nghiệm máu/nước tiểu, XQuang, siêu âm, CT Scan/MRI, điện tâm đồ, chụp mạch máu, điện tâm đồ gắng sức, nội soi hoặc sinh thiết)?	☐ Có	☒ Không

4.b Cha, Mẹ hoặc anh/chị/em của NĐBH có ai đã từng hoặc đang mắc bệnh hoặc tử vong vì bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, bệnh thận, bệnh tâm thần, ung thư, Parkinson, Alzheimer trước 60 tuổi không? ☐ Có ☒ Không

5. Nếu là PHỤ NỮ, vui lòng trả lời câu hỏi này:

5.a NĐBH có đang mang thai? ☐ Có ☒ Không

5.b NĐBH có biến chứng thai kỳ trong các lần thai sản? ☐ Có ☒ Không

PHẦN 4: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

(Vui lòng đọc kỹ trước khi ký tên trên Phiếu xác nhận Yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử)

- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã được tư vấn, giải thích đầy đủ và nhận thức rõ các quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và đồng ý với tất cả các Quy tắc và điều khoản sản phẩm của Hợp đồng bảo hiểm được giao kết trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm này. Tôi/Chúng tôi xác nhận tham gia bảo hiểm trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.
- Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tất cả các thông tin trên đây cũng như bất cứ thông tin nào khác cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam đều là đầy đủ và đúng sự thật.
Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Tôi/Chúng tôi phải có trách nhiệm thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam bất kỳ sự thay đổi nào về tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm, trước khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành. Tôi/Chúng tôi khẳng định tất cả các câu trả lời là hoàn toàn chính xác. Nếu Tôi/Chúng tôi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin đã kê khai tại yêu cầu bảo hiểm này hoặc Tôi/Chúng tôi đã từng/đang thăm khám, điều trị, thực hiện các xét nghiệm hoặc được chẩn đoán các bệnh nêu tại Phần 3 - "Thông tin về sức khỏe" nhưng không kê khai, thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý cho phép Cơ quan bảo hiểm, Công ty bảo hiểm, Bác sĩ hoặc cơ sở y tế đã điều trị hoặc tư vấn sức khỏe cho Tôi/Chúng tôi được quyền cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam, Công ty Tái bảo hiểm hoặc tòa án có liên quan bất kỳ thông tin nào về yêu cầu bảo hiểm/bồi thường hoặc tình trạng sức khỏe của những người tham gia bảo hiểm khi được yêu cầu. Bản sao của hồ sơ này có giá trị như bản gốc. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng việc yêu cầu các cơ quan này cung cấp thông tin là quyền và không phải nghĩa vụ bắt buộc của Dai-ichi Life Việt Nam.
- Tờ khai sức khỏe này được xem là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm khi yêu cầu bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

PHẦN 5: THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM/NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Họ và tên:	Trần Thị Thùy Anh
Mã số:	1002310
Chi nhánh/Phòng giao dịch:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội-PGD Hoang Quoc Viet
Mã chi nhánh:	90900085



TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

ĐỒNG HÀNH THỊNH VƯỢNG

Quyền lợi bảo hiểm cơ bản

BẢO VỆ TÀI CHÍNH

- **Nhận 750.000.000 đồng hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng** khi tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- **Nhận 150.000.000 đồng hoặc 375.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn hoặc tử vong do tai nạn đặc biệt.
- **Song hành bảo vệ mà không tăng phí.**

TÍCH LŨY TÀI CHÍNH

- Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ Liên kết chung và đảm bảo không thấp hơn lãi suất cam kết.
- **Nhận 19.027.400 đồng *** Tổng Thường Duy trì hợp đồng và Thường Gắn bó dài lâu.
- **Nhận 100% giá trị Tài khoản hợp đồng** khi đáo hạn hợp đồng.

** Các giá trị trên đây được minh họa tại mức lãi suất đầu tư dự kiến*

SCAN QR CODE ĐỂ THAM KHẢO THÊM THÔNG TIN



Trang thông tin sản phẩm (bao gồm
Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)



Công cụ tính phí - Xây dựng
kế hoạch bảo hiểm



Thông tin của
Quỹ Liên kết chung



Ứng dụng **Dai-ichi Connect**
hỗ trợ quản lý hợp đồng

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Hotline: (028) 3810 0888 - Bấm phím 1

Fax: (028) 3997 3000

Website: <https://dai-ichi-life.com.vn>

Email: customer.services@dai-ichi-life.com.vn

TRANG THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe, Tài bảo hiểm và Đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH - ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC10/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2007; Vốn điều lệ: gần 9.800 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm	BMBH	Họ và tên	Giới tính	Tuổi tham gia bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm chính	NĐBH.1	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	40	1
Người được song hành bảo vệ	NĐBH.2	NGUYỄN HUỖN CHÂU	Nữ	35	1
Người được bảo hiểm bổ sung	NĐBH.3	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	40	1
Người được bảo hiểm bổ sung	NĐBH.4	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	11	1
Người được bảo hiểm bổ sung		NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI	Nam	7	1

THÔNG TIN CHUNG

Sản phẩm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (l) (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản (đồng/năm)
Chương trình bảo hiểm Đồng Hành Thịnh Vượng				
NĐBH.1 - NGUYỄN HUỖN CHÂU				
Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung An Tâm Song Hành <i>Quyền lợi bảo hiểm cơ bản</i>	65	15	750.000.000	15.150.000
Sản phẩm bổ sung/bổ trợ				
NĐBH.1 - NGUYỄN HUỖN CHÂU				
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu (3)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm		4.169.000
- <i>Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp</i>				4.169.000
NĐBH.3 - NGUYỄN MINH TRANG				

BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu (3)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm	2.845.000
- Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp			2.845.000
NĐBH.4 - NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI			
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu (3)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm	2.845.000
- Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp			2.845.000

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ THEO ĐỊNH KỲ			Đơn vị tính: đồng
Định kỳ đóng Phí bảo hiểm dự kiến	Năm	Nửa năm	Quý
Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ	25.009.000	12.504.500	6.252.400
● Phí bảo hiểm cơ bản Sản phẩm An Tâm Song Hành	15.150.000	7.575.000	3.787.500
● Phí bảo hiểm cơ bản các sản phẩm bổ sung/bổ trợ	9.859.000	4.929.500	2.464.900
Phí bảo hiểm đóng thêm định kỳ	0		
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ (2)	25.009.000		

Ghi chú:

- (1) Thời hạn đóng phí tối đa bằng Thời hạn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên và có thể đóng phí linh hoạt từ Năm hợp đồng thứ năm (05) trở đi với điều kiện giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ lớn hơn 0.
- (2) Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ bao gồm: Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm định kỳ. Kế hoạch đóng phí theo định kỳ thể hiện ở bên trên là kế hoạch đóng phí cho năm đầu. Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang “Minh họa phân bổ Phí bảo hiểm và Quyền lợi bảo hiểm”.
- (3) Thời hạn bảo hiểm là 01 (một) năm và được gia hạn hàng năm nếu không có bên nào thông báo chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bổ sung/bổ trợ này. Phí bảo hiểm của sản phẩm sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm hợp đồng theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm. Tham khảo thêm phí bảo hiểm các năm gia hạn hợp đồng ở trang “Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ thay đổi hàng năm”. Mức phí bảo hiểm này có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN VÀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Họ và tên đại lý bảo hiểm cá nhân: Trần Thị Thùy Anh

Mã số đại lý: 1002310

Họ và tên nhân viên của đại lý bảo hiểm tổ chức: Cao Hồng Vân

Mã số đại lý: 503935

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ tổ chức: Số 77 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Nội dung được ủy quyền theo hợp đồng đại lý: Giới thiệu sản phẩm bảo hiểm và các hoạt động đại lý bảo hiểm khác theo quy định tại hợp đồng đại lý bảo hiểm tại từng thời điểm (nếu có).

PHÍ BẢO HIỂM (CÁC) SẢN PHẨM BỒ SUNG/BỔ TRỢ THAY ĐỔI HÀNG NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Lần gia hạn Hợp đồng	Tham gia đầu tiên	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	9.859	10.187	10.187	10.187	10.187	10.187	10.497	10.497	11.184	11.184	11.184	11.936	12.623	12.623	12.623

Lần gia hạn Hợp đồng	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	12.966	13.703	13.703	13.703	14.046	14.340	15.926	15.926	15.926	16.220	16.548	18.477	18.477	18.477	18.805

Lần gia hạn Hợp đồng	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	19.115	24.414	24.414	24.414	24.724	25.476	31.583	31.583	31.583	32.335	11.855	11.855	11.855	11.855	12.592

Lần gia hạn Hợp đồng	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	14.178	14.178	14.178	14.178	15.764	17.693	17.693	17.693	17.693	19.622	24.921	24.921	24.921	24.921	30.220

4100578-80/106

Lần gia hạn Hợp đồng	60	61	62	63	64
BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	36.327	36.327	36.327	36.327	21.217

Ghi chú:

- Số tiền thể hiện ở trên là tổng Phí bảo hiểm của tất cả những Người được bảo hiểm tham gia của từng sản phẩm bổ sung/bổ trợ.
- Số tiền thể hiện ở dòng “BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu” bao gồm quyền lợi điều trị nội trú, quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng (nếu Khách hàng có chọn lựa tham gia thêm).

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN TÂM SONG HÀNH

STBH: Số tiền bảo hiểm NĐBH: Người được bảo hiểm QLBH: Quyền lợi bảo hiểm GTTKHĐ: giá trị Tài khoản hợp đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM/ ĐIỀU KIỆN NHẬN QUYỀN LỢI	QUYỀN LỢI
QLBH Tử vong	NĐBH chính tử vong không do Tai nạn.	Nhận giá trị lớn hơn của 750.000.000 đồng và GTTKHĐ.
	NĐBH chính tử vong do Tai nạn trước tuổi 66. <i>Điều kiện: Người được song hành bảo vệ chưa nhận quyền lợi này.</i>	Thêm 150.000.000 đồng.
	NĐBH chính tử vong do Tai nạn đặc biệt trước tuổi 66. <i>Điều kiện: Người được song hành bảo vệ chưa nhận quyền lợi này.</i>	Thêm 375.000.000 đồng.
	NĐBH chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 66.	Nhận giá trị lớn hơn của 750.000.000 đồng và GTTKHĐ.
QLBH Chu toàn hậu sự	Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết QLBH Tử vong. <i>Điều kiện:</i> <i>Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày Hợp đồng bảo hiểm được chấp thuận khởi phục gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và</i> <i>Nguyên nhân tử vong không nằm trong các trường hợp loại trừ bảo hiểm.</i>	Ứng trước 10% QLBH Tử vong và tối đa 30 triệu đồng.
	Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn. <i>Điều kiện: Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn trước tuổi 66.</i>	Nhận 150.000.000 đồng.
QLBH Song hành bảo vệ (Trước khi NĐBH chính đạt 66 tuổi)	Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn đặc biệt. <i>Điều kiện: Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn đặc biệt trước tuổi 66.</i>	Nhận 375.000.000 đồng.

4100578-82/106

Quyền lợi Đảm bảo tăng STBH	NĐBH chính kết hôn/sinh con; hoặc Con của NĐBH chính vào học cấp 1/2/3, Cao đẳng hoặc Đại học. <i>Điều kiện: NĐBH chưa đạt 50 tuổi và chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào. Yêu cầu phải được nộp trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện này.</i>					Yêu cầu tăng thêm tối đa 50% Số tiền bảo hiểm và không vượt quá 500 triệu đồng mà không cần thẩm định lại sức khỏe.				
QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ										
Quyền lợi Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung	Hàng tháng, Bên mua bảo hiểm hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Lãi suất đầu tư được công bố có thể tăng/giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung nhưng trong mọi trường hợp sẽ được đảm bảo không thấp hơn lãi suất cam kết dưới đây:									
	Năm hợp đồng		1	2 - 10		11 - 15		16 - 25		Từ năm thứ 26 trở đi
	Mức lãi suất tối thiểu cam kết (%/năm)		3%		2%		1%		0,50%	
QUYỀN LỢI KHÁC		SỰ KIỆN BẢO HIỂM/ ĐIỀU KIỆN NHẬN QUYỀN LỢI					QUYỀN LỢI			
Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng	Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 4 và vào (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liền sau khi kết thúc mỗi 2 Năm hợp đồng sau đó. <i>Điều kiện: Đóng phí đầy đủ và chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong 24 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.</i>					Nhận 2% GTTKHD trung bình của 24 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng.				
Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu	Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20. <i>Điều kiện: Đóng phí đầy đủ và chưa từng rút tiền từ Tài khoản hợp đồng hoặc Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong 120 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.</i>					Nhận 10% GTTKHD trung bình của 120 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng.				
Quyền lợi Đáo hạn	Ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm. <i>Điều kiện: Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn hợp đồng.</i>					Nhận 100% GTTKHD.				

Ghi chú: Để biết thêm chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả, vui lòng tham khảo quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHẤM SÓC SỨC KHỎE TOÀN CẦU

Chi trả chi phí y tế của NĐBH. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm tương ứng theo Chương trình bảo hiểm.

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM		Đơn vị tính: đồng
Phổ Thông	Đặc Biệt	Cao Cấp
300.000.000	600.000.000	1.000.000.000
trong suốt thời gian tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung/bổ trợ này		

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ			
Đồng chi trả		20% hoặc 0% tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm	
Phạm vi địa lý		Toàn cầu	
PHẦN I - VIỆN PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ Y TẾ			
1. Chi phí phẫu thuật nội trú	Tối đa	25.000.000/lần Phẫu thuật	50.000.000/lần Phẫu thuật
		cho mỗi Bệnh tật/Thương tật	
2. Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú	Tối đa	15.000.000/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật	33.000.000/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật
3. Tiền phòng	Tối đa	1.500.000/ngày	2.500.000/ngày
		45 ngày/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật	

4. Giường cho người thân khi chăm sóc cho Người được bảo hiểm là trẻ em dưới 18 tuổi	Tối đa	500.000/ngày	750.000/ngày	1.000.000/ngày
		10 ngày/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật		
5. Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt (ICU)	Tối đa	2.100.000/ngày	3.150.000/ngày	5.250.000/ngày
		15 ngày/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật		
6. Điều dưỡng tại nhà	Tối đa	250.000/ngày	350.000/ngày	500.000/ngày
		30 ngày/năm cho mỗi Bệnh tật/Thương tật		
7. Điều trị tổn thương răng do Tai nạn	Tối đa	3.000.000/năm	5.000.000/năm	7.500.000/năm
		cho mỗi Tai nạn		
PHẦN II - CHI PHÍ CẤP CỨU				
1. Điều trị cấp cứu do Tai nạn	Tối đa	2.100.000/năm	5.250.000/năm	10.500.000/năm
		cho mỗi Tai nạn		
2. Chi phí xe cấp cứu	Tối đa	3.000.000/năm	5.000.000/năm	100% chi phí thực tế
		cho mỗi Bệnh tật/Thương tật		
PHẦN III - CÁC QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ ĐẶC BIỆT				
GIỚI HẠN BẢO HIỂM đối với các quyền lợi bảo hiểm trong Phần III	Tối đa	Quyền lợi này được chi trả theo mức giới hạn cho từng hạng mục của Phần I, Phần II nêu trên và mức giới hạn của Phần III này.		
		100% chi phí thực tế	100% chi phí thực tế	100% chi phí thực tế
1. Điều trị ung thư (hóa trị/xạ trị)	Tối đa	150.000.000	300.000.000	500.000.000
2. Cấy ghép bộ phận cho Người được bảo hiểm (người nhận bộ phận) và người hiến tạng Chi phí y tế liên quan đến cấy ghép bộ phận của người hiến tạng cho Người được bảo hiểm không được vượt quá 50% giới hạn của quyền lợi này.	Tối đa	cho mỗi bộ phận được cấy ghép, bao gồm: thận, tim, gan và tủy xương; trong suốt thời gian tham gia sản phẩm		
3. Lọc máu ngoài thận (Lọc thận)	Tối đa	5.000.000/năm	10.000.000/năm	15.000.000/năm
		15.000.000	25.000.000	35.000.000
4. Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh	Tối đa	cho tất cả bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh trong suốt thời gian tham gia sản phẩm		

5. Điều trị Biến chứng thai sản	Tối đa	15.000.000	25.000.000	35.000.000
Lưu ý: Quyền lợi này chỉ được chi trả khi Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung/bổ trợ này trước khi mang thai.	cho mỗi Biến chứng thai sản trong suốt thời gian tham gia sản phẩm			

QUYỀN LỢI LỰA CHỌN THÊM				
QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ				
Phạm vi địa lý	Việt Nam			
GIỚI HẠN BẢO HIỂM	Tối đa	5.000.000/năm	10.000.000/năm	15.000.000/năm
	Tối đa	1.000.000/lần khám	2.000.000/lần khám	4.000.000/lần khám
	Tối thiểu	210.000/lần khám	210.000/lần khám	210.000/lần khám
	Tối đa	1.500.000/năm	2.500.000/năm	4.000.000/năm
QUYỀN LỢI CHĂM SÓC RĂNG				
Phạm vi địa lý	Việt Nam			
GIỚI HẠN BẢO HIỂM	Tối đa	Không áp dụng		10.500.000/năm
	Tối thiểu	Không áp dụng		210.000/lần khám

Lưu ý: Thời gian loại trừ là (i) 30 ngày với các Bệnh tật thông thường và (ii) 90 ngày với một số Bệnh tật đặc biệt quy định tại Quy tắc và Điều khoản.

Ghi chú: Để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên, vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm Bảo hiểm Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm đã tham gia. Quý khách vui lòng tham khảo thông tin tóm tắt Điều khoản loại trừ bảo hiểm tại Tài liệu giới thiệu sản phẩm và tham khảo nội dung chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm:

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AN TÂM SONG HÀNH	
• Điều khoản loại trừ bảo hiểm	Tham khảo tại Khoản 3 Điều 2 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.
SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ SUNG/BỒ TRỢ	
• Bảo hiểm Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	Tham khảo tại Điều 3 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm các Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm được khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc các Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho mỗi Năm phí bảo hiểm và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận khác (nếu có). Phí bảo hiểm cơ bản bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ (nếu có).

Là khoản tiền được đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản tính đến hết Năm hợp đồng hiện hành.

Là số tiền còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Số tiền này sẽ được đem đi đầu tư vào Quỹ Liên kết chung.

Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Với tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản (Sản phẩm chính & Sản phẩm bổ sung/bổ trợ)	75%	30%	25%	20%	10%	3%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	2%					1%

Là khoản phí khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ sung/bổ trợ. Phí bảo hiểm rủi ro trong Bảng minh họa bên dưới chưa bao gồm phần phí tăng vì tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm.

Là khoản phí khấu trừ hàng tháng liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng hàng tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo bảng sau:

Năm dương lịch	2024	2025	2026	2027	2028+
Phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng)	45.900	49.500	53.400	57.600	60.000

Tối đa là 2% giá trị Tài khoản hợp đồng/năm để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ Liên kết chung. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư.

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn = Tỷ lệ phí * Trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó. Tỷ lệ phí như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4 - 6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ phí	90%	75%	60%	40%	20%	0%

• **Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

• **Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng**

Là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng. Tỷ lệ phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng bằng với tỷ lệ của phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và được tính trên tỷ lệ giữa khoản tiền Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút ra so với Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút.

• **Phí tạm ứng**

Là số tiền phát sinh từ các khoản tạm ứng tích lũy, và được áp dụng theo mức lãi suất cập nhật trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Quỹ Liên kết chung là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm và các khoản phí đóng thêm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.

Dai-ichi Life Việt Nam sử dụng Quỹ Liên kết chung để đầu tư với chính sách đầu tư thận trọng, tập trung chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các kênh đầu tư an toàn khác. Thông tin về Quỹ Liên kết chung sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn>.

Đơn vị nhận ủy thác: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam - DFVN

Lãi suất công bố trong 5 năm gần nhất của Quỹ Liên kết chung:

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Lãi suất công bố	5,0% - 5,7%	4,5% - 5,3%	4,0% - 5,1%	3,5% - 5,0%	3,4% - 5,0%

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 1: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN
I. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng		Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Phí quản lý hợp đồng	Tại lãi suất đầu tư cam kết	Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%
1 35	25.009		25.009	18.757		18.757	6.252		6.252	583	9.555	9.555
2 36	25.337		25.337	7.601		7.601	17.736		17.736	629	9.908	9.908
3 37	25.337		25.337	6.334		6.334	19.003		19.003	679	9.995	9.994
4 38	25.337		25.337	5.067		5.067	20.270		20.270	713	10.099	10.096
5 39	25.337		25.337	2.534		2.534	22.803		22.803	720	10.206	10.201
6 40	25.337		25.337	760		760	24.577		24.577	720	10.318	10.310
7 41	25.647		25.647	769		769	24.878		24.878	720	10.688	10.674
8 42	25.647		25.647	769		769	24.878		24.878	720	10.800	10.778
9 43	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.467	11.435
10 44	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.569	11.523
11 45	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.638	11.569
12 46	27.086		27.086	813		813	26.273		26.273	720	12.357	12.259
13 47	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.018	12.881
14 48	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.118	12.935
15 49	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.202	12.960
16 50										720	13.741	13.429

4100578-91/106

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 1: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Năm hợp đồng Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng		Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Phí quản lý hợp đồng		Tại lãi suất đầu tư cam kết	Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%
17 51										720		14.643	14.248
18 52										720		14.969	14.480
19 53										720		15.334	14.737
20 54										720		16.012	15.297
Theo quy định của Bộ Tài chính, minh họa Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung phải dựa trên mức lãi suất cam kết từ năm HD thứ 21 trở đi (0,5%/năm cho năm HD 21-25 và 0,25%/năm sau đó). Lãi suất minh họa này chỉ mang tính tham khảo, khách hàng sẽ hưởng lãi từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung.													
21 55										720		16.673	15.861
25 59										720		20.134	19.060
27 61										720	(*)	22.182	22.182
30 64										720		25.602	25.602
32 66												(*)	(*)
Tổng/ Cộng dồn	392.395		392.395	48.274		48.274	344.121		344.121	22.044		357.172	470.110

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HẠ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 1: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

II. MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi tại lãi suất đầu tư cam kết				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến			Khoản tiền rút ra dự kiến
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV		Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản	Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản	
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ						
1 35	25.009	6.252	750.000			750.000				
2 36	25.337	17.736	750.000		3.528	750.000			3.770	
3 37	25.337	19.003	750.000		12.192	750.000			12.884	
4 38	25.337	20.270	750.000	439	22.622	750.000	455		24.058	
5 39	25.337	22.803	750.000		35.290	750.000			37.825	
6 40	25.337	24.577	750.000	944	50.851	750.000	999		54.969	
7 41	25.647	24.878	750.000		65.713	750.000			71.843	
8 42	25.647	24.878	750.000	1.556	82.314	750.000	1.683		91.071	
9 43	26.334	25.544	750.000		97.696	750.000			109.524	
10 44	26.334	25.544	750.000	7.435	120.718	750.000	8.119		136.855	
11 45	26.334	25.544	750.000		135.300	750.000			157.276	
12 46	27.086	26.273	750.000	2.957	152.999	750.000	3.406		182.099	
13 47	27.773	26.940	750.000		167.926	750.000			204.717	
14 48	27.773	26.940	750.000	3.619	186.520	750.000	4.366		232.685	
15 49	27.773	26.940	750.000		201.597	750.000			257.550	
16 50			750.000		188.105	750.000			254.898	

4100578-93/106

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 1: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Năm hợp đồng Tuổi NDBH chính	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi tại lãi suất đầu tư cam kết				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến		Khoản tiền rút ra dự kiến
			Quyền lợi tử vong/TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản	Quyền lợi tử vong/TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản	
17 51			750.000		173.641	750.000		251.285	
18 52			750.000		158.778	750.000		247.269	
19 53			750.000		143.475	750.000		242.803	
20 54			750.000		127.415	750.000		237.559	
Theo quy định của Bộ Tài chính, minh họa Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung phải dựa trên mức lãi suất cam kết từ năm HĐ thứ 21 trở đi (0,5%/năm cho năm HĐ 21-25 và 0,25%/năm sau đó). Lãi suất minh họa này chỉ mang tính tham khảo, khách hàng sẽ hưởng lãi từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung.									
21 55			750.000		110.612	750.000		222.120	
25 59			750.000		32.337	750.000		150.018	
27 61			(*)			750.000		107.155	
30 64						750.000		32.774	
32 66						(*)			
Tổng/ Cộng dồn	392.395	344.121		16.950			19.027		

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 2: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

I. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tại lãi suất đầu tư cam kết	Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%
1 35	25.009		25.009	18.757		18.757	6.252		6.252	583	9.555	9.555
2 36	25.337		25.337	7.601		7.601	17.736		17.736	629	9.908	9.908
3 37	25.337		25.337	6.334		6.334	19.003		19.003	679	9.995	9.994
4 38	25.337		25.337	5.067		5.067	20.270		20.270	713	10.099	10.096
5 39										720	10.259	10.255
6 40										720	10.440	10.435
7 41											(*)	(*)
Tổng/ Cộng dồn	101.020		101.020	37.760		37.760	63.261		63.261	4.044	60.256	60.243

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HẠ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 2: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

II. MINH HẠ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi tại lãi suất đầu tư cam kết				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến				Khoản tiền rút ra dự kiến
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV		Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản	4,6%/năm cho 20 năm đầu và bằng lãi suất đầu tư cam kết cho năm thứ 21 trở về sau		Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản	
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD			
1 35	25.009	6.252	750.000			750.000					
2 36	25.337	17.736	750.000			750.000	3.528			3.770	
3 37	25.337	19.003	750.000			750.000	12.192			12.884	
4 38	25.337	20.270	750.000		439	750.000	22.622		455	24.058	
5 39			750.000			750.000	11.976			13.918	
6 40			750.000			750.000	935			3.127	
7 41			(*)				(*)				
Tổng/ Cộng dồn	101.020	63.261		439					455		

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỐI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75
I. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng		Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Phí quản lý hợp đồng	Tại lãi suất đầu tư cam kết	Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%
1 35	25.009		25.009	18.757		18.757	6.252		6.252	583	9.555	9.555
2 36	25.337		25.337	7.601		7.601	17.736		17.736	629	9.908	9.908
3 37	25.337		25.337	6.334		6.334	19.003		19.003	679	9.995	9.994
4 38	25.337		25.337	5.067		5.067	20.270		20.270	713	10.099	10.096
5 39	25.337		25.337	2.534		2.534	22.803		22.803	720	10.206	10.201
6 40	25.337		25.337	760		760	24.577		24.577	720	10.318	10.310
7 41	25.647		25.647	769		769	24.878		24.878	720	10.688	10.674
8 42	25.647		25.647	769		769	24.878		24.878	720	10.800	10.778
9 43	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.467	11.435
10 44	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.569	11.523
11 45	26.334		26.334	790		790	25.544		25.544	720	11.638	11.569
12 46	27.086		27.086	813		813	26.273		26.273	720	12.357	12.259
13 47	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.018	12.881
14 48	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.118	12.935
15 49	27.773		27.773	833		833	26.940		26.940	720	13.202	12.960
16 50	28.116		28.116	843		843	27.273		27.273	720	13.601	13.286

4100578-97/106

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỐI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư				Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Tại lãi suất đầu tư cam kết		Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%	
17 51	28.853		28.853	866		866	27.987		27.987	720	14.312	13.899	
18 52	28.853		28.853	866		866	27.987		27.987	720	14.443	13.914	
19 53	28.853		28.853	866		866	27.987		27.987	720	14.549	13.870	
20 54	29.196		29.196	876		876	28.320		28.320	720	14.964	14.118	
Theo quy định của Bộ Tài chính, minh họa Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung phải dựa trên mức lãi suất cam kết từ năm HD thứ 21 trở đi (0,5%/năm cho năm HD 21-25 và 0,25%/năm sau đó). Lãi suất minh họa này chỉ mang tính tham khảo, khách hàng sẽ hưởng lãi từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung.													
21 55	29.490		29.490	885		885	28.605		28.605	720	15.129	14.082	
25 59	31.370		31.370	941		941	30.429		30.429	720	16.815	15.375	
30 64	33.955		33.955	1.019		1.019	32.936		32.936	720	19.383	16.954	
35 69	39.874		39.874	1.196		1.196	38.678		38.678	720	23.941	20.768	
40 74	47.485		47.485	1.425		1.425	46.060		46.060	720	28.438	27.161	
45 79										720	14.064	10.577	
50 84										720	30.077	13.241	
55 89										720	92.701	16.483	
57 91										720	(*)	20.934	
60 94										720		37.008	
64 98												(*)	

4100578-98/106

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỐI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Phí bảo hiểm		Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng		Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Phí quản lý hợp đồng	Tại lãi suất đầu tư cam kết	Tại lãi suất đầu tư dự kiến 4,6%
Tổng/ Cộng dồn	1.305.034		1.305.034	75.654		75.654	1.229.380		1.229.380	45.084	1.269.421	1.277.397

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HỌA PHẦN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỚI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75
II. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng Tuổi NDBH chính	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi tại lãi suất đầu tư cam kết				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến				Khoản tiền rút ra dự kiến
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV		Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản	4,6%/năm cho 20 năm đầu và bằng lãi suất đầu tư cam kết cho năm thứ 21 trở về sau				
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản		
1 35	25.009	6.252	750.000				750.000				
2 36	25.337	17.736	750.000			3.528	750.000			3.770	
3 37	25.337	19.003	750.000			12.192	750.000			12.884	
4 38	25.337	20.270	750.000	439		22.622	750.000	455		24.058	
5 39	25.337	22.803	750.000			35.290	750.000			37.825	
6 40	25.337	24.577	750.000	944		50.851	750.000	999		54.969	
7 41	25.647	24.878	750.000			65.713	750.000			71.843	
8 42	25.647	24.878	750.000	1.556		82.314	750.000	1.683		91.071	
9 43	26.334	25.544	750.000			97.696	750.000			109.524	
10 44	26.334	25.544	750.000	7.435		120.718	750.000	8.119		136.855	
11 45	26.334	25.544	750.000			135.300	750.000			157.276	
12 46	27.086	26.273	750.000	2.957		152.999	750.000	3.406		182.099	
13 47	27.773	26.940	750.000			167.926	750.000			204.717	
14 48	27.773	26.940	750.000	3.619		186.520	750.000	4.366		232.685	
15 49	27.773	26.940	750.000			201.597	750.000			257.550	
16 50	28.116	27.273	750.000	4.288		219.942	750.000	5.427		288.999	

4100578-100/106

MINH HỌA PHẦN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỐI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75

Năm hợp đồng Tuổi NĐBH chính	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi tại lãi suất đầu tư cam kết			Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến			Khoản tiền rút ra dự kiến
			Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản	Quyền lợi từ vong/ TTTB&VV	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HD	Giá trị tài khoản	
17 51	28.853	27.987	750.000		234.096	750.000		316.587	
18 52	28.853	27.987	750.000	4.950	253.141	750.000	6.618	352.047	
19 53	28.853	27.987	750.000		267.224	750.000		382.565	
20 54	29.196	28.320	750.000	27.042	308.337	750.000	35.702	450.281	
Theo quy định của Bộ Tài chính, minh họa Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung phải dựa trên mức lãi suất cam kết từ năm HD thứ 21 trở đi (0,5%/năm cho năm HD 21-25 và 0,25%/năm sau đó). Lãi suất minh họa này chỉ mang tính tham khảo, khách hàng sẽ hưởng lãi từ kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung.									
21 55	29.490	28.605	750.000		322.735	750.000		466.439	
25 59	31.370	30.429	750.000		395.876	750.000		553.586	
30 64	33.955	32.936	750.000	9.701	493.192	750.000	13.168	672.698	
35 69	39.874	38.678	750.000		589.758	795.094		795.094	
40 74	47.485	46.060	750.000	14.105	716.080	948.213	18.618	948.213	
45 79			750.000		688.075	932.301		932.301	
50 84			750.000		581.431	879.133		879.133	
55 89			750.000		280.032	810.147		810.147	
57 91			(*)			770.782		770.782	
60 94						750.000		692.456	
64 98						(*)			
Tổng/ Cộng dồn	1.305.034	1.229.380		155.506			205.344		

4100578-101/106

MINH HỌA PHẦN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TRƯỜNG HỢP 3: ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN CHO TỐI KHI NĐBH CHÍNH ĐẠT TUỔI 75

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ các chi phí hàng tháng.

MINH HẠ GIA TRỊ HOÀN LẠI VÀ TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: đồng

MINH HẠ GIA TRỊ HOÀN LẠI (*)	Năm hợp đồng	Trường hợp 1: Đóng Phí bảo hiểm trong thời hạn đóng phí dự kiến		Trường hợp 2: Đóng Phí bảo hiểm trong thời gian đóng phí bất buộc		Trường hợp 3: Đóng Phí bảo hiểm cơ bản cho tới khi NĐBH chính đạt tuổi 75	
		Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến	Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến	Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến
	1	-	-	-	-	-	-
	2	-	-	-	-	-	-
	3	-	-	-	-	-	-
	4	3.618.700	5.054.700	3.618.700	5.054.700	3.618.700	5.054.700
	5	16.287.000	18.822.400	-	-	16.287.000	18.822.400
	6	31.848.600	35.966.000	-	-	31.848.600	35.966.000
	7	50.324.400	56.455.200	-	-	50.324.400	56.455.200
	8	72.054.900	80.812.400	-	-	72.054.900	80.812.400
	9	92.429.300	104.257.400	-	-	92.429.300	104.257.400
Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi Giá trị hoàn lại bằng với giá trị Tài khoản hợp đồng.							
TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN	Tổng số phí đóng dự kiến	392.395.000		101.020.000		1.305.034.000	
	Tổng số tiền rút dự kiến	0		0		0	
	Số tiền nhận khi đáo hạn	Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết 0 HĐ mất hiệu lực năm 27	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến 0 HĐ mất hiệu lực năm 32	Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết 0 HĐ mất hiệu lực năm 7	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến 0 HĐ mất hiệu lực năm 7	Giá trị minh họa đảm bảo tại lãi suất đầu tư cam kết 0 HĐ mất hiệu lực năm 57	Giá trị minh họa không đảm bảo tại lãi suất đầu tư dự kiến 0 HĐ mất hiệu lực năm 64

(*) Giá trị hoàn lại là số tiền Khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Khách hàng chỉ nhận Giá trị hoàn lại khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại.

Ghi chú:

- Số tiền thể hiện ở cột “Tổng Phí bảo hiểm” đã bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản sản phẩm chính, Phí bảo hiểm đóng thêm và Phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung/bổ trợ.
- Khoản khấu trừ chi phí hàng tháng bao gồm Phí bảo hiểm rui ro của sản phẩm chính và của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ và Phí quản lý hợp đồng.
- Phí bảo hiểm rui ro trong minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe.
- Bên mua bảo hiểm phải đóng phí để đảm bảo giá trị Tài khoản hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Số tiền thể hiện ở cột “Khoản tiền rút ra dự kiến” là số tiền được giá định là Khách hàng rút ra từ giá trị Tài khoản hợp đồng và Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng sẽ được khấu trừ vào giá trị Tài khoản hợp đồng.
- Các giá trị nêu trong các bảng minh họa bên trên được tính toán trên cơ sở cuối Năm hợp đồng với điều kiện Phí bảo hiểm được đóng đủ vào Năm hợp đồng. Các giá trị này có thể thay đổi phụ thuộc vào phí bảo hiểm thực đóng của Khách hàng, định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí và tùy thuộc kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Để biết thông tin chính xác giá trị Tài khoản và tình trạng của Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình tại địa chỉ website <https://kh.dai-ichi-life.com.vn/> hoặc ứng dụng Dai-ichi Connect.
- Giá trị hoàn lại được xác định dựa trên giá trị Tài khoản hợp đồng ngay ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt sớm, Khách hàng có thể nhận được số tiền ít hơn số phí đã đóng.
- Lãi suất đầu tư dự kiến được tính tại Tài liệu minh họa bán hàng là lãi suất công bố dự kiến trên cơ sở hàng năm và được đánh giá trên cơ sở lãi suất đầu tư thực tế hàng năm sau khi trừ đi phí quản lý quỹ tương ứng. Lãi suất này chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi được đảm bảo cho Khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hợp đồng chương trình bảo hiểm Đồng Hành Thịnh Vượng với sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung An Tâm Song Hành là một cam kết dài hạn, do vậy, quyền lợi sản phẩm chỉ được hiện thực hóa khi Bên mua bảo hiểm đóng phí đầy đủ và liên tục trong dài hạn. Bên mua bảo hiểm cần cân nhắc khi hủy Hợp đồng bảo hiểm trước hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao. Việc Bên mua bảo hiểm hủy bỏ/chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
- Bên mua bảo hiểm cần phải đóng phí đầy đủ và đúng thời hạn. Nếu đóng phí không đầy đủ, không đúng hạn sẽ dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực. Khi Bên mua bảo hiểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền chấp nhận hoặc từ chối khôi phục nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không thỏa điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Bên mua bảo hiểm cần tự đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản chi phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của khoản chi phí này đối với quyền lợi của mình.
- Bên mua bảo hiểm cần chắc chắn rằng Hợp đồng bảo hiểm này đáp ứng được các nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Nếu Bên mua bảo hiểm muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Dai-ichi Life Việt Nam hoặc đại lý bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam.
- Các loại Phí trong Hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa. Nếu vượt quá mức tối đa, các loại Phí này phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.
- Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung/bổ trợ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm chính và việc tham gia này có thể sẽ ảnh hưởng đến Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Việc Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm kê khai thông tin không đầy đủ và không trung thực khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

- Tôi đã được thông tin về công cụ tính phí – xây dựng kế hoạch bảo hiểm trên Trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn>.
- Tôi đã được tư vấn, giải thích chi tiết, đã đọc và hiểu rõ Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, cũng như các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này và tôi xác nhận không có bất kỳ thắc mắc, đề nghị làm rõ nào đối với nội dung tại Tài liệu minh họa bán hàng đã nêu trên.
- Tôi đã hiểu rõ rằng:
 - Tài liệu minh họa bán hàng này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được tham định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả tham định của Dai-ichi Life Việt Nam và do đó có thể làm thay đổi các giá trị Tài khoản hợp đồng và Giá trị hoàn lại của hợp đồng.
 - Giá trị Tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Tài liệu minh họa bán hàng này.
 - Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi giá trị Tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có) kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong Tài liệu minh họa bán hàng này.
- Tôi tự nguyện và đồng ý tham gia sản phẩm này.

Lưu ý: Trường hợp Yêu cầu bảo hiểm nhân thọ được nộp bằng hệ thống nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trực tuyến, Bên mua bảo hiểm và đại lý bảo hiểm/nhân viên của đại lý bảo hiểm tổ chức sẽ thực hiện xác nhận Tài liệu minh họa bán hàng này bằng việc ký tại Phiếu Xác nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử, thay vì ký tại Tài liệu này.

Ngày ký: ____/____/____

Ngày ký: ____/____/____

Chữ ký: _____
Bên mua bảo hiểm: NGUYỄN
QUỐC ĐẠT

Chữ ký: _____
Đại lý bảo hiểm: Trần Thị Thùy
Anh

Mã số đại lý: 1002310